

Hội Thánh Đắc Thắng

*Quyển sách nhỏ gồm ba phần, được viết bởi các Mục Sư:
Richard Wurmbrand, John Piper và Milton Martin.*

Mục sư Richard Wurmbrand trình bày những minh họa có thực từ Hội Thánh Thầm Lặng về chiến lược, tình yêu thương tha nhân, những giây phút khủng hoảng và những câu chuyện về sự sống sót của các Cơ Đốc nhân.

Mục sư John Piper, trong phần trích dẫn từ quyển sách “*Khao Khát Chúa*” của ông, giải thích rằng “viên ngọc quý giá nhất là vinh quang của Đấng Christ.” Đấng Christ được tôn vinh nhất qua sự chịu khổ của chúng ta, khi chúng ta “từng trải việc hết lòng đầu phục Chúa không có một đòi hỏi nào khác.”

Milton Martin trình bày chi tiết về việc “Chuyển Gian Nan Thử Thách Sang Đắc Thắng” và nhiều đề tài khác với hàng trăm trích dẫn Kinh Thánh.

Qua quyển sách nhỏ này bạn sẽ hiểu biết sâu sắc hơn về Thân Thể của Đức Chúa Trời bị bắt bớ, bức hại, ngược đãi trên toàn thế giới để qua đó chúng ta, là những Cơ Đốc nhân, phải chuẩn bị như thế nào để đối diện với sự bách hại này. Chờ đợi để chịu thử thách, nhưng được tiếp sức ... để đương đầu, nhưng được khích lệ ... để thử nghiệm, nhưng được soi sáng. Một nguồn tuyệt vời để nghiên cứu Kinh Thánh và bài giảng.

HỘI THÀNH ĐẮC THẮNG

@

MS R. WURMBRAND - J. PIPER - M. MARTIN

HỘI THÀNH ĐẮC THẮNG



*Quyển sách nhỏ gồm ba phần,
được viết bởi các Mục Sư:
Richard Wurmbrand, John Piper và Milton Martin*

HỘI THÀNH

Đặc Trưng

*Quyển sách nhỏ gồm ba phần,
được viết bởi các Mục Sư:
Richard Wurmbrand,
John Piper và
Milton Martin*



TW and JW Vomus Biên Soạn

MỤC LỤC

5

Chuẩn Bị Cho Hội Thánh Thâm Lặng
Richard Wurmbrand

45

Sống Chờ Khoảnh Khắc Sinh Nở
Nước Ngoài Lạc Trong Chúa
John Piper

89

Sống Bất Bô Dân Bại Nở
Nghiên Cứu Vào Giảng Luận
Milton Martin

*Chuẩn Bị Cho
Hội Thánh Thầm Lặng*



Richard Wurmbrand

LỜI NÓI ĐẦU

Trái với điều người ta nghĩ, đây không phải là quyển sách nhỏ viết về tổ chức bí mật của cộng đồng Cơ Đốc được gọi là Hội Thánh Thâm Lặng. Đây chỉ đơn giản là cái nhìn thẳng tiến về Hội Thánh được ghi nhận bởi một người mà đời sống mục vụ của ông, sự từng trải ngục tù và chức vụ giảng dạy rộng rãi khắp nơi của ông đã làm được nhiều sự cảnh báo cho thế giới về mối hiểm họa của chủ nghĩa cộng sản vô thần.

Những bài viết của mục sư Richard Wurmbrand không cần được giới thiệu. Thẳng thắn và sâu sắc, nó làm cho độc giả hầu như không thể thờ ơ với sứ điệp mà nó công bố. Không phải nỗ lực nhiều trong việc biên tập bản thảo này. Vài thành ngữ được dùng là nét đặc trưng trong cách nghĩ như của người Do Thái, đọc như một nhà ngôn ngữ học, câu nguyện như một sứ đồ và viết như một tiên tri. Sứ điệp trong sáng như pha lê.

Nếu điều mà vài nhà lãnh đạo Cơ Đốc nói là thật, thì chẳng bao lâu nữa Hội Thánh phải đối mặt với sự lựa chọn: Hoặc là thỏa hiệp chính trị xã hội với những thế lực chống đối Cơ Đốc, hoặc là gánh chịu cơn thịnh nộ của một hệ thống giáo quyền tôn giáo chính trị đầy quyền lực. Trong trường hợp đó, mục sư Wurmbrand nói đúng, ***chúng ta phải chuẩn bị ngay từ bây giờ.***

Trên thế giới những sự lựa chọn này đã được đặt ra ở nhiều nơi, không có lý do gì để tin rằng khu vực nơi chúng ta đang sống sẽ tiếp tục thoát khỏi thực tế này. Vậy thì chúng ta, là những Cơ Đốc nhân, hãy chuẩn bị ngay từ bây giờ và phải chắc rằng con cái của chúng ta có một tấm gương rõ ràng khi đến lượt chúng.

Nhà Xuất Bản

Chuẩn Bị Cho Hội Thánh Thầm Lặng

- NGAY TỪ BÂY GIỜ

“Anania thưa rằng: Lạy Chúa tôi có nghe nhiều kẻ nói người này đã làm hại biết bao các đấng thánh của Chúa trong thành Giêrusalem... Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì ta đã chọn người này làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua và con cái Ysơraên; *ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì danh ta là bao nã*” (Công Vụ Các Sứ Đồ 9:13,15,16).

Theo hiểu biết của tôi, không một chủng viện thần học đơn thuần, trường Kinh Thánh hay viện đại học nào trên toàn thế giới có một khóa học về Hội Thánh Thầm Lặng. Bạn có thể học ở các chủng viện về học thuyết Sabelian và Apollinarian. Năm phút sau khi học xong, bạn quên về nó. Có lẽ bạn sẽ không bao giờ gặp được một người Sabelian hay Apollinarian. Chúng ta học về Hội Thánh Coptic và về nhiều loại giáo phái nhỏ mà có thể chúng ta chẳng bao giờ gặp họ trong đời mình. Hội Thánh Thầm Lặng là Hội Thánh của một phần ba thế giới, nơi trước đây người ta không hề nghĩ rằng họ sẽ phải thuộc về một Hội Thánh Thầm Lặng. Trong lúc người Mỹ đang bận tâm lo lắng với vụ Watergate, thì những người cộng sản đã tiếp quản 15 quốc gia. Hồi giáo và chủ nghĩa nhân bản cũng đang giành được ảnh hưởng và quyền lực. Các mục sư Cơ Đốc giáo phải biết một Hội Thánh Thầm Lặng trông như thế nào và Hội Thánh đó làm gì. Tôi đã nói chuyện với một giám mục tại Anh Quốc khoảng một tiếng đồng hồ về công việc của Hội Thánh Thầm Lặng. Cuối cùng, ông ta nói: “Xin lỗi, nhưng mà anh hãy nói về sở thích của tôi đi. Tôi rất thích về kiến trúc nhà thờ. Xin anh vui lòng nói cho tôi biết Hội Thánh Thầm Lặng có dùng kiểu Gothic trong việc xây dựng nhà thờ không?”

Nếu tôi nói cho bạn biết vị giám mục này là ai, thì dù giàu tưởng tượng đến đâu chắc bạn cũng không thể tin nổi làm sao người đàn ông với tên tuổi nổi tiếng đến thế lại có thể hỏi một câu như vậy.

Hội Thánh Thâm Lặng là hội thánh tương đối vô danh. Chúng ta có nó ngay bên cạnh, nhưng chúng ta không sẵn sàng để gia nhập và chúng ta không được huấn luyện vì Hội Thánh. Hiện nay mỗi mục sư Cơ Đốc có cả thế giới như là giáo khu của mình và chúng ta phải biết điều này bởi vì chúng ta có thể sẽ phải trải qua những hoàn cảnh bi thảm. Ngay cả nếu chúng ta không trải qua những hoàn cảnh bi thảm này, chúng ta có bốn phận phải giúp đỡ và hướng dẫn những người sẽ phải trải qua hoàn cảnh đó.

Ở những quốc gia Hồi giáo, ở Trung Cộng,... nhiều tín nhân đã trở thành nạn nhân. Nhiều người bị giam vào tù và nhiều người đã chết trong tù. Chúng ta không thể kiêu hãnh về điều này. Điều tốt hơn là chúng ta được đào tạo đúng để làm công việc thâm lặng và không bị bắt giữ.

Trong một cuộc chiến tranh, người chết vì tổ quốc của mình ít được khâm phục và ca tụng bằng những anh hùng, người đã làm cho quân địch chết vì tổ quốc *của họ*. Ấy không phải là *tôi*, người nên chết cho tổ quốc *của tôi*; mà là *anh ta* nên chết cho tổ quốc *của anh ta*. Tôi khâm phục những người biết cách làm tốt điều mà họ không nắm giữ. Chúng ta có bốn phận phải biết về công việc thâm lặng.

CHUẨN BỊ ĐỂ CHỊU KHỔ

Sự chịu khổ là điều không thể tránh khỏi trong Hội Thánh Thâm Lặng, với bất kỳ sự đo lường nào đưa ra, nhưng sự chịu khổ nên được giảm cho đến mức thấp nhất.

Không thể có một khóa học nào về Hội Thánh Thâm Lặng trong thời gian ngắn. Tôi khuyên bạn nên yêu cầu hội đồng giáo

hội hoặc giáo phái của bạn giới thiệu cho bạn những khóa học về Hội Thánh Thâm Lặng.

Điều gì xảy ra trong một quốc gia khi những lực lượng đối nghịch chiến thắng? Trong vài quốc gia, sự khùng bố bắt đầu ngay lập tức, như ở Mozambique và Cambodia. Ở những nơi khác, tự do tôn giáo theo sau như chưa bao giờ có trước đây. Và nó mở đầu như vậy. Vài chế độ đến để thi hành quyền lực mà không có quyền lực thật sự. Họ không được dân chúng đứng về phía họ. Họ chưa tổ chức được công an và lực lượng vũ trang cần thiết. Tại nước Nga, những người cộng sản ngay lập tức đã cho những người Tin Lành quyền tự do để hủy diệt Chính Thống giáo. Khi đã tiêu diệt Chính Thống giáo, những người cộng sản bèn quay sang Tin Lành. Tình thế ban đầu không kéo dài bao lâu. Trong thời gian đó, họ thâm nhập vào Hội Thánh, đặt người của họ vào bộ phận lãnh đạo. Họ tìm thấy những điểm yếu của các mục sư. Vài người có thể là những người đầy tham vọng, vài người có thể bị sập bẫy vì tham tiền bạc. Người khác có thể có tội lỗi ẩn giấu ở nơi nào đó và bị hăm dọa. Họ nói rằng họ có thể công bố các điều ấy ra và họ đặt người của họ vào bộ phận lãnh đạo. Rồi thì vào một lúc nào đó sự bắt bớ lớn bắt đầu. Ở Romania, một chính sách áp bức như thế đã xảy ra trong một ngày. Tất cả các giám mục Công giáo đi vào tù, theo sau đó là các linh mục, thầy dòng và nữ tu không thể đếm hết được. Sau đó nhiều mục sư Tin Lành của tất cả mọi giáo phái bị bắt giam. Nhiều người đã chết ở trong tù.

Chúa Jesus, Cứu Chúa của chúng ta, đã nói với Anania rằng: “Hãy gặp Saulơ, người Tạtơ. Ông ta sẽ là mục sư thâm lặng Của Ta, một người làm công việc thâm lặng Của Ta.” Đó là điều mà Phaolô đã làm mục sư của một Hội Thánh Thâm Lặng. Chúa Jesus đã bắt đầu dạy một lớp học cấp tốc cho vị mục sư thâm lặng này. Ngài đã bắt đầu với những lời: “Ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn...”

Sự chuẩn bị cho công việc thâm lặng mở đầu bằng cách học môn học về sự chịu khổ và môn học về những người chịu chết vì đạo. Solzhennitsyn, nhà văn người Nga, trong quyển *Gulag, Quần đảo ngục tù*, đã nói rằng công an trong Liên Bang Sô Viết có một khóa học về sự bắt giữ – khóa học về cách làm thế nào để bắt giữ người ta mà không ai ở chung quanh thấy được. Nếu như họ đã sáng tạo ra một cái tên mới, *arrestology* - môn học về sự bắt giữ; chúng ta cũng hãy sáng tạo ra *sufferology* - môn học về sự chịu khổ.

Phần sau chúng ta sẽ xem xét đến mặt kỹ thuật của công việc thâm lặng, nhưng trước hết phải có một sự chuẩn bị thuộc linh cho nó. Trong một quốc gia tự do, để là tín đồ của một hội thánh, một người chỉ cần tin và chịu phép báptem là đủ. Với Hội Thánh Thâm Lặng thì chưa đủ. Bạn có thể đã tin và chịu báptem, nhưng bạn sẽ không phải là một tín đồ của Hội Thánh Thâm Lặng nếu bạn chưa biết làm thế nào để chịu khổ. Bạn có thể có đức tin mạnh nhất thế giới, nhưng nếu bạn không chuẩn bị để chịu khổ; rồi bạn sẽ bị công an bắt giữ. Bạn sẽ lãnh hai cái tát và bạn sẽ tuyên bố bất cứ điều gì. Như vậy việc *chuẩn bị* cho sự chịu khổ là một trong những yếu tố cần thiết trong việc chuẩn bị cho công việc của Hội Thánh Thâm Lặng.

Một Cơ Đốc nhân không hoang mang sợ hãi nếu anh ta bị giam vào ngục. Đối với Cơ Đốc nhân bình thường, nhà tù là nơi mới để làm chứng cho Chúa Cứu Thế. Đối với một mục sư, nhà tù là một giáo khu mới. Đó là một giáo khu với thu nhập không nhiều nhưng là cơ hội lớn cho công việc. Tôi đã nói một ít về điều này trong quyển *Với Đức Chúa Trời Trong Ngục Tù Cô Đơn*. Trong những sách khác, tôi đề cập đến mật mã Morse, nó cũng là một phần trong việc huấn luyện cho Hội Thánh Thâm Lặng. Bạn có biết đấy là gì không? – một mật mã trong đó những sứ điệp được truyền đi. Qua mật mã này bạn có thể giảng Phúc Âm đến cho những người ở bên phải và bên trái. Những tù nhân

luôn luôn bị thay đổi. Vài người bị mang ra khỏi xà lim và những người khác thế vào. Đức Chúa Trời đã ban cho nhiều Cơ Đốc nhân ở trong tù được vinh dự để đem nhiều người họ chưa từng gặp mặt đến với Chúa Cứu Thế qua mật mã Morse. Những người khác, sau nhiều năm, đã được gặp lại những người mà họ từng mang đến cho Chúa Cứu Thế qua mật mã Morse. Tôi đã có vài giáo khu trong những xà lim chung đó.

Ở những giáo khu trong thế giới tự do, vào sáng Chúa Nhật bạn có thể rung chuông. Nếu muốn, họ đến nhà thờ – nếu không, họ không đến. Nếu một người không thích bài giảng của bạn Chúa Nhật này, Chúa Nhật tới họ sẽ tránh bạn. Họ không đến lúc nào trời mưa. Nhưng khi giáo khu của bạn ở trong tù, bạn có các giáo dân ở với bạn suốt ngày. Những giáo dân trong thế giới tự do nhìn đồng hồ của họ: “Ông ta đã giảng 30 phút rồi. Ông ta sẽ không bao giờ kết thúc phải không?” Nhưng khi bị bắt, đồng hồ của bạn sẽ bị lấy đi; bạn có các giáo dân suốt tuần lễ và bạn có thể giảng cho họ từ sáng đến tối. Họ không có sự lựa chọn. Chưa bao giờ trong lịch sử của Romania hay Hội Thánh Nga, số người tin Chúa ở trong tù nhiều đến như vậy. Vì thế đừng sợ nhà tù. Hãy xem nó chỉ như một nhiệm vụ mới được ban cho bởi Đức Chúa Trời. Tôi nhớ khi tôi bị bắt lần thứ nhì, vợ tôi nói với tôi khi tôi ôm lấy cô ấy trước khi bị công an dẫn đi: “Richard, hãy nhớ lời Kinh Thánh, anh sẽ bị mang đến trước các quan và vua để làm chứng cho họ.”

Người ta có thể chấp nhận điều này. Nhưng những đòn tra tấn khủng khiếp mà tù nhân phải gánh chịu thì sao? Chúng ta sẽ làm gì với những đòn tra tấn này? Chúng ta sẽ chịu đựng nó ư? Nếu tôi không chịu đựng nổi, tôi sẽ đưa vào nhà tù 50 hay 60 người khác mà tôi biết, vì đó là điều mà những kẻ đàn áp muốn biết ở tôi, để phản bội những người chung quanh tôi. Do vậy nhu cầu lớn để chuẩn bị cho sự chịu khổ phải bắt đầu ngay từ bây giờ. ***Rất khó khăn*** để cho bạn chuẩn bị khi bạn đã ở trong tù.

Tôi nhớ chúng tôi có một trường hợp ở Romania, nơi đó một mục sư đã hai mươi năm phạm tội với một phụ nữ. Các mục sư khác tranh cãi về vấn đề này: “Tội của anh ta không phải là điều anh ta đã làm vào tối hôm đó; vấn đề ở đây là anh ta đã không ***cưỡng lại được*** sự cám dỗ. Đúng hơn là hai mươi năm trước, khi chưa bị cám dỗ như vậy, anh ta đã ***không*** tự nhủ rằng: Trong đời mục sư của tôi, có nhiều việc khác nhau sẽ xảy đến với tôi. Trong số những việc đó, có một việc sẽ xảy ra là tôi sẽ bị cám dỗ để phạm tội về tình dục. Tôi ***sẽ không*** phạm tội.” Chúng ta phải tự chuẩn bị sớm hơn cho ***mọi*** tình huống có thể xảy ra. Chúng ta phải ***chuẩn bị*** cho sự chịu khổ.

LỄ THẬT VỀ CHÂN LÝ

Mỗi một người trong chúng ta có thể chịu khổ bao nhiêu tùy thuộc vào việc chúng ta bị ràng buộc nhiều với một lý do nào đó, lý do này có ý nghĩa đối với chúng ta bao nhiêu và chúng ta yêu quý nó như thế nào.

Chỉ riêng về mặt này chúng ta có những sự bất ngờ rất lớn trong những quốc gia cộng sản. Có những mục sư và nhà văn Cơ Đốc đã trở thành những kẻ phản bội. Nhà soạn nhạc thánh giỏi nhất Romania trở thành người soạn bài hát cộng sản hay nhất Romania. Mọi sự tùy thuộc vào việc chúng ta duy trì phạm vi của lời hay là chúng ta kết hợp với những thực tại thiêng liêng.

Đức Chúa Trời là Chân Lý. Kinh Thánh là lễ thật về Chân Lý đó. Thần học là lễ thật về lễ thật về Chân Lý. Một bài giảng hay là lễ thật về lễ thật về lễ thật, về Chân Lý. Bài giảng không phải là Chân Lý. Chân Lý là Đức Chúa Trời duy nhất. Chung quanh Chân Lý có một giàn cửa những lời, hệ thống thần học và giải luận. Không gì trong những điều này giúp đỡ đúng lúc cho sự chịu khổ. Duy chỉ Chân Lý, Chính Ngài là Đấng trợ giúp và chúng ta phải xuyên qua những bài giảng, qua những sách thần

học, qua mọi điều là “lời” và ràng buộc với thực tại về Chính Mình Đức Chúa Trời.

Tôi đã từng kể chuyện ở thế giới Phương Tây về những Cơ Đốc nhân bị cột trên thập tự giá bốn ngày bốn đêm. Những cây thập tự này được đặt dưới sàn, các tù nhân khác tra tấn họ và làm cho họ có khuôn mặt và thân thể của những người bị đóng đinh trên thập tự giá. Tôi đã từng được hỏi: “Câu Kinh Thánh nào đã giúp và ban sức mạnh cho ông trong những hoàn cảnh đó?” Câu trả lời của tôi là: “*Không có* câu Kinh Thánh nào giúp cả.” Thật là lời nói và thái độ đạo đức giả hoàn toàn khi nói: “Câu Kinh Thánh này ban sức mạnh cho tôi, hay câu Kinh Thánh kia giúp tôi.” Những câu Kinh Thánh tự nó không có nghĩa để giúp. Chúng ta đã biết Thi Thiên 23: “*Đức Giêhôva là Đấng Chăn Giữ tôi; tôi sẽ chẳng... dầu khi tôi đi qua trong trũng bóng chết...*”

Khi bạn trải qua sự chịu khổ, bạn nhận ra rằng Đức Chúa Trời không nói Thi Thiên 23 sẽ ban sức mạnh cho bạn. Chính Chúa Cứu Thế, Đấng có khả năng ban sức mạnh cho bạn, chứ không phải thi thiên nói về Ngài làm được như vậy. Có thi thiên thôi chưa đủ. Bạn phải có Đấng mà thi thiên nói đến. Chúng ta cũng đã biết có câu Kinh Thánh: “*Ân điển ta đủ cho người rồi.*” (II.Côrinhtô 12:9). Chỉ câu Kinh Thánh thôi thì không đủ, ân điển mới đầy đủ chứ không phải câu Kinh Thánh.

Các mục sư và các chứng nhân sốt sắng đang dùng Lời Chúa như lời kêu gọi từ Đức Chúa Trời đang gặp nguy hiểm vì những lời thánh mà họ mang đến có giá trị hơn điều mà nó thực sự có. Lời thánh chỉ có ý nghĩa để đến với thực tại mà nó biểu lộ. Nếu bạn kết hợp với Đấng Thực Sự, Chúa Toàn Năng, điều ác mất quyền lực của nó trên bạn; vì nó không thể phá vỡ Chúa Toàn Năng. Nếu bạn chỉ có lời của Chúa Toàn Năng, bạn có thể dễ dàng bị đập vỡ.

NHỮNG BÀI TẬP THUỘC LINH

Sự chuẩn bị cho công việc thâm lạng là một việc thuộc linh hóa sâu xa. Giống như chúng ta lột vỏ một củ hành để chuẩn bị sử dụng; cũng vậy, Đức Chúa Trời phải “lột” khỏi chúng ta những lời nói, những cảm giác nhỏ nhặt về hưởng thụ tôn giáo để đến với thực tại của đức tin chúng ta. Chúa Jesus đã phán với chúng ta rằng, “ai [người nào] muốn theo Ngài” Người Ấy sẽ phải “vác thập tự giá mình” và chính Chúa Jesus, Chính Ngài đã tỏ cho thấy thập tự giá này nặng nề thế nào. Chúng ta phải chuẩn bị cho điều này.

Hãy nhìn cách của thế gian! Một tạp chí khiêu dâm hay quảng cáo kích động trí tưởng tượng. Cũng một cách như vậy, chúng ta phải kích động trí tưởng tượng bằng cách đặt trước chúng ta những thực tại thuộc linh. Chúng ta phải thực hiện những bài tập thuộc linh. Tôi vô cùng xin lỗi khi nói rằng những bài tập thuộc linh này hầu như không được biết đến trong giáo hội Tin Lành. Chúng ta phải hồi sinh nó trong Hội Thánh Thâm Lặng. Những bài tập thuộc linh có thể đã bị vài giáo hội Công giáo lạm dụng và rồi thì phong trào Cải Cách đến. Ở đó luôn hiện hữu chuyển động qua lại của quả lắc. Nếu phe này rơi vào cực này thì phe khác rơi vào cực kia.

Bởi vì vài người đã sử dụng sai còn những người khác thì không thực hiện hết những bài tập thuộc linh. Chúng ta không chỉ có thời gian để cầu nguyện cho những gì chúng ta nói nhưng chúng ta nên có thời gian để suy gẫm nữa. Chúng ta có thể đọc trong Hêbơơ đoạn 11 về bản danh sách dài của những người bị cưa xẻ ra từng mảnh, bị buộc vào cọc rồi đốt và bị sư tử ăn ngấu nghiến, nhưng chúng ta cũng phải có khái tượng về những việc này. Giờ đây tôi đang ở trước mặt những con sư tử, tôi đang bị đánh đập, tôi đang bị đốt,... Tôi cư xử ra sao đối với việc này?

Tôi nhớ đến lớp Trường Chúa Nhật cuối cùng của tôi trước khi tôi rời khỏi Romania. Vào sáng Chúa Nhật, tôi dẫn một nhóm

khoảng 10 đến 15 thiếu niên trai và gái, không phải đến nhà thờ mà đến vườn thú. Trước chuồng sư tử, tôi nói với các em: “Tổ phụ các em trước đây đã bị ném cho thú hoang dã bởi đức tin của họ. Hãy biết rằng các em cũng sẽ phải chịu khổ. Các em sẽ không bị ném vào cho sư tử nhưng các em sẽ phải chịu khổ bởi bàn tay của những người còn tệ hại hơn cả sư tử. Hãy quyết định nơi đây và ngay bây giờ rằng các em muốn tuyên thệ trung thành với Chúa Cứu Thế.” Nước mắt các em tuôn rơi khi đáp: “Vâng.”

Chúng ta phải thực hiện việc chuẩn bị ngay từ bây giờ trước khi chúng ta bị tống vào ngục. Trong tù bạn mất mọi sự. Bạn bị lột trần và được cấp cho một bộ đồ tù. Không đồ đạc, không thăm, không màn. Bạn không có vợ nữa và cũng không có con. Bạn không có thư viện và bạn không bao giờ thấy một đóa hoa. Không điều gì làm cho cuộc sống dễ chịu còn lưu lại. Không ai chống lại người từ bỏ trước những thú vui của cuộc sống. Có một câu Kinh Thánh trong sách Côlôse nói về việc hãy làm chết các chi thể của anh em nơi hạ giới (Côlôse 3:5). Ngu dốt và sốt sắng, giáo hội Công giáo đã áp đặt điều mê tín dị đoan và việc tự hành xác để hối lỗi. Giáo hội Tin Lành đã từ bỏ hoàn toàn sự hành xác. Nhưng hiện hữu một sự hành xác Cơ Đốc khác, việc “từ bỏ” những thú vui nơi hạ giới. Cơ Đốc nhân nào tự chuẩn bị cho điều này ngay từ bây giờ sẽ không đau khổ vì bị mất nó khi anh ta ở trong tù. Bạn phải sử dụng các sự ở dưới đất mà không cho phép một cảm xúc nào đi kèm.

Cá nhân tôi dùng một bài tập. Tôi sống ở Hoa Kỳ. Bạn tưởng tượng một siêu thị Mỹ giống như gì? Bạn tìm thấy ở đó nhiều vật thú vị. Tôi nhìn mọi vật và nói với chính mình: “Tôi có thể đi ra mà không có vật này hay vật kia; vật này rất đẹp, nhưng tôi có thể đi ra mà không có nó; vật thứ ba này tôi có thể đi ra mà cũng không có nó.” Tôi đi hết siêu thị mà không xài đồng nào. Tôi có niềm vui về việc xem nhiều vật đẹp và niềm vui thứ nhì là về việc tôi có thể đi ra mà không có vật nào.

Chúng ta cũng có những nhà thần học theo chủ nghĩa đối mới tự do. Không một ai trong họ chịu đựng bất kỳ sự tra tấn nào. “Tại sao tôi lại phải chết cho một Đức Chúa Trời đã chết và một quyển Kinh Thánh mơ hồ? Nếu câu chuyện về Adam và Êva là không có thật, nếu Giôsuê đã không dừng mặt trời lại, nếu những lời tiên tri được chép nhiều năm *sau khi* ứng nghiệm, nếu Jesus không được sanh bởi một nữ đồng trinh và Ngài đã không sống lại từ trong cõi chết – vậy thì có nhiều điều đối trá trong Kinh Thánh hơn cả những điều đối trá trong tờ báo Sôviết Pravda. *Báo Pravda, tờ báo chính thức của đảng cộng sản Liên Xô. Pravda trong tiếng Nga có nghĩa là sự thật (!).* Tại sao tôi phải chịu chết cho điều không thực hay ít ra đó là những điều vẫn khó hiểu, mơ hồ?”

NGHI NGỜ TẠO NÊN NHỮNG KẺ PHẢN BỘI

Tôi là một người Do Thái. Trong tiếng Hêbơơ, ngôn ngữ mà chính Chúa Cứu Thế Jesus đã nói và trong khái tượng đầu tiên được ban cho, không có chữ “nghi ngờ.” Nghi ngờ được kể là sai giống như một người đi trên bốn chân vậy – con người không đi trên bốn chân. Con người đi thẳng, người ta không phải là con thú. Nghi ngờ là thái độ không giống con người.

Đối với mỗi người trong chúng ta, những nghi ngờ có thể sẽ đến, nhưng đừng cho phép những nghi ngờ về chân lý Kinh Thánh làm tổ trong tâm trí bạn – chẳng hạn như sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, sự phục sinh của Chúa Cứu Thế Jesus hay sự sống đời đời. Mỗi nghi ngờ có tính cách thần học hay triết học đều khiến bạn trở thành một kẻ phản bội tiềm tàng. Bạn có thể cho phép mình nghi ngờ trong khi bạn nghiên cứu kỹ để chuẩn bị cho bài giảng và bạn ăn ngon hay bạn đang viết một quyển sách. Rồi bạn có thể cho phép mình đến với mọi loại tư tưởng và nghi ngờ tào bạo nữa. Khi bạn bị tra tấn, những nghi ngờ này

chuyển sang sự phản bội bởi vì bạn phải quyết định để sống hay chết cho đức tin mình.

Một trong những việc quan trọng nhất cho sự chuẩn bị thuộc linh của một người hoạt động thầm lặng là giải quyết những sự nghi ngờ. Trong toán học, nếu bạn không tìm ra được lời giải bài toán, bạn có thể đã làm sai ở chỗ nào đó, như vậy bạn phải tiếp tục cho đến khi tìm ra cách giải. Đừng sống với những nghi ngờ nhưng hãy tìm cách giải quyết nó.

THỬ NGHIỆM SỰ TRA TẤN

Giờ đây hãy đến với chính lúc tra tấn. Tra tấn đôi khi rất đau đớn. Họ dùng những thanh sắt đã nung đỏ. Đôi khi chỉ đơn giản là đánh đập. Tất cả chúng ta bị đánh vào mông lúc còn là những đứa trẻ và đánh đập chỉ là cái đánh vào mông như thế. Một sự đánh đập đơn giản rất dễ thực hiện. Chúa Jesus phán rằng chúng ta nên đến với Ngài như những đứa trẻ, đúng hơn là như những người bị đánh vào mông!

Một bác sĩ đến với tôi và nói: “Tôi nên làm gì? Tôi nghĩ đến việc tôi sẽ nhảy qua cửa sổ. Họ gọi tôi nhiều lần và muốn tôi làm kẻ chỉ điểm cho họ về Hội Thánh Thầm Lặng. Họ dọa rằng họ sẽ đánh tôi nếu tôi không chấp nhận. Tôi nên làm gì? Thật là kinh khủng khi nghĩ đến việc họ sẽ đánh đập tôi. Tôi không thể chấp nhận nó. Tôi phải lựa chọn hoặc là trở thành một kẻ chỉ điểm hoặc là phải nhảy qua cửa sổ.” Tôi đáp: “Bà có một giải pháp khác. Hãy trao một cây gậy vào tay chồng bà và nói với ông hãy nện cho bà một trận đòn ra trò và bà sẽ thấy bà có thể chịu đựng được nó như thế nào.” Đừng e sợ một trận đòn.

Tuy vậy, đối với chúng ta, những người cộng sản không ngừng đánh đập, họ dùng những sự tra tấn được cải tiến rất tinh tế. Giờ đây bạn phải biết, sự tra tấn có thể thực hiện được một trong hai cách. Nó có thể làm cho bạn cứng rắn, dày dạn và tăng cường sức mạnh để bạn quyết định không nói cho công an bất cứ việc

gì. Có những tên trộm chịu đựng tra tấn và không phản bội những kẻ đồng phạm trong vụ trộm; càng đánh đập họ càng bướng bỉnh. Hoặc là sự tra tấn có thể đập tan ý chí của bạn.

Bây giờ tôi sẽ kể cho bạn nghe một trường hợp rất thú vị đã được công bố bởi cơ quan báo chí của cộng sản Czech. Bạn biết dưới thời của Dubcek có một thời kỳ nổi lỏng và rồi họ có thể ẩn hành một ấn phẩm nào đó ở Tiệp Khắc. Một bài báo đã xuất hiện vào thời gian đó. Novotny, một nhà độc tài cộng sản và là người tiền nhiệm của Dubcek, đã bắt giữ một trong những đồng chí thân thiết của hắn, một lãnh đạo cộng sản, một nhà vô thần kiên định và là ủy viên của ủy ban trung ương đảng cộng sản. (Không phải chỉ có Cơ Đốc nhân, người Do Thái hay những nhà ái quốc bị bắt vào tù. Một người cộng sản cũng bắt giữ người cộng sản khác và tra tấn hắn cũng như đã tra tấn bất kỳ người nào khác). Họ đã bắt giữ nhà lãnh đạo cộng sản này và giam anh ta vào xà lim một mình. Những tia điện tử gây rối loạn trí não được rọi qua xà lim này. Một loa phóng thanh lập đi lập lại suốt ngày đêm: “Tên anh là Joseph phải không? (Tên anh ta là Joseph). Hãy nghĩ lại. Anh là Joseph hay anh không phải là Joseph? Tên tội phạm lớn nhất của Mỹ là Dillinger, nhưng anh là tên tội phạm còn lớn hơn cả Dillinger. Tên thánh của anh là gì? Là Joseph hay không phải là Joseph? Anh là một tên phản cách mạng, anh là một tên gián điệp, nhưng anh là Joseph hay không phải là Joseph?”

Họ cố để làm cho anh ta điên loạn. Ngày và đêm. Anh ta cảm thấy rằng anh ta sẽ mất trí. Vào một lúc, anh ta có sự soi sáng. “Giờ đây ta đã gặp một tội ác rành rành. Nếu những người cộng sản tra tấn một Cơ Đốc nhân, đó không hoàn toàn là một tội ác vì những người cộng sản tin rằng họ sẽ xây dựng thiên đàng trên đất này. Những Cơ Đốc nhân gây trở ngại cho họ, vậy thì tra tấn những Cơ Đốc nhân là đúng. Nhưng khi một người cộng sản tra tấn một người cộng sản, đó là tra tấn vì cơ tra tấn. Tuyệt đối

không có một sự bào chữa nào khác. Nhưng xin hãy đợi một chút. Mỗi đồng xu có hai mặt, mỗi dòng điện có hai cực. Nếu có một tội ác rành rành thì ai là người mà tội ác rành rành này chống lại? Hẳn phải có một việc tốt lành tỏ tường. Đây là Đức Chúa Trời và họ đang chống lại Ngài.”

Khi được gọi đến để gặp người thẩm vấn, anh ta mỉm cười đi vào phòng và nói rằng họ có thể tắt ngay loa phóng thanh vì nó đã đạt được kết quả của nó. “Tôi đã trở thành một Cơ Đốc nhân.” Người thẩm vấn hỏi anh ta: “Điều gì đã xảy ra?” Anh ta kể lại toàn bộ câu chuyện. Người thẩm vấn nói: “Hãy chờ một chút.” Hẳn gọi vài đồng chí của hẳn và nói: “Xin hãy lập lại câu chuyện trước các đồng chí của tôi.” Anh ta lập lại câu chuyện và người phụ trách đã nói với một viên công an khác. “Tôi đã bảo anh là phương pháp này không hiệu quả. Anh đã hành động quá trớn.”

Ma quỷ không có đầy đủ quyền năng và khôn ngoan như Đức Chúa Trời. Nó làm nên những sai lầm. Sự tra tấn độc ác là một sự quá độ có thể được dùng rất tốt về mặt thuộc linh.

LÚC KHỦNG HOẢNG

Sự tra tấn có lúc nổ bùng lên và người bị tra tấn chờ đợi lúc nguy kịch này. Hãy biết làm thế nào để chinh phục nghi ngờ và để suy nghĩ kỹ lưỡng, thấu đáo. Luôn luôn có một lúc khủng hoảng khi bạn chuẩn bị sẵn sàng để viết hoặc công bố danh tánh của người đồng lao với bạn trong công việc thâm lặng, hoặc để nói ra nơi in ấn bí mật hay điều gì đó giống như vậy. Bạn đã bị tra tấn nhiều đến nỗi không thể đếm xuể; thực tế là tôi không nên có đau đớn gì và cũng không nên đếm. Hãy đưa ra kết luận cuối cùng này tại giai đoạn bạn đã trải qua và bạn thấy rằng bạn sẽ chiến thắng lúc khủng hoảng này; nó cho bạn một niềm vui nội tại mãnh liệt. Bạn cảm thấy Chúa Cứu Thế đã ở với bạn trong lúc quyết định đó. Những cai ngục ngày nay được huấn

luyện và có học thức, họ nhận thức được rằng có một lúc khủng hoảng. Nếu họ không nhận được gì từ bạn vào lúc đó thì họ từ bỏ tra tấn: Họ biết rằng tiếp tục là vô dụng.

Tôi đã được bảo từ lúc còn là một Cơ Đốc nhân rất trẻ rằng hãy đọc Kinh Thánh mỗi ngày; và tôi cũng làm như vậy với con trai tôi, Mihai, từ khi nó lên ba hoặc bốn, đọc một trang của Kinh Thánh và của đời sống các thánh hoặc người tuận đạo. Tôi đã đọc quyển *Sách Về Các Người Tuận Đạo* của Foxe; hãy đọc nó cho các con của bạn. Hãy dạy nó thể nào những người tuận đạo đã chiến thắng lúc khủng hoảng.

Có vài chi tiết liên quan đến sự tra tấn. Nó rất quan trọng để hiểu điều mà Chúa Jesus đã phán: *“Vậy chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.”* (Mathiơ 6:34). Tôi đã bị tù mười bốn năm. Người anh em Hrapov, hai mươi sáu năm; Wong Ming-Dao, hai mươi tám năm. Dường như không thể chịu đựng nổi những năm tù dài như vậy. Bạn không bị đòi hỏi phải chịu đựng hết tất cả một lần. Đừng chịu đựng ngay cả một ngày vào một thời điểm – hãy chịu đựng một giờ vào một thời điểm. Một giờ đau đớn mọi người có thể chịu đựng. Chúng ta có thể đã có một cơn đau răng khủng khiếp, một tai nạn xe hơi – có lẽ đã trải qua nỗi thống khổ không kể xiết. Bạn không phải chịu đựng đau đớn nhiều hơn lúc này. Nỗi đau đớn khuếch đại lên là ký ức về việc tôi đã bị đánh đập và tra tấn rất nhiều lần và về việc ngày mai họ sẽ đánh đập và tra tấn tôi lần nữa và ngày kia. Ngày mai có thể tôi không còn sống – họ có thể không còn sống. Ngày mai có thể có một cuộc lật đổ, như ở Romania. Việc đánh đập ngày hôm qua đã qua; sự tra tấn ngày mai chưa đến.

Tôi là giáo sư về môn tra tấn học. Lúc đầu, tra tấn là một cú sốc và đau đớn khủng khiếp. Nó không tiếp tục là như vậy. Cardinal Mindszenty không được phép ngủ hai mươi chín ngày đêm. Sau việc này ông ta tuyên bố bất cứ điều gì mà họ yêu cầu.

Giờ đây, việc gì xảy ra? Sau vài ngày đêm thiếu ngủ hoặc sau vài ngày bị tra tấn thân xác cao độ, đến một lúc nào đó khi không có gì làm cho bạn quan tâm nữa. Bạn quên bốn phận của bạn đối với vợ con, đối với danh tánh tốt đẹp của riêng bạn và quên bốn phận của bạn đối với Đức Chúa Trời. Bạn trở nên thờ ơ lãnh đạm hoàn toàn với mọi việc. Đây là lúc nguy kịch khi nhu cầu để thở đúng là một thực tế. Hãy tập thở cho đúng.

Nghệ thuật thở có ý nghĩa nhiều trong đạo Phật và đạo Hindu ở những bài thực hành Yoga. Giờ đây xin hãy đọc trong Kinh Thánh về những cách thở khác nhau. Chúa Jesus “thở” trên các sứ đồ. Kinh Thánh nói rằng Chúa Jesus đã thở trên họ Thánh Linh. Như vậy có một cách thở nào đó vận chuyển Thánh Linh. Trong Hội Thánh Chính Thống, tại lễ báptem, vị linh mục và cha mẹ đỡ đầu thở ba lần trên đứa trẻ. Khi Chúa Jesus thở, Ngài đã thở Thánh Linh. Trong Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1 chép rằng Saulơ đã thở ra lời “ngăm đe và chém giết.” Những kẻ sát nhân thở ra tội ác. Trong sách tiên tri Giêrêmi có chép về vài người *“như con ngựa mập chạy lung, theo sau vợ kẻ lân cận mình mà hí.”* (Giêrêmi 5:8). Đó là hơi thở của người nam thông dâm. Có một hơi thở mang những cảm xúc cao độ. Hãy thử một lần cãi lộn với người nào đó trong lúc thở một cách êm ả, nhịp nhàng và sâu lắng. Bạn sẽ nhận ra rằng bạn không thể cãi lộn được nữa.

Thở đúng là một trong những phương kế chống lại sự tra tấn. Phản bội nghĩa là đoạn tuyệt với toàn Hội Thánh. Bạn là một Cơ Đốc nhân, người được Đức Chúa Trời và nhiều người khác tin cậy. Bạn được giao trách nhiệm về những bí mật của Hội Thánh Thâm Lặng. Phản bội sẽ là một cảm xúc mạnh mẽ. Bạn không thể cãi nhau với người nào đó và gào lên với họ khi bạn đang thở một cách sâu lắng và nhịp nhàng. Cũng vậy, bạn không thể đi đến cảm xúc sâu xa của kẻ phản bội nếu bạn thở như thế. Dưới sự tra tấn, hãy thở vì kẻ phản bội không thể còn có thể thở. Hãy thở cách êm ả, nhịp nhàng – rất sâu cho đến gót chân. Dường

khí đem lại sự kháng cự cho toàn cơ thể, cân bằng các phản ứng và cho bạn một thái độ tự chủ.

Một việc khác mà người làm công việc thâm lặng cần phải biết, không chỉ bằng tâm trí mình mà cả ở trên những đầu ngón tay nữa: Anh nên biết rằng anh thuộc về thân thể của Chúa Cứu Thế. Anh thuộc về một thân thể đã bị đánh đập gần 2.000 năm trước. Thân thể đó luôn luôn bị đánh đập; không chỉ trên đồi Gôgôtha, nhưng dưới thời đế quốc La Mã và bởi rất nhiều sự bất bớ nữa. Thân thể đó đã bị đánh đập dưới thời phátxít Đức và đã bị đánh đập ở nước Nga hơn bảy mươi năm. Khi tin Chúa, *một cách có ý thức* tôi trở nên bộ phận của một thân thể, một thân thể bị đánh đập; một thân thể bị nhạo báng; một thân thể bị khạc nhổ lên; và một thân thể mà đầu đội mào triều bằng gai nhọn, tay chân bị đóng đinh. Tôi chấp nhận điều này như số phận có thể xảy đến trong tương lai của tôi. Tôi sẽ không bao giờ nghĩ về Chúa Cứu Thế Jesus chỉ với việc Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá 2.000 năm trước. Những sự chịu khổ của Chúa Jesus trên thân thể kỳ diệu của Ngài phải trở nên một thực hữu đối với tôi.

TÌNH YÊU THIÊN THƯỢNG

Kinh Thánh dạy vài lời rất khó để thực hiện: *“Ai yêu cha mẹ hơn Ta thì không đáng cho Ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn Ta thì cũng không đáng cho Ta.”* (Mathiơ 10:37). Những lời này hầu như không có ý nghĩa gì trong một quốc gia tự do.

Bạn có lẽ đã biết từ những văn phẩm của Tiếng Nói Người Tuân Đạo rằng hàng ngàn trẻ em đã bị đem đi khỏi cha mẹ chúng trong thời Liên Sô trước đây vì chúng đã được dạy về Chúa Cứu Thế. Chúng ta phải yêu Chúa Cứu Thế hơn gia đình chúng ta. Bạn đứng trước tòa án và quan tòa nói với bạn rằng nếu bạn chối bỏ Chúa Cứu Thế, bạn có thể giữ các con của bạn. Nếu không, đây sẽ là lần cuối cùng bạn nhìn thấy chúng. Tim

bạn có thể tan vỡ, nhưng câu trả lời của bạn nên là: “Tôi yêu Chúa.”

Nadia Sloboda rời khỏi nhà cô để vào tù bốn năm. Các con cô bị đem đi khỏi cô, nhưng cô ca hát khi rời khỏi nhà. Các con cô, lúc công an đang chờ với một xe tải để mang chúng đi khi cô rời khỏi nhà, đã nói với người mẹ đang hát của chúng: “Mẹ đừng lo lắng cho chúng con. Dù họ đem chúng con đến bất cứ nơi nào, chúng con cũng sẽ không chối bỏ đức tin mình đâu.” Họ đã không chối bỏ đức tin mình. Khi Chúa Jesus ở trên thập tự giá, Ngài không chỉ chịu khổ về thể xác, mẹ Ngài ở phía trước Ngài, đang chịu khổ. Mẹ Ngài có Con Trai đang chịu khổ. Họ yêu thương nhau, nhưng vinh quang của Đức Chúa Trời ở tại cây gỗ và tại nơi đây bất kỳ cảm xúc nào của con người phải được xem là thứ yếu.

Chúa Cứu Thế Duy Nhất, Đấng Chịu Khổ Vĩ Đại, Con Người của Đau Khổ phải sống trong chúng ta. Đã có trường hợp trong các nước cộng sản, khi những kẻ tra tấn ném các dùi cui bằng cao su mà họ dùng để đánh một Cơ Đốc nhân và hỏi: “Cái vầng hào quang quanh đầu anh là gì? Sao mặt anh lại tỏa sáng? Tôi không thể đánh anh được nữa.” Ê-tiên được nói đến trong Kinh Thánh rằng “mặt người tỏa sáng.” Chúng ta đã biết về trường hợp những người tra tấn cộng sản nói với tù nhân: “Hãy gào khóc lớn lên như thể tôi đã đánh anh để các đồng chí tôi nghĩ rằng tôi tra tấn anh. Nhưng tôi không thể đánh anh.” Theo cách đó, bạn sẽ gào lên mà không có việc gì xảy đến với bạn.

Có trường hợp khác khi tù nhân bị tra tấn thực sự, đôi khi bị tra tấn đến chết. Bạn phải chọn giữa việc chết với Chúa Cứu Thế và chết vì Chúa Cứu Thế hay là trở thành một kẻ phản bội. Cái giá của việc tiếp tục sống là gì khi bạn phải hổ thẹn lúc nhìn vào trong gương, biết rằng tấm gương sẽ cho bạn thấy khuôn mặt của một kẻ phản bội?

Nghĩ theo cách này là điều kiện cần thiết đầu tiên để là một người làm công việc thầm lặng; đặc biệt là một mục sư thầm lặng – và quan trọng hơn nữa, là vợ của một mục sư thầm lặng. Bà đóng một vai trò khác thường. Bà phải làm mạnh mẽ ông; bà phải đem lại cho ông can đảm để làm mọi sự. Nếu bà đòi hỏi ở ông về phim ảnh và những thú vui tâm thường của cuộc sống, ông không thể là một chiến binh thầm lặng. Bà phải thúc đẩy ông làm việc, chiến đấu và hy sinh chính mình.

HÃY HỌC IM LẶNG

Một điều khác chúng ta phải học trong Hội Thánh Thầm Lặng là im lặng. Mục sư, bởi chính chức nghiệp của họ, là người ba hoa, người hay nói. Một mục sư hiện nay không có nghĩa là nói trong mọi lúc. Không ai có thể giảng tốt trừ phi nghe tốt. Khi nhìn lại mối quan hệ của tôi với những linh hồn, tôi thấy mình đã đem về với Chúa nhiều linh hồn bằng cách nghe họ hơn là nói với họ. Người ta có rất nhiều gánh nặng trong lòng và không có ai kiên nhẫn để nghe họ. Cho dù đó là chồng bạn hay vợ bạn hoặc con bạn. Con cái thì còn trẻ và mong đi đến một nơi nào đó. Không ai lắng nghe bạn. Nếu ai đó tìm thấy người nghe mình, người đó đã thắng mà không cần phải nói nhiều.

Trong Hội Thánh Thầm Lặng, sự im lặng là một trong những nguyên tắc đầu tiên. Với mỗi lời nói không cần thiết, bạn có thể đưa người nào đó vào tù.

Một người bạn của tôi, một nhạc sĩ Cơ Đốc vĩ đại, đi tù bởi vì các Cơ Đốc nhân có thói quen nói: “Ô bài hát này hay quá đã được viết bởi Anh...” Họ ca ngợi anh và điều đó khiến anh lãnh mười lăm năm tù. Hãy hát bài hát, nhưng đừng đề cập đến tên của người đã sáng tác ra nó.

Bạn không thể học im lặng chính vào lúc quê hương của bạn bị tiếp quản. Bạn phải học im lặng từ lúc bạn tin Chúa. Một Cơ Đốc nhân là người nói ít mà có trọng lượng lớn. Hãy nghĩ, nếu

anh nói một lời, lời đó có thể gây hại hay không. Trong Hội Thánh Thầm Lặng, mỗi lời nói không cần thiết đều có thể gây hại.

Solzhenitsyn, nhà văn đoạt giải Nobel, đã nói trong một cuộc phỏng vấn rằng người bắt bớ lớn nhất, người đã tố cáo ông, chính là vợ ông trước đây. Trong sách *Truyền Đạo* có chép rằng, đừng nói những bí mật của lòng bạn ra cho dù là nói với người phối ngẫu. Đây là Lời của Đức Chúa Trời. Chúa biết chúng ta sẽ có một Hội Thánh Thầm Lặng và Ngài biết vào một lúc nào đó, người phối ngẫu của bạn có thể trở nên giận dữ chống lại bạn về vài vấn đề. Thư ký của Solzhenitsyn, dưới áp lực của cộng sản (và cô ấy đã bị vợ của Solzhenitsyn tố cáo) đã chấm dứt cuộc đời bằng cách treo cổ. Nếu Solzhenitsyn giữ im lặng thì điều này đã không xảy ra.

Một điểm khác rất quan trọng: Tôi cảm ơn Đức Chúa Trời về những năm mà tôi đã trải qua trong nhà giam cô đơn. Tôi đã ở đó, ba năm, chín mét ở dưới mặt đất. Tôi không nghe lời nào. Tôi không nói lời nào. Không có sách. Những tiếng nói bên ngoài đã ngừng lại. Lính gác mang những đôi giày đế nỉ nên bạn không nghe họ đến gần. Rồi, theo thời gian, tiếng nói nội tại ngừng lại. Chúng tôi bị cho uống thuốc ngủ, chúng tôi bị đánh đập. Tôi đã quên hoàn toàn nền thần học của tôi. Tôi đã quên hoàn toàn Kinh Thánh. Một ngày tôi nhận thấy rằng tôi đã quên “Bài Cầu Nguyện Chung.” Tôi không thể cầu nguyện được nữa. Tôi biết nó bắt đầu với “Lạy Cha Của Chúng Con...” nhưng tôi không biết phải tiếp tục như thế nào. Tôi vẫn cứ vui mừng nói: “Cha ơi, con đã quên bài cầu nguyện, nhưng chắc chắn là Chúa thuộc lòng. Ngài đã nghe nó nhiều ngàn lần mỗi ngày, vậy xin Chúa sai thiên sứ đến để đọc cho con nghe, còn con sẽ vẫn giữ im lặng.” Một thời gian, lời cầu nguyện của tôi là: “Chúa Jesus ơi, con yêu Ngài.” Và sau thời gian ngắn nữa: “Chúa Jesus ơi, con yêu Ngài. Chúa Jesus ơi, con yêu Ngài.” Rồi thì điều này trở nên quá khó

khăn dù chỉ nói như vậy vì chúng tôi bị cho ma túy vào đồ ăn uống để phá hủy trí não chúng tôi. Chúng tôi rất đói. Chúng tôi chỉ có một lát mỏng bánh mì một tuần. Đánh đập, tra tấn, thiếu ánh sáng và những việc khác. *Không thể nào* tập trung trí óc được để chỉ nói như vậy: “Chúa Jesus ơi, con yêu Ngài.” Tôi đã từ bỏ nó bởi tôi biết điều đó là cần thiết. Hình thức cầu nguyện cao nhất mà tôi biết là nhịp đập im lặng của một trái tim yêu Chúa. Chỉ Chúa Jesus nghe nhịp đập đó và Ngài biết rằng mỗi nhịp đập đó là dành cho Ngài.

Khi tôi ra khỏi nhà giam cô đơn đó, ở với các tù nhân khác và nghe họ nói. Tôi đã tự hỏi tại sao họ nói! Rất nhiều những lời nói của chúng ta là vô ích. Ngày nay người ta trở nên quen thuộc nhau khi một người nói: “Xin chào.” Người kia sẽ trả lời: “Xin chào.” Câu này có ích lợi? Rồi người nọ sẽ nói: “Bạn không nghĩ rằng thời tiết tốt hay sao? Người khác suy nghĩ và nói: “Vâng, tôi nghĩ thời tiết tốt.” Tại sao họ phải nói về thời tiết tốt hay không? Chúng ta đã không nhận lấy lời của Chúa Jesus cách nghiêm túc khi Ngài nói rằng người ta sẽ không bị đoán xét vì mỗi lời nói xấu xa của mình nhưng bởi mỗi lời nói vô ích. Trong Kinh Thánh đã chép như vậy.

Lời trò chuyện vô ích trong vài quốc gia có thể mang nghĩa ngục tù và chết chóc cho anh em bạn. Một lời ca tụng anh em bạn, nếu không cần thiết, có thể là tai họa. Ví dụ có ai đó đến thăm và bạn đã nói: “Ồ! Tôi tiếc là bạn không đến đây sớm hơn – Anh W. vừa mới đi.” Người đến thăm có thể là một người chỉ điểm của công an mật. Bây giờ cô ta đã biết rằng Anh W. hiện ở trong thành phố! Hãy giữ môi của bạn khép lại. Hãy học điều này ngay từ bây giờ.

NHỮNG MƯU MỌI CHẤP NHẬN ĐƯỢC

Bạn không thể làm công việc thầm lặng mà không dùng những mưu mẹo. Tôi biết một trường hợp xảy ra ở Nga. Cộng

sản nghi ngờ các Cơ Đốc nhân tụ họp ở một nơi nào đó trên khu phố và họ đã quan sát kỹ toàn bộ con đường đó. Họ biết buổi nhóm sẽ được tổ chức tại một nơi ở đó. Họ thấy một cậu trai đi về phía ngôi nhà nơi họ nghĩ rằng sẽ có buổi nhóm. Công an dừng cậu lại và hỏi: “Mày đi đâu?” Với vẻ mặt buồn bã, cậu nói: “Anh cả tôi đã chết và bây giờ chúng tôi họp toàn gia đình lại để đọc chúc thư.” Viên công an hài lòng với câu trả lời nên vỗ vai cậu và nói: “VẬY HÃY ĐI ĐI!” Cậu trai đã không nói dối.

Anh cả (Chúa Jesus) – đọc chúc thư (đọc Kinh Thánh).

Một người anh em bị dẫn đến công an và được hỏi: “Mày vẫn tập họp để nhóm lại phải không?” Anh trả lời: “Thưa đồng chí chỉ huy, nhóm cầu nguyện giờ đã bị cấm.” Người chỉ huy đáp: “Tốt, mày đã tuân theo tốt. Hãy đi đi.” Người anh em đã không nói anh tuân theo; anh đã không nói rằng anh không đi nhóm.

Một người đưa tin của Tiếng Nói Người Tuân Đạo đã đi đến một nước cộng sản. Anh bị chặn lại tại biên giới và được hỏi: “Anh có sách gì?” Anh nói: “Tôi có sách của Shakespeare và sách của Giêhôva.” Nhân viên công an không muốn tỏ ra là hấn dốt nát, Giêhôva có thể là thi sĩ vĩ đại nào khác của Anh quốc và nếu nói hấn chưa từng được nghe gì về Giêhôva sẽ làm hấn xấu hổ. Hấn nói: “OK, OK, hãy đi qua.” Đây là những mưu mẹo chấp nhận được.

Nếu các thiên sứ hiện hữu như trong những câu chuyện tưởng tượng được kể cho trẻ con, tôi không cần họ. Thiên sứ là một thực thể; mỗi chúng ta có một thiên sứ bảo hộ. Nơi Cơ Đốc nhân nhóm lại cũng luôn có ma quỷ. Chúng ta phải tin tưởng vào các thiên sứ và vào Đức Thánh Linh. Chúng ta không bị buộc phải nói với một bạo chúa vô thần về sự thật. Chúng ta không bị buộc phải nói với hấn chúng ta đang làm gì. Đó là sự khiếm nhã về phía hấn khi hỏi tôi những câu hỏi như vậy, một sự láo xược.

Nếu tôi chỉ đơn giản đặt cho bạn câu hỏi: “Bạn có bao nhiêu tiền trong ngân hàng?” hay “Bạn kiếm được bao nhiêu tiền một

tháng?” Há không phải là sự khiếm nhã hay sao? Nhiều câu hỏi không nên hỏi. Bạn không nên hỏi một cô gái: “Cô có bạn trai hay không? Cô đã yêu người nào đó rồi phải không?” Cô ta có thể không muốn nói cho bạn biết những điều như thế. Vậy thì một người nào đó không thể ép buộc tôi nói về hoạt động tôn giáo của tôi nếu tôi không muốn nói. Đó là việc riêng của tôi. Các nhà nước vô thần không có quyền hỏi những câu hỏi như vậy và chúng tôi cũng không có bổn phận phải trả lời.

Tại cuộc thẩm vấn, họ đặt cho bạn nhiều loại câu hỏi. Những người cộng sản đã nói với tôi: “Anh là một Cơ Đốc nhân và là một mục sư, có nghĩa là anh phải nói sự thật. Nào bây giờ hãy nói cho chúng tôi biết, những người lãnh đạo của Hội Thánh Thâm Lặng là ai? Họ nhóm lại ở đâu? Anh đã gặp ai? Lãnh đạo ở các thành phố khác là ai?” Nếu tôi tiết lộ ra sự thật, sẽ có vô số người bị bắt giữ, và những người này cũng sẽ công bố sự thật,... Điều này phải được ngăn chặn lại. Hậu quả của việc ngăn chặn là bị đánh đập và tra tấn, bạn phải tự gánh chịu cho dù bạn sẽ chết.

Tôi biết một mục sư ngày hôm nay anh cũng chịu những đau đớn lớn lao giống như tôi lúc bị đánh đập, bởi vì chơi môn bóng bầu dục. Một việc gì đó xảy đến với chân anh làm anh đau đớn khủng khiếp. Đối với môn bóng bầu dục, tôi có thể gánh chịu đau đớn và khi cơn đau qua đi tôi sẽ chơi lại dù biết rằng tai nạn khác có thể xảy ra. Như vậy, chúng tôi gánh chịu đau đớn thân thể cho môn bóng bầu dục, là một môn thể thao, một sở thích và khỏe mạnh cho thân thể. Cũng một thể ấy, bạn gánh chịu đau đớn thể xác vì sự tra tấn để bảo vệ cho anh em bạn khỏi bị bắt giữ. Điều tệ nhất có thể xảy ra là bạn sẽ bị tra tấn đến chết. Nhưng chết là một việc tự nhiên nhất trên cõi đời này.

Một người hành khất dừng chân trước cửa nhà của một người giàu có và nói: “Ông có thể vui lòng cho tôi ngủ một đêm nơi đây? Tôi không có chỗ để ngủ.” Người giàu nói: “Hãy đi khỏi nơi này. Đây không phải là khách sạn.” Người nghèo nói: “Tôi xin

lỗi; tôi sẽ đi ra.” Rồi anh nói tiếp: “Nhưng trước tiên xin ông vui lòng trả lời giúp tôi một câu hỏi chứ? Tôi đã quan sát căn nhà này và thấy rằng nó rất đẹp. Ai đã làm căn nhà này?” Bấy giờ người giàu cảm thấy hãnh diện và nói: “Căn nhà do ông nội tôi xây dựng.” “Ông nội của ông bây giờ đâu rồi?” “Ông đã chết lâu rồi.” “Ai đã sống trong nhà sau ông nội ông?” “À, đó là cha tôi.” “Ông vẫn còn sống chứ?” “Không, ông cũng chết rồi.” “Vậy bây giờ ai sống trong nhà?” “Tôi.” Rồi ông cũng sẽ chết phải không?” “Đúng vậy.” “Và ai sẽ sống trong nhà sau khi ông chết?” “À, tôi hy vọng là các con tôi.” Người hành khất nói: “Vậy tại sao ông gào lên với tôi? Ông nói rằng đây không phải là khách sạn. Nó là một phòng của khách sạn. Ông đóng gói đồ đạc của ông và một người khác sẽ đến ở.” Sự chết là điều hiển nhiên; hãy nhận nó trong cách nhìn của bạn về cuộc sống. Nếu Đức Chúa Trời muốn tôi phải chết hôm nay, Ngài không cần một người tra tấn. Tôi có thể chết bởi một cơn đau tim không có người tra tấn nào. Như vậy người tra tấn không bao giờ có thể làm ngắn hơn cuộc sống của bạn dù chỉ một ngày. Không bao giờ nhà hàng tốt nhất với món ăn ngon nhất có thể kéo dài hơn cuộc sống của bạn một ngày. Tôi chết khi Đức Chúa Trời gọi.

SỰ TRANH CẠNH NGUY HIỂM

Không có sự tranh cạnh nào dù nhỏ nhất được phép trong Hội Thánh Thầm Lặng. Mỗi sự tranh cạnh trong Hội Thánh Thầm Lặng đồng nghĩa với bắt bớ, đánh đập và có lẽ, chết. Kẻ thù chúng ta luôn quan sát và nghe ngóng. Họ có những người chỉ điểm trong Hội Thánh Thầm Lặng. Bất cứ khi nào có sự tranh cạnh thì lúc đó có sự buộc tội lẫn nhau. Người này sẽ nói với người kia: “Khi anh ở với anh Smith, anh đã làm việc này,...” Thế là công an bắt Smith.

Những sự tranh cạnh luôn đưa ra những danh tánh và mang lại những sự việc. Vì vậy, lời được chép trong Kinh Thánh: “Vả,

tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người.” (II.Timôthê 2:24). Tôi biết trong một thành phố nhỏ ở Romania nơi có tranh cạnh dữ dội giữa hai giáo phái. Một là Báp-tít và phái kia là Anh Em Biệt Riêng. Đã có sự cãi vã nghiêm trọng đến nỗi hậu quả là những lãnh đạo của cả hai đều bị bắt.

Thật tốt hơn để bắt đầu ngày hôm nay làm một người thánh. Sẽ quá trễ để bắt đầu là thánh khi bạn đã đi về trời! Bạn sẽ không biết bắt đầu thế nào. Bạn phải bắt đầu ngay. Và rồi, nếu trong trường hợp có sự tiếp quản, sẽ tốt hơn nếu không có sự tranh cạnh, điều tốt nhất bây giờ là không tranh cạnh.

Thật đáng buồn là có những sự tranh cạnh ở các tổ chức hoạt động trong những tình huống nguy hiểm. Trong chừng mực có thể được, họ nên tránh. Ngay cả trong một gia đình, sự tranh cạnh có thể đồng nghĩa với sự chết. Tôi đã ở cùng xà lim với một thanh niên, anh này có một cô bạn gái. Như chuyện thường xảy ra cho tuổi trẻ, anh ta đã gặp một cô bạn gái khác mà anh thích hơn cô bạn trước. Nhưng anh ta đã kể cho cô trước nhiều bí mật khác nhau và cô này đã thông báo cho công an chìm. Anh ta bị tù chung thân. Anh đã điên loạn trong tù.

Việc chuẩn bị cho công việc thâm lặng là điều căn bản để chuẩn bị cho một nhân sự Cơ Đốc bình thường, chỉ có điều là nó phải sâu sắc hơn và phải trở nên thực tế hơn nhiều – một phần của cuộc sống. Tôi biết những quốc gia nơi nhiều giáo phái bị tiêu diệt bởi vì sự tranh cạnh giữa hai mục sư hoặc hai trưởng lão trong Hội Thánh. Nó xảy ra mọi nơi, nhưng trong một quốc gia đàn áp nó có nghĩa là ngục tù và có thể là sự chết.

CHỐNG LẠI SỰ TẨY NÃO

Một trong những phương pháp tàn bạo nhất không chỉ là tra tấn thể xác, đó là sự tẩy não. Chúng ta phải biết cách để chống lại sự tẩy não. Sự tẩy não cũng tồn tại trong thế giới tự do. Báo

chí, phát thanh và truyền hình tẩy não chúng ta. Không có động cơ nào trên đời để phải uống Coca Cola. Bạn uống nó vì bạn đã bị tẩy não. Nước thường chắc chắn tốt hơn Coca Cola. Nhưng không ai quảng cáo: “Hãy uống nước, hãy uống nước.” Nếu nước được quảng cáo, chúng ta sẽ uống nước.

Vài người đã làm cho kỹ thuật tẩy não đến mức cực điểm. Phương pháp thì nhiều, nhưng trong nhà tù của tôi tại Romania chủ yếu bao gồm việc tẩy não này: Chúng tôi phải ngồi mười bảy giờ trong một tư thế không chỗ tựa và chúng tôi không được phép nhắm mắt. Mười bảy giờ một ngày chúng tôi phải nghe: “Chủ nghĩa cộng sản là tốt, chủ nghĩa cộng sản là tốt, chủ nghĩa cộng sản là tốt, ... Cơ Đốc giáo là chết, Cơ Đốc giáo là chết, Cơ Đốc giáo là chết, ... Hãy từ bỏ, hãy từ bỏ, ...” Bạn đã chán ngấy sau khi nghe một phút nhưng bạn phải nghe nó suốt mười bảy giờ một ngày và suốt tuần, suốt tháng, suốt năm, không hề gián đoạn. Tôi bảo đảm với bạn rằng điều này không dễ chút nào. Đó là một trong những cách tra tấn tệ hại nhất, tệ hại hơn tra tấn thân thể nhiều. Nhưng Chúa Cứu Thế đã nhìn thấy trước tất cả những điều này bởi vì đối với Ngài không có thời gian. Tương lai, quá khứ và hiện tại là một và như nhau. Ngài biết mọi sự từ lúc bắt đầu. Những người cộng sản sáng chế ra việc tẩy não quá trễ! Chúa Cứu Thế đã sáng chế cách đối phó với việc tẩy não rồi – Tẩy tẩm lòng. Ngài đã phán: *“Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời.”* (Mathiơ 5:8).

Êtiên, người tuận đạo đầu tiên cho Chúa Cứu Thế, đã chịu chung quanh hàng trăm viên đá lớn trong những bàn tay ném vào. Ông nói: *“Kìa, ta thấy...”* Và vợ của Êtiên có thể đã nghĩ rằng ông thấy nguy hiểm mà ông đang đối mặt và ông sẽ chạy đi. Nhưng ông nói: *“Ta thấy Đức Chúa Jesus đứng bên hữu Đức Chúa Trời.”* Có lẽ bà đã nói (Kinh Thánh không ghi lại) rằng: “Anh không thấy chúng đang vây quanh để ném đá anh sao?” “Có chứ! Anh thấy vài con kiến bé nhỏ không đáng quan tâm.

Anh đang nhìn lên *Đức Chúa Jesus*.” Ông không nhìn những kẻ muốn giết mình. Phước cho những người có lòng trong sạch.

Tôi đã trải qua sự tấy nã trên hai năm. Những người cộng sản muốn nói rằng não của tôi vẫn còn dơ bẩn. Với cùng một giọng điệu họ nói: “Cơ Đốc giáo đã chết.” Tôi và những người khác đồng lập lại: “Chúa Cứu Thế cũng đã chết. Chúa Cứu Thế cũng đã chết.” Nhưng chúng tôi biết rằng Ngài đã sống lại từ trong cõi chết. Chúng tôi nhớ rằng chúng tôi đã sống trong cộng đồng của các thánh đồ.

Chúng tôi thường tin rằng các thánh đồ đã qua đời đến với Chúa ở một nơi nào đó trên trời về phía các vì sao. Kinh Thánh nói cho chúng ta nơi họ ở: *“Chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn.”* (Hêbơơ 12:1). Tại sao họ ngồi giữa các vì sao? Họ đang ở tại nơi của những chiến sĩ và những người chịu khổ thực sự. Trong thế giới của Thánh Linh không có sự hiện hữu của nơi này và nơi kia. Những ý niệm về không gian và thời gian không hiện hữu trong thế giới của Thánh Linh. Chúng tôi bị cô lập ở trong tù, nhưng họ vây quanh chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy sự hiện diện của các thánh đồ ở mọi thời điểm. Cá nhân tôi có rất nhiều cảm giác về sự hiện diện của Mari Madơlen. Trong suốt thời gian bị tấy nã, tôi đã nghĩ: “Họ đang nói gì với tôi, Cơ Đốc giáo đã chết ư? Giả sử họ đúng, nó có khác biệt gì? Giả sử không còn một Cơ Đốc nhân nào khác ngoài tôi, sẽ có gì khác biệt? Mari Madơlen chỉ yêu Chúa Jesus. Nếu Chúa Jesus đã chết, bà đã yêu một Chúa Jesus chết. Bà đã ở gần ngôi mộ của Chúa Jesus chết, Ngài không thể làm gì cho bà. Ngài không thể nhắc một ngón tay cho bà, Ngài không thể làm phép lạ cho bà, Ngài không thể nói một lời an ủi nào cho bà. Ngài không thể lau sạch nước mắt cho bà – không có gì cả. Nhưng Ngài đã là Cứu Chúa của bà. Như vậy, điều gì xảy ra nếu bạn nói Ngài đã chết? Tôi yêu Ngài cũng nhiều như thể Ngài vẫn sống. Nếu toàn

Hội Thánh đã chết hoặc mất đức tin, điều đó không làm cho tôi mất đức tin của tôi.”

Chúng ta phải đi đến một sự chắc chắn của đức tin. Tôi đã nói với bạn rằng những từ “ngghi ngờ” không có trong tiếng Hêbơơ. Cụm từ này không hiện hữu trong Cựu Ước. Bạn có thể cho phép tôi chỉ ra cho bạn một từ khác không hiện hữu trong tiếng Hêbơơ không? Tôi thường bị các lãnh đạo của Hội Đồng Nhà Thờ Thế Giới lên án. Họ đã viết bài chống tôi: “Wurmbrand vẽ nên tình hình phía sau Bức Màn Sắt bằng màu trắng và đen. Nó không phải như vậy. Nơi đó còn có màu xám.” Tôi đáp rằng tôi chấp nhận điều này nếu họ chỉ cho tôi trong toàn thể Tân Ước có từ “xám.” Trong Tân Ước có nhiều màu – nhưng “xám,” một màu hỗn hợp, thì không hiện hữu. Một sự việc là thật hoặc không thật; nó đúng hoặc sai. Nó trắng hoặc đen. Bạn phải đi với thế gian hoặc bạn phải đi với Chúa Cứu Thế. Vậy trong Cựu Ước, trong tiếng Hêbơơ, không có những từ “ngghi ngờ.” Chúng ta phải chắc chắn trong những vấn đề của đức tin này cũng như chúng ta chắc chắn trong bảng tính cộng hoặc tính nhân vậy. Hai với hai là bốn. Điều này là thực. Dù gia đình tôi được sống hay bị giết, dù tôi no đủ hay thiếu đói, dù tôi tự do hay bị tù, dù tôi bị đánh đập hay được âu yếm, thì lẽ thật của phép toán không thay đổi. Hai cộng hai âu yếm là bốn âu yếm và hai cộng hai đánh đập là bốn đánh đập.

Sự tin chắc vào Chân Lý và một tình yêu giống như của Mari Madolen dành cho Chúa giúp cho bạn có khả năng chống lại sự tẩy não. Chống lại đến tận cùng.

Tôi không muốn làm ra vẻ một anh hùng. Tôi là một con người và như mọi con người khác, tôi có những sai lầm, thiếu sót và yếu đuối của mình. Vì vậy chúng tôi hiện hữu như một Hội Thánh để khuyến khích, động viên nhau trong sự yếu đuối. Dưới áp lực khủng khiếp như vậy, vào lúc nào đó, tôi đã thì thầm với người anh em bên cạnh – là một mục sư giáo hội Trưởng Lão và

là một Cơ Đốc nhân rất tốt – “Người anh em ơi, tôi tin rằng tôi đã mất đức tin. Tôi không nghĩ rằng tôi là một tín đồ nữa.” Với nụ cười không bao giờ rời khỏi, anh hỏi tôi: “Nhưng bạn đã từng tin phải không?” Tôi đáp: “Vâng, chắc chắn là như vậy.” Anh nói: “Vậy xin hãy nhớ một câu trong Kinh Thánh. Khi trinh nữ Mari đến với Êlisabét, Êlisabét nói với nàng: ‘Phước cho người *đã tin*.’ Tin được dùng ở thì quá khứ, *đã tin*. Nếu bạn đã tin trong quá khứ, bạn đã được phước. Hãy sống trên phước hạnh này.” Tôi không thể nói với bạn những lời này đã có ý nghĩa thế nào đối với tôi trong những tình huống đó. Tôi không biết nền thần học vững chắc ra sao nhưng thời điểm đó tôi không sống trên nền thần học. Chúng tôi sống trên những hồi ức. Vì vậy, Kinh Thánh dạy chúng ta rằng Chúa ban phước cho chúng ta và đừng quên phước hạnh quá khứ của Ngài. Hãy nhớ những phước hạnh quá khứ ngay cả khi bạn đang trải qua đêm tăm tối của linh hồn.

CHIẾN THẮNG SỰ CÔ ĐƠN

Một trong những vấn đề trọng đại nhất đối với một chiến sĩ thâm lặng là biết làm thế nào để đỡ đần sự cô đơn của mình. Chúng tôi tuyệt nhiên không có sách. Không những không có Kinh Thánh mà cũng không có sách vở, không có giấy nháp và không có bút chì. Chúng tôi hầu như không nghe tiếng động và hoàn toàn không có gì gây cho chúng tôi sự chú ý. Chúng tôi nhìn vào những bức tường, đó là tất cả. Thông thường một tâm trí ở dưới những tình trạng như vậy sẽ trở nên điên loạn. Hãy đọc những quyển sách lớn viết về cuộc sống trong tù (*Papillon* và những quyển sách khác như vậy rất có giá trị để đọc cho tương lai của một người làm công việc thâm lặng) để hiểu được không khí ở trong tù trong chừng mực mà một người tự do có thể hiểu được. Bạn sẽ thấy rằng sự điên loạn là ảnh hưởng của sự cô đơn nhiều năm không có gì làm xao lãng trí óc. Tôi có thể kể với bạn từ kinh nghiệm của riêng tôi làm sao để tránh việc trở nên điên

loạn, nhưng điều này một lần nữa phải được chuẩn bị bằng một đời sống thuộc linh sẵn sàng. Bạn có thể ở một mình bao lâu mà không có Kinh Thánh? Bạn có thể chịu đựng một mình bao lâu mà không mở radio, máy thu băng, ...?

Tôi và nhiều tù nhân khác đã làm như thế này. Chúng tôi không bao giờ ngủ ban đêm. Chúng tôi ngủ ban ngày. Chúng tôi thức trọn đêm. Chúng tôi biết rằng trong một Thi Thiên có chép: *“Hỡi các tôi tớ Đức Giêhôva, là kẻ ban đêm đứng tại nhà Ngài. Hãy ngợi khen Đức Giêhôva”* (Thi Thiên 134:1). Một lời cầu nguyện ban đêm giá trị bằng mười lời cầu nguyện ban ngày.

Tất cả tội ác và lầm lỗi lớn đều phạm vào ban đêm. Trộm cướp, nghiện rượu, ăn chơi vô độ, thông dâm – Toàn bộ đời sống tội lỗi này là đời sống về đêm. Ban ngày mọi người phải làm việc trong nhà máy, xí nghiệp, trường học hoặc một nơi nào đó. Những thế lực hiểm ác, quỷ quái là những lực lượng của bóng đêm; vì vậy, thật quan trọng để đối chọi với chúng vào ban đêm. Việc thức đêm cầu nguyện là rất quan trọng. Trong thế giới tự do, việc thức đêm cầu nguyện không được biết đến trên quy mô lớn. Trên đất nước tôi, ngay cả trước khi cộng sản tiếp thu, chúng tôi đã thức đêm để cầu nguyện. Con trai tôi, Mihai, khi nó lên ba hay bốn tuổi đã biết thức đêm cầu nguyện. Chúng tôi suốt đêm trải qua trong sự cầu nguyện. Trong lúc chúng tôi cầu nguyện, những đứa trẻ ba, bốn tuổi cũng cầu nguyện một chút, rồi chúng giỡn với nhau. Chúng tôi rầy la chúng một ít và chúng lại cầu nguyện một chút nữa và rồi chúng ngủ thiếp đi dưới gầm bàn. Ấy là cách chúng được dạy dỗ với việc thức đêm cầu nguyện.

Trong ngục tù cô đơn, chúng tôi thức dậy khi các tù nhân khác đi ngủ. Chúng tôi lấp đầy thời gian của chúng tôi với một chương trình rất nặng nề mà chúng tôi không thể hoàn thành. Chúng tôi bắt đầu với lời cầu nguyện trong đó chúng tôi đi du hành qua toàn thế giới. Chúng tôi cầu nguyện cho mỗi quốc gia,

cho những nơi, những người mà chúng tôi biết tên và chúng tôi cầu nguyện cho những nhà truyền đạo lớn. Mất khoảng một hoặc hai giờ. Chúng tôi cầu nguyện cho những phi công, cho những người trên biển và cho những người ở trong tù. Kinh Thánh nói với chúng ta về những niềm vui lớn lao mà chúng ta có, dù ở trong ngục tù: *“Hãy vui với kẻ vui”* (Rôma 12:15). Tôi vui mừng vì ở nơi nào đó có những gia đình tụ họp con cái, đọc Kinh Thánh, nói đùa và rất hạnh phúc với nhau. Ở nơi nào đó có một cậu trai đã yêu một cô gái trẻ và hẹn hò với nàng, tôi có thể hạnh phúc về họ. Nơi đó họ có buổi nhóm cầu nguyện; có vài người học tập và vài người đang thưởng thức thức ăn ngon, ... Chúng tôi có thể vui với những người vui.

Sau khi đi qua toàn thế giới, tôi đọc Kinh Thánh từ trí nhớ mình. Học thuộc lòng Kinh Thánh rất quan trọng đối với một người làm công việc thâm lặng.

Cũng hãy làm cho chúng ta cười một chút, tôi sẽ kể cho bạn nghe một chuyện đã xảy ra. Một lần khi tôi đang nằm trên những tấm ván lót sàn là giường tôi, tôi đọc bởi trí nhớ về Bài Giảng Trên Núi trong sách Luca. Đến phần: *“Khi vì cơ Con Người, thiên hạ sẽ ghét, đuổi, mắng nhiếc các ngươi... Ngày đó hãy vui vẻ, nhảy nhót và mừng rỡ”* (Luca 6:22,23a). Tôi nhớ rằng Kinh Thánh đã chép như vậy. Tôi nói: “Sao tôi lại có thể phạm một tội thờ ơ như vậy? Chúa Cứu Thế đã nói rằng chúng ta phải làm hai việc khác nhau. Một, hãy vui vẻ, tôi đã làm. Việc thứ hai, ‘nhảy nhót mừng rỡ,’ tôi chưa làm.” Vậy là tôi nhảy. Tôi xuống giường và bắt đầu nhảy xung quanh. Trong tù, cánh cửa của mỗi xà lim có một cái lỗ nhỏ để qua đó người gác có thể nhìn vào trong xà lim. Anh ta đã tình cờ nhìn vào trong khi tôi nhảy nhót xung quanh. Thế là anh ta tin rằng tôi đã điên. Họ được lệnh phải đối xử thật tốt với người điên để cho tiếng gào thét và tiếng đập mạnh vào tường của họ không làm xáo trộn trật tự nhà tù. Người gác lập tức đi vào, làm dịu tôi xuống và nói: “Anh sẽ được thả ra;

anh sẽ thấy mọi việc tốt đẹp. Hãy giữ yên tĩnh. Tôi sẽ mang cho anh vài thứ.” Anh ta đã mang cho tôi một ổ bánh mì lớn. Khẩu phần của chúng tôi chỉ có một lát nhỏ bánh mì trong một tuần và giờ đây tôi có nguyên một ổ *với phó mát*. Đó là phó mát trắng. Đừng bao giờ chỉ ăn phó mát; trước tiên hãy ngắm nhìn cách vui thích màu trắng của nó. Nó thật tuyệt đẹp để xem. Anh ta cũng mang cho tôi đường. Anh ta nói thêm vài lời tốt đẹp nữa, rồi khóa cửa và đi.

Tôi nói: “Tôi sẽ ăn những thứ này sau khi tôi đọc xong đoạn Kinh Thánh trong sách Luca.” Tôi nằm xuống một lần nữa và cố nhớ chỗ tôi vừa ngưng. “Vâng, tại chỗ, ‘khi vì cơ Con Người, thiên hạ sẽ ghét, đuổi, mắng nhiếc các người... Ngày đó hãy vui vẻ, nhẩy nhót và mừng rỡ,’ vì phần thưởng các người trên trời sẽ lớn lắm.” Tôi nhìn ổ bánh mì và phó mát. Quả thật, *đã có* phần thưởng lớn.

Nhiệm vụ kế tiếp của tôi là nghĩ và suy gẫm về Kinh Thánh. Mỗi đêm tôi soạn một bài giảng bắt đầu với “Hỡi anh chị em yêu dấu” và kết thúc với “Amen.” Sau khi soạn xong, tôi chuyển nó đi. Tôi đã đặt nó trong những vắn rất ngắn để tôi có thể nhớ nổi. Trong những quyển sách *Với Đức Chúa Trời Trong Ngục Tù Cô Đơn* và *Nếu Những Bức Tường Trong Tù Có Thể Nói* của tôi có vài bài giảng này. Tôi đã thuộc lòng ba trăm năm mươi bài. Khi tôi ra tù, tôi đã viết lại vài bài. Năm mươi bài đã được in trong hai sách này. Đó là những bài giảng tôi đã nói ra với Đức Chúa Trời và với các thiên sứ. Thiên sứ có cánh và họ sẽ mang tư tưởng đến cho người nào đó. (Hiện nay những bài giảng này đã được in và phổ biến ra nhiều thứ tiếng). Chúng tôi đã lấp đầy thời gian của chúng tôi bằng những việc như vậy. Tôi đã soạn sách và thơ. Tôi đã nghĩ đến vợ con tôi. Mỗi đêm tôi đùa với chính mình, nhưng luôn là những chuyện đùa mới mà tôi chưa biết trước đây, tất cả đều lạc quan, chúng bày tỏ được cảm nhận của tôi. Một trong những chuyện đùa ấy là: Một phụ nữ nói với

chồng, “Peter ơi, em biết làm gì đây? Em đã ngồi trên hàm răng giả của em và đã làm vỡ nó.” Người chồng đáp: “Hãy mừng đi, thử tưởng tượng em sẽ thế nào nếu em ngồi trên hàm răng thật của mình.” Như vậy, tôi đã nhìn thấy mặt tốt của sự việc.

Tôi đã làm những quân cờ bằng bánh mì, những quân trắng được thêm một ít phấn và những quân khác màu xám. Tôi chơi cờ với chính mình. Đừng bao giờ tin rằng Bob Fisher là bậc thầy vĩ đại nhất về cờ của thế giới. Anh ta đã thắng Spassky bàn cuối. Anh ta đã thắng tám bàn và thua hai. Với tôi, trong ba năm, tôi chưa thua bàn nào; tôi luôn luôn thắng dù với quân trắng hay quân xám!

Tôi kể cho bạn tất cả những việc này vì nó thuộc về những bí quyết của một người làm công việc thầm lặng khi chịu khổ. Đừng bao giờ cho phép tâm trí bạn trở nên đau buồn vì lúc đó bạn sẽ hoàn toàn nằm trong tay của những người cộng sản. Tâm trí bạn phải vận động liên tục. Nó phải được cảnh báo, nó phải suy nghĩ. Nó phải, theo khả năng của mỗi người, sắp xếp những việc khác nhau, ...

SỰ ĐỒNG NHẤT THẬT

Hội Thánh Thầm Lặng không có gì là mới. Sau khi làm việc trong Hội Thánh Thầm Lặng, tôi đã đọc Kinh Thánh Tân Ước với cách nhìn mới. Tôi đã đọc các ví dụ trong Công Vụ Các Sứ Đồ nơi các sứ đồ và môn đồ dùng những tên “khác” hơn tên thường dùng và những ví dụ này có khắp nơi trong Tân Ước (Khải Huyền 2:17 là một ví dụ tuyệt vời).

- ♦ “*GIÔSÉP* tức là *BASABA*, cũng gọi là *GIÚCTU*.” (Công Vụ 1:23).
- ♦ “*GIÔSÉP* mà các sứ đồ đặt tên là *BANABA*.” (Công Vụ 4:36).
- ♦ “*SIMÊÔN* gọi là *NIGIÊ*.” (Công Vụ 13:1).
- ♦ “*JUĐE* cũng gọi là *BASABA*.” (Công Vụ 15:22).

♦ “*GIÊSU gọi là GIÚCTU.*” (Côlôse 4:11).

Tại sao Giacơ và Giăng được đặt tên là “con trai của sấm sét” và Simôn được gọi là “Phiero”? Tôi không bao giờ biết được sự giải thích nào về điều này. Chúng ta tìm thấy nhiều cái tên đã được thay đổi trong Tân Ước. Giờ đây điều này chính xác là việc xảy ra trong Hội Thánh Thâm Lặng. Tôi đã có nhiều cái tên. Khi tôi đi vào một thành phố hay một làng, họ không bao giờ nói rằng người anh em Wurmbrand đã đến. Trong một thành phố, đó là Vasile, trong thành phố khác là Georghescu, trong nơi khác nữa là Ruben, ... Khi tôi bị bắt giữ, tôi là Richard Wurmbrand, còn được gọi là ông này ông nọ gì đó.

Tôi không chỉ tin ở sự thần cảm bằng lời nói của Kinh Thánh mà còn tin ở sự thần cảm bằng văn tự nữa. Vậy tại sao Kinh Thánh lại chứa đựng những lời dường như “vô dụng”? Trong Luca: “Chúa Jesus cầu nguyện ở một nơi kia.” Bạn phải ở một nơi nào đó khi bạn cầu nguyện. Vậy tại sao có những lời “ở một nơi kia”? Kinh Thánh chép: “Ngài đi đến một thành phố nọ.” Mỗi thành phố là một thành phố nào đó, nhưng điều này là ngôn ngữ chính xác của Hội Thánh Thâm Lặng. Khi tôi trở về sau một cuộc hành trình tôi sẽ nói với vợ tôi: “Anh đã ở một thành phố kia và đã gặp một anh em nọ tại một nơi đó. Chúng tôi đã quyết định rằng tại một giờ nào đó, chúng tôi sẽ gặp nhau trong một ngôi nhà nào đó.”

Chúa Jesus muốn có một bữa ăn tối với các sứ đồ (Luca 22:7-13). Bây giờ, sẽ là việc bình thường đầu tiên khi Ngài bảo họ: “Hãy đi đến phố này, tại số nhà nọ, hỏi về ông XYZ và chuẩn bị bữa ăn tối nơi đó.” Thay vì vậy, Ngài nói: “*Khi các người vào thành, sẽ gặp một người mang vò nước; hãy theo người vào nhà.*” (Việc rất hiếm vào thời đó đối với một người nam “mang vò nước” vì phụ nữ là người đi đến giếng để lấy nước). Đây chính xác là cách chúng tôi làm; khi chúng tôi có một buổi nhóm cầu nguyện, chúng tôi không cho địa chỉ vì chúng tôi không biết ai là

người chỉ điểm. Chúng tôi nói: “Hãy đứng tại góc phố ‘đỏ’ hoặc ngồi tại một công viên công cộng và bạn sẽ thấy một người nam đi qua mang cà vạt màu xanh lơ hay dấu hiệu khác. Hãy đi theo anh ta.” Nếu ai đó hỏi người khác: “Tên anh là gì?” thì chúng tôi biết ngay hắn là một người chỉ điểm của công an chìm.

Hội Thánh Thâm Lặng đã hiện hữu rồi trong thời gian Tân Ước được ghi chép. Có những nhà phê bình nói rằng những điều chúng tôi làm là trái luật pháp trước mặt Đức Chúa Trời bởi vì Hội Thánh không nên làm những công việc thâm lặng. Chúng ta phải vâng phục nhà cầm quyền. Hội Đồng Nhà Thờ Thế Giới kết tội chúng tôi, nhưng họ lại cho tiền quân du kích, là những người không vâng phục nhà cầm quyền. Kinh Thánh dạy rằng nhà cầm quyền có quyền trừng phạt kẻ ác và ban thưởng người lành. Một nhà cầm quyền ngăn cấm, đặt Lời của Đức Chúa Trời ra ngoài lãnh vực hoạt động của con người thì không có câu Kinh Thánh nào dạy như vậy. Mỗi nhà cầm quyền có luật lệ của mình và cũng có bất công, lạm quyền của mình vì không có chính phủ nào bao gồm các thánh nhân. Tất cả đều là tội nhân. Mỗi nhà cầm quyền đều có những việc đúng và sai. Điều chính yếu là họ không nên ngăn trở một con sâu trở thành một con bướm. Họ không nên ngăn trở một nụ mầm trở thành một đóa hoa; họ không nên ngăn trở một tội nhân trở thành một thánh nhân. Chừng nào họ cho phép, tôi không mong họ là những thánh nhân từ trên trời rơi xuống. Tôi mong họ làm vài việc tốt và đôi khi có những luật lệ sai trái, họ có thể thay đổi sau hai hoặc ba năm. Tôi sẽ kính trọng họ như một bậc cầm quyền. Nhưng nếu họ lấy đi chính ý nghĩa của cuộc sống tôi, đó là để chuẩn bị cho chính tôi một sự hiện diện tốt đẹp hơn ở trên trời. Tôi cảm thấy không có bất kỳ một bổn phận nào đối với nhà cầm quyền đó. Sứ Mạng Của Chúng Ta là tiếp tục công việc thâm lặng của mình để giúp đỡ Hội Thánh Thâm Lặng trong các nước cộng sản và hồi giáo.

Tôi vừa cho bạn một cái nhìn thoáng qua về những nan đề mà Hội Thánh Thầm Lặng đang có để bạn ít ra có thể hình dung được Hội Thánh Thầm Lặng là như thế nào.

Câu xin Chúa chúc phước cho bạn.

Các Sách Khác

CỦA RICHARD WURMBRAND

Chịu Khổ Vì Đấng Christ
Từ Chịu Khổ Đến Đắc Thắng
Trong Diện Mạo Của Sự Đầu Hàng
Trong Hội Thánh Thầm Lặng Của Đức Chúa Trời
Nếu Những Bức Tường Trong Tù Có Thể Nói
Với Đức Chúa Trời Trong Ngục Tù Cô Đơn
Đấng Christ Trên Con Đường Của Người Do Thái
Trả Lời Cho Sách Chỉ Nam Của Người Vô Thần
Marx Và Satan
Một Mình Với Đức Chúa Trời
Vươn Tới Những Nơi Cao

Sự Chịu Khổ:

**Hy Sinh Để Được
Vui Mừng Trong Chúa**



John Piper

Sự Chịu Khổ:

HY SINH ĐỂ ĐƯỢC VUI MỪNG TRONG CHÚA

Ngồi Dưới Chân Một Thánh Đồ Chịu Khổ

Tôi đã được thay đổi hoàn toàn kể từ khi tôi ngồi dưới chân của mục sư Richard Wurmbard. Ngồi dưới chân ông theo đúng nghĩa. Ông cởi giày và ngồi trên một chiếc ghế tại bục giảng được đặt ở Hội Thánh Grace Baptist tại Nam Minneapolis. (Sau này tôi biết được là chân ông bị thương tích do ông bị tra tấn khi còn ở trong tù tại Romania). Khoảng mười mấy mục sư đang ngồi trước mặt ông – và bên dưới ông. Ông giảng về sự chịu khổ. Lặp đi lặp lại, ông chia sẻ rằng Chúa Jesus “chọn” chịu khổ. Ngài “chọn” điều đó. Sự chịu khổ không bắt chợt xảy đến với Ngài. Ngài “chọn” chịu khổ. *“Không ai cất mạng sống Ta. Ta tự ý phó cho”* (Giăng 10:18). Ngài hỏi chúng ta rằng chúng ta có muốn chọn chịu khổ vì cơ Chúa Cứu Thế không.

Cuốn sách bồi linh của Wurmbard, *Vươn Tới Những Nơi Cao*, giới thiệu ông như thế này: Richard Wurmbard là một mục sư Tin Lành thuộc phái Lutheran gốc Do Thái, sinh năm 1909 tại Romania. Khi những người cộng sản cai trị đất nước ông vào năm 1945, ông trở thành nhà lãnh đạo của Hội Thánh Thầm Lặng. Năm 1948, ông cùng vợ ông là Sabina bị bắt và ông đã bị giam giữ 14 năm trong nhà tù của những người cộng sản, trong đó có ba năm bị biệt giam trong xà lim, không hề thấy trời, sao hay hoa cỏ. Ông không thấy ai ngoại trừ những người canh gác và những kẻ tra tấn ông. Các bạn hữu Cơ Đốc tại Na Uy đã bỏ ra 10.000 đô la để chuộc cho ông được tự do vào năm 1964.¹

Một Sự Hy Sinh Đẹp Để Biết Bao?

Một trong những câu chuyện ông kể là về một tu viện trưởng dòng Citeaux (Robert Citeaux) được phỏng vấn trên truyền hình Ý. Phóng viên đặc biệt thích thú về cách sống truyền thống yên lặng và cô đơn của các tu sĩ dòng Citeaux. Vậy nên anh ta hỏi vị tu sĩ: “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu vào cuối đời ông nhận ra rằng thuyết vô thần là đúng, rằng không có Thượng Đế? Xin cho tôi biết, chuyện gì xảy ra nếu việc này đúng?”

Vị tu sĩ trả lời: “Sự thánh khiết, yên lặng và hy sinh tự thân nó là tốt đẹp rồi, cho dù không có lời hứa về phần thưởng nào. Tôi vẫn sẽ sống cuộc sống tốt đẹp của tôi.”

Vài cái nhìn thoáng qua về ý nghĩa của cuộc sống đã tác động nhiều hơn đến quan niệm của tôi về sự chịu khổ. Tác động đầu tiên trong câu trả lời của vị tu sĩ là sự nồng nặc hơi hợt, là sự trào dâng lãng mạn của vinh quang. Nhưng rồi có điều gì đó vướng mắc. Không thể ngồi yên được. Có điều gì đó sai trật. Lúc đầu tôi không thể hình dung ra được. Rồi tôi quay sang người Cơ Đốc chịu khổ vĩ đại là sứ đồ Phaolô và bị sửng sờ bởi hố sâu ngăn cách giữa ông với vị tu sĩ.

Câu trả lời của Phaolô cho câu hỏi của người phóng viên khác xa với câu trả lời của vị tu sĩ. Người phóng viên hỏi: “Chuyện gì xảy ra nếu cách sống của bạn hóa ra là đặt trên nền tảng giả tạo, và không có Thượng Đế?” Câu trả lời của vị tu sĩ thực chất là: “Dẫu sao đó cũng là một đời sống tốt đẹp và cao quý.” Phaolô đưa ra câu trả lời trong I.Côrinhtô 15:19 *“Nếu hy vọng của chúng ta trong Chúa Cứu Thế chỉ về đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hại hơn hết trong tất cả mọi người.”* (Bản dịch mới 2002). Điều này hoàn toàn trái ngược với câu trả lời của vị tu sĩ.

Tại sao Phaolô không đồng ý với vị tu sĩ? Tại sao Phaolô không nói: “Ngay cả nếu Chúa Cứu Thế không sống lại và nếu không có Thượng Đế, thì một đời sống yêu thương, lao động, hy sinh và

chịu khổ là một đời sống tốt đẹp”? Tại sao ông không nói “cho dù không có phần thưởng của sự sống lại thì chúng ta cũng chẳng đáng thương đâu”? Trái lại ông nói: “Nếu hy vọng của chúng ta trong Chúa Cứu Thế rốt cuộc bị chứng tỏ là giả trá, chúng ta là những người đáng thương hơn hết”?

Có Phải Có Chúa Cứu Thế Thì Đời Sống Tốt Hơn Không?

Đây là một câu hỏi mấu chốt dành cho Hội Thánh Cơ Đốc, đặc biệt trong những đất nước giàu có như Mỹ và Tây Âu. Có bao nhiêu lần chúng ta nghe những lời chứng của Cơ Đốc nhân rằng làm một Cơ Đốc nhân khiến cho đời sống dễ chịu hơn? Gần đây tôi nghe một tiền vệ của đội bóng đá chuyên nghiệp (bóng bầu dục) nói rằng sau khi anh cầu nguyện tiếp nhận Chúa Cứu Thế, anh cảm thấy một lần nữa trận đấu tốt đẹp và hãnh diện về thành tích 8-8 bởi vì anh có thể tham dự mỗi Chúa Nhật và cống hiến cho nó hết sức mình.

Dường như phần lớn các Cơ Đốc nhân phương Tây giàu có mô tả những ích lợi của Cơ Đốc giáo là làm cho cuộc sống họ tốt đẹp, ngay cả nếu không có Đức Chúa Trời và không có sự sống lại. Hãy nghĩ đến tất cả những ích lợi tâm lý và những ích lợi thân thuộc. Và dĩ nhiên những ích lợi này là có thật và đúng với Kinh Thánh: Trái của Thánh Linh là yêu thương, vui mừng và bình an. Vậy nếu chúng ta nhận tình yêu, vui mừng và bình an đến bởi tin những điều này, thì đó há chẳng phải là một đời sống tốt đẹp để sống sao, cho dù nếu nó dựa trên sự giả tạo đi nữa? Tại sao chúng ta lại đáng thương?

Vậy thì có gì sai trật với Phaolô? Có phải ông không sống đời sống sung mãn chẳng? Tại sao ông nói rằng, nếu không có sự sống lại, trong số mọi người chúng ta là kẻ đáng thương hơn hết? Dường như không có gì đáng thương khi sống trong ảo tưởng vui mừng và thỏa mãn ba bàn thắng trên mười, nếu ảo tưởng đó không tạo ra sự khác biệt nào cho tương lai. Nếu ảo tưởng đó có

thể biến sự trống rỗng và vô nghĩa trở thành hạnh phúc, thì tại sao không để được lừa dối?

Câu trả lời dường như là đời sống Cơ Đốc nhân đối với Phaolô không phải cái gọi là đời sống sung túc và dễ chịu. Trái lại, nó là một đời sống vui lòng chịu khổ vượt quá thường tình con người. Niềm tin của Phaolô nơi Đức Chúa Trời, lòng tin chắc của ông vào sự sống lại và hy vọng của ông nơi sự thông công đời đời với Chúa Cứu Thế, không sản sinh ra một đời sống thoải mái và dễ chịu, một đời sống mãn nguyện mà không cần sự sống lại. Không, điều mà ông hy vọng mang lại là một đời sống vui lòng chịu khổ. Vâng, ông đã ném biết nó với niềm vui không kể xiết. Nhưng ấy là *“vui mừng trong hy vọng”* (Rôma 12:12). Và hy vọng đó khiến ông tự do chọn những khổ nạn mà ông sẽ không hề chọn nếu ông không có hy vọng về sự sống lại của chính ông và của những người mà ông chịu khổ vì họ. Nếu không có sự sống lại, sự chọn lựa hy sinh của Phaolô, qua chính lời chứng của ông, thật đáng thương thay.

Vâng, đã có niềm vui và một cảm giác đầy ý nghĩa trong sự chịu khổ của ông. Nhưng có được niềm vui đó là duy nhờ niềm hy vọng đầy vui mừng vượt trên sự chịu khổ. Đây là điểm nhấn mạnh của Rôma 5:3,4. *“Không chỉ có thể thôi, nhưng chúng ta cũng hân hoan trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn làm cho chúng ta kiên nhẫn, kiên nhẫn làm cho chúng ta được tôi luyện, tôi luyện làm cho hy vọng”* (Bản dịch mới 2002).

Vì thế có niềm vui trong sự hoạn nạn. Nhưng niềm vui đến bởi hy vọng rằng chính sự hoạn nạn đang giúp để bảo đảm và gia tăng hy vọng. Vậy nếu không có hy vọng, Phaolô là kẻ ngu dại mới ôm ấp sự hoạn nạn này và thậm chí càng ngu hơn nữa là vui mừng trong hoạn nạn. Nhưng có hy vọng thật. Và Phaolô chọn lối sống mà nếu không có hy vọng ở đời sau nó sẽ thành ngu dại và đáng thương. Phaolô đã trả lời câu hỏi của Richard Wurmbrand. Vâng, ông chọn sự chịu khổ.

Có Khác Biệt Nào Giữa Sự Xung Đột Và Bệnh Ung Thư?

Chúng ta hãy đi con đường vòng ngắn một lúc. Về điểm này vài người có thể hỏi: “Thế còn sự chịu khổ mà tôi không chọn lựa thì sao? Như bệnh ung thư chẳng hạn. Hay cái chết của con tôi trong một tai nạn xe hơi? Hoặc một nỗi muộn phiền dữ dội? Có phải chương này nói về những điều đó chẳng?” Câu trả lời của tôi là phần lớn chương sách này nói về sự chịu khổ mà các Cơ Đốc nhân chấp nhận như một phần của sự chọn lựa làm Cơ Đốc nhân công khai trong những tình huống nguy hiểm. Và mọi tình huống đều nguy hiểm, bởi cách này hay cách khác.

Sự khác biệt căn bản nhất giữa bệnh tật và sự bắt bớ ở chỗ sự bắt bớ là sự thù địch có chủ ý của ai đó bởi vì họ biết chúng ta là Cơ Đốc nhân, nhưng bệnh tật thì không. Vì thế, trong một số tình huống, chọn làm Cơ Đốc nhân cách công khai là chọn một lối sống chấp nhận sự chịu khổ, nếu Chúa muốn (I.Phiơ 4:19). Nhưng sự chịu khổ có thể là kết quả của cuộc sống như một Cơ Đốc nhân, ngay cả khi không có sự thù địch có chủ ý nào của kẻ vô tín. Ví dụ, một Cơ Đốc nhân có thể đến một ngôi làng đầy bệnh tật để giúp đỡ và rồi bị nhiễm bệnh. Đây là sự chịu khổ vì là Cơ Đốc nhân, nhưng đó không phải là “sự bắt bớ.” Đó là một sự chọn lựa để chịu khổ, nếu Chúa muốn, nhưng nó không đến từ sự thù địch của người khác.

Nhưng rồi, khi bạn dừng lại để suy nghĩ về mọi việc xảy ra trong đời sống, nếu đó là đời sống sốt sắng bởi đức tin để theo đuổi vinh quang của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi cho người khác, như Cơ Đốc nhân kia đến một ngôi làng đầy bệnh tật đó; thì sự chịu khổ xảy đến là một phần cái giá của cuộc sống nơi đó bạn sống vâng theo tiếng gọi của Đức Chúa Trời. Trong việc chọn lựa để bước theo Chúa Cứu Thế theo cách Ngài hướng dẫn, chúng ta chọn theo trọn con đường này trong sự quan phòng tế trị của Ngài. Do đó mọi sự chịu khổ xảy đến trong bước đường vâng phục là chịu khổ với Chúa và vì Chúa – dù đó là bệnh ung

thư hay sự xung đột. Và ấy là “được chọn” – nghĩa là chúng ta sẵn lòng chọn con đường vâng phục nơi mà sự chịu khổ xảy đến cho chúng ta và chúng ta không lâm bầm kêu ca với Chúa. Chúng ta có thể cầu nguyện – như Phaolô đã cầu nguyện – để sự chịu khổ lìa xa (II.Côrinhtô 12:8); nhưng nếu Chúa muốn, chúng ta nắm chặt lấy nó cho đến cuối cùng như là một phần của cái giá làm môn đồ trong bước đường vâng phục trên lối đi về thiên đàng.

Mọi Sự Chịu Khổ Của Cơ Đốc Nhân Là Sự Kêu Gọi Chịu Khổ Với Chúa Và Vì Chúa

Mọi kinh nghiệm chịu khổ trong con đường vâng phục của Cơ Đốc nhân dù đến từ sự bắt bớ hoặc bệnh tật hay tai nạn, đều có điểm chung: Hết thảy đều đe dọa niềm tin của chúng ta vào sự tốt lành của Đức Chúa Trời và cám dỗ chúng ta lìa bỏ con đường vâng phục. Vì thế, mỗi chiến thắng của đức tin và mọi sự kiên trì vâng phục là những lời chứng về sự tốt lành của Đức Chúa Trời và về giá trị của Chúa Cứu Thế – dù kẻ thù là bệnh tật, Satan, tội lỗi hay hoạt động phá hoại.

Vì thế mọi sự chịu khổ, mỗi loại, mà chúng ta cam chịu trong bước đường vâng theo sự kêu gọi của Chúa là chịu khổ “với Chúa” và “vì Chúa.” *Với* Ngài theo nghĩa sự chịu khổ đến với chúng ta khi chúng ta cùng đi với Ngài bởi đức tin và ý thức rằng chúng ta nhận chịu theo sức mạnh mà Chúa ban cho qua chức vụ tế lễ thượng phẩm đầy cảm thương của Ngài (Hêbơr 4:15). *Vì* Ngài theo nghĩa sự chịu khổ sẽ thử rèn và chứng tỏ lòng trung thành của chúng ta đối với sự tốt lành và quyền năng của Chúa và sự chịu khổ đó bày tỏ việc Ngài xứng đáng được đền đáp và tôn quý trọn vẹn.

Kế Hoạch Của Satan Và Của Chúa Trong Cùng Sự Chịu Khổ

Không chỉ thế, sự chịu khổ vì bệnh tật và chịu khổ do bắt bớ đều có điểm chung: Cả hai đều do Satan hoạch định nhằm tiêu

diệt đức tin chúng ta và cả hai đều do Chúa kiểm soát nhằm thanh tẩy đức tin chúng ta.

Trước tiên hãy lấy trường hợp bắt bớ trong I.Têsalônica 3:4,5. Phaolô mô tả mối quan tâm của ông về đức tin của người Têsalônica khi đối diện sự bắt bớ:

“Lại khi ở cùng anh em, chúng tôi đã nói trước rằng sẽ có sự khốn khó phải chịu, điều đó xảy đến rồi và anh em đã biết rõ. Vậy, không thể đợi lâu hơn nữa, nên tôi đã sai Timôthê đi, để cho biết đức tin anh em ra làm sao, e rằng kẻ cám dỗ đã cám dỗ anh em, mà công phu của chúng tôi trở nên vô ích chẳng.”

Ở đây mục đích rõ ràng của “kẻ cám dỗ” trong cơn thử thách này là tiêu diệt đức tin.

Nhưng Satan không chỉ là kẻ chủ mưu trong việc này. Đức Chúa Trời cai trị trên Satan và không để cho nó lấn át những mục đích tối hậu của Ngài. Những mục đích này trái ngược với mục đích của Satan, ngay chính trong cùng một kinh nghiệm chịu khổ. Chẳng hạn, tác giả thư Hêbơơ 12 cho độc giả biết cách không nãn lòng trong lúc chịu bắt bớ, bởi vì có mục đích yêu thương của Chúa trong sự bắt bớ đó.

“Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi dường ấy, hầu cho khỏi bị mỗi mệ̄t sờn lòng.

Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến nổi đổ huyết; lại đã quên lời khuyên anh em như khuyên con, rằng:

Hỡi con, chớ để người sự sửa phạt của Chúa,

Và khi Chúa trách, chớ ngã lòng;

Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu,

Hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt.

Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cơ buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy” (Hêbơơ 12:3-6).

Đây là sự chịu khổ đến từ “sự thù nghịch của tội nhân.” Điều này nghĩa là Satan có nhúng tay vào đó, như việc nó nhúng tay vào trong sự chịu khổ của Chúa Jesus (Luca 22:3). Tuy nhiên, chính sự chịu khổ này được Kinh Thánh mô tả là do Đức Chúa Trời tế tri theo cách của người cha yêu thương nhằm thanh tẩy kỷ luật. Vì thế Satan có mục đích của nó cho sự chịu khổ của chúng ta, còn Đức Chúa Trời có mục đích khác cho cùng một kinh nghiệm đó.

Nhưng điều này không chỉ có trong sự bắt bớ. Nó cũng đúng với bệnh tật nữa. Cả mục đích của Satan và mục đích của Đức Chúa Trời đều rõ ràng trong II.Côrinhtô 12:7-10.

Vậy nên, e rằng tôi lên mình kiêu ngạo bởi sự cao trọng cả thể của những sự tỏ ra ấy chẳng, thì đã cho một cái dằm xóc vào thịt tôi, tức là quỷ sứ của Satan, để vả tôi, và làm cho tôi đừng kiêu ngạo. Đã ba lần tôi cầu nguyện Chúa cho nó lìa xa tôi. Nhưng Chúa phán rằng: Ân điển ta đủ cho người rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối. Vậy tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi. Cho nên tôi vì Đấng Christ mà đành chịu trong sự yếu đuối, nhuốc nhơ, túng ngặt, bắt bớ, khốn khó; vì khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ.

Đây là sự chịu khổ về thể xác của Phaolô – *cái dằm xóc vào thịt* – được gọi là “sứ giả của Satan.” Nhưng mục đích của sự chịu khổ này là *“làm cho tôi [Phaolô] đừng kiêu ngạo”* là điều không hề có trong mục đích của Satan. Vấn đề ở đây là Chúa Cứu Thế tối cao hoàn tất mục đích yêu thương, thanh tẩy của Ngài bằng cách vô hiệu hóa những cố gắng tiêu diệt của Satan. Satan luôn nhắm mục đích tiêu diệt đức tin của chúng ta; nhưng Chúa tôn cao quyền năng Ngài trong sự yếu đuối của chúng ta.

Có Thể Phân Biệt Sự Chịu Khổ Do Bắt Bớ Và Do Bệnh Tật?

Một lý do khác để không thể phân biệt rành rọt giữa sự bắt bớ và bệnh tật là nỗi đau do bắt bớ và nỗi đau do bệnh tật không

phải lúc nào cũng dễ phân biệt. Nhiều thập niên sau khi chịu tra tấn vì Chúa trong các nhà tù tại Romania, Richard Wurmbrand vẫn chịu khổ bởi những hậu quả về thể xác. Có phải ông vẫn còn đang “bị bắt bớ” khi ông vẫn đang chịu đau đớn trong chân ông ba mươi năm sau đó không? Hoặc hãy nghĩ đến Phaolô. Trong số những sự chịu khổ mà ông liệt kê như là một “đầy tớ của Chúa” có việc ông bị đắm tàu ba lần và ở một ngày một đêm trên biển. Ông cũng nói những sự chịu khổ của ông vì Chúa Cứu Thế có cả *“chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói khát, thường khi phải nhịn ăn, chịu lạnh và lỏa lợ”* (II.Cô 11:25,27).

Giả sử ông bị viêm phổi vì công việc này và ngã bệnh. Liệu bệnh viêm phổi có phải là “sự bắt bớ” không? Phaolô không phân biệt giữa việc bị đánh đập bởi gậy gộc hoặc bị đắm tàu hay bị cảm lạnh khi đi lại giữa các nơi. Đối với ông bất kỳ sự chịu khổ nào xảy đến trong khi phục vụ Chúa cũng là một phần của “cái giá” làm môn đồ. Khi đưa con của một vị giáo sĩ bị tiêu chảy, chúng ta nghĩ việc này là một phần trong cái giá của sự trung tín. Nếu bất kỳ cha mẹ nào đang bước đi trên con đường vâng theo sự kêu gọi của Chúa, thì cũng trả cùng một giá như vậy. Điều khiến những sự chịu khổ trở thành những sự chịu khổ *“với”* Chúa và *“vì”* Chúa không nhằm nói lên chủ ý của kẻ thù là thể nào, mà nhằm nói đến chúng ta trung tín thể nào. Nếu chúng ta thuộc về Chúa Cứu Thế, thì những gì xảy đến cho chúng ta là vì vinh hiển Ngài và vì ích lợi cho chúng ta dù là sự chịu khổ đó do bệnh tật hay do kẻ thù.

Có Phải Thối Tham Ăn Thay Cho Sự Sống Lại?

Giờ đây chúng ta hãy quay khỏi con đường vòng ngẩn ngui để đến với lời tuyên bố gây kinh ngạc của Phaolô trong I.Côrinhtô 15:19 rằng đời sống ông chọn thật đáng thương hại nếu không có sự sống lại. Nói cách khác Cơ Đốc giáo, như Phaolô hiểu, không phải là cách tốt nhất để hưởng tối đa sự lạc thú, nếu cuộc

sống này chỉ có thể. Phaolô cho chúng ta biết cách tốt nhất để hưởng tối đa những lạc thú ở đời này. *“Nếu kẻ chết không sống lại, nào chúng ta hãy ăn uống đi vì ngày mai chúng ta sẽ chết”* (I.Côrinhtô 15:32). Ông không có ý nói điều gì đó rõ đại như là chủ nghĩa hưởng lạc và thói ăn chơi trác táng. Sự say sưa và thói mê ăn uống thật đáng thương như những Cơ Đốc nhân sống mà không tin có sự sống lại.

Nhưng điều ông muốn nói trong cụm từ: *“thì hãy ăn, hãy uống”* là nếu không có hy vọng về sự sống lại, thì người ta nên đeo đuổi những thú vui tầm thường và tránh sự chịu khổ khác thường. Đây là đời sống mà Phaolô chối bỏ khi làm một Cơ Đốc nhân. Vậy, nếu kẻ chết không sống lại, nếu không có Thượng Đế và không có thiên đàng, ông chắc sẽ không đãi thân thể ông theo cách đó. Ông chắc không phải kiếm tiền từ việc may trại như cách ông đã làm. Ông chắc không phải năm lần bị đòn, mỗi lần thiếu một roi dây bốn chục. Ông chắc không phải chịu ba lần bị đánh đòn bằng roi. Ông chắc không bị nguy đến tính mạng do kẻ cướp, trong sa mạc, trong thành phố và trên biển cả hay cả với những đám đông giận dữ. Ông chắc không chịu lắm lúc thức đêm, chịu lạnh và lóa lờ. Ông chắc không chịu đựng lâu với các tín đồ sa ngã và giả hình (II.Côrinhtô 11:23-29). Trái lại ông sẽ chọn lối sống an nhàn và dễ chịu như của một người Do Thái được kính nể do hưởng quyền công dân Lamã.

Khi Phaolô nói: *“Nếu kẻ chết không sống lại, nào chúng ta hãy ăn uống,”* ông không có ý nói: *“Nào chúng ta hãy trở thành kẻ phóng đãng.”* Ông muốn nói có một đời sống hưởng thụ bình thường, giản dị, an nhàn thuộc bình diện con người để chúng ta có thể hưởng mà không bận tâm gì đến thiên đàng hay địa ngục, tội lỗi hay sự thánh khiết, hay về Đức Chúa Trời – *nếu* không có sự sống lại từ kẻ chết. Và điều làm tôi kinh ngạc về ý tưởng này đó là có nhiều người xưng mình là Cơ Đốc nhân nhưng dường như nhắm tới lối sống này và gọi đó là Cơ Đốc giáo.

Phaolô không xem sự liên hệ của ông với Chúa Cứu Thế là chìa khóa để hưởng thụ tối đa những tiện nghi vật chất và thú vui ở đời này. Không, mối liên hệ của Phaolô với Chúa Cứu Thế là lời kêu gọi để chọn sự chịu khổ – một sự chịu khổ vượt trên điều mà chủ nghĩa vô thần cho là “đầy ý nghĩa” hoặc “tốt đẹp” hay “anh hùng.” Ấy là một sự chịu khổ mà sẽ là hết sức ngu dại và đáng thương khi chọn lấy nếu không có sự sống lại trong sự hiện diện vui mừng của Chúa Cứu Thế.

Một Bản Cáo Trạng Không Thể Tin Nổi Về Cơ Đốc Giáo Phương Tây

Đây là điều ngạc nhiên mà cuối cùng tôi đã thấy khi ngẫm nghĩ câu chuyện Wurmbrand kể về vị tu viện trưởng dòng Citeaux. Theo quan điểm hoàn toàn khác của Phaolô, tôi đã thấy một bản cáo trạng không thể tin nổi về Cơ Đốc giáo phương Tây. Có phải tôi nói hơi quá không? Xin bạn hãy tự suy xét. Có bao nhiêu Cơ Đốc nhân mà bạn biết có thể nói: “Lối sống tôi đã chọn sống đời Cơ Đốc sẽ hết sức rồ dại và đáng thương nếu không có sự sống lại?” Có bao nhiêu Cơ Đốc nhân ở đó có thể nói: “Sự chịu khổ tôi sẵn lòng chọn để nắm lấy vì cơ Chúa Cứu Thế sẽ thật đáng thương nếu không có sự sống lại?” Như tôi thấy được, đây là những câu hỏi gây sốc.

Cơ Đốc Giáo: Một Đời Sống Chọn Sự Chịu Khổ

“Nếu hy vọng của chúng ta trong Chúa Cứu Thế chỉ về đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hại hơn hết trong tất cả mọi người” (I.Côrinhtô 15:19). Đời sống Cơ Đốc đối với Phaolô là một đời sống chọn hy sinh trên đất này để chúng ta có được niềm vui do thông công với Chúa ở đời sau. Đây là cách ông diễn tả:

Nhưng vì cơ Đấng Christ, tôi đã coi sự lờ cho tôi như là sự lỗ vạy. Tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jesus Christ là quý hơn hết, Ngài là

Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật, tôi xem những điều đó như rơm rác, hầu cho được Đấng Christ... sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài... mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết” (Philíp 3:7-11).

Tôi nói điều này một lần nữa: Sự kêu gọi của Chúa Cứu Thế là sự kêu gọi để sống một đời sống hy sinh, mất mát và chịu khổ mà người ta cho là sống ngu dại nếu không có sự sống lại từ kẻ chết. Đối với Phaolô đây là sự chọn lựa có ý thức. Hãy lắng nghe lời biện bạch của ông: *“Nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì sao họ vì những kẻ ấy mà chịu phép báp-têm? Lại sao chính mình chúng tôi giờ nào cũng ở trong sự nguy hiểm? Hỡi anh em, tôi chết hằng ngày...”* (I.Côrinhtô 15:29-31). Đây là điều Phaolô đã chọn. Ông “quả quyết” bởi vì ông không *phải* sống như vậy. Ông chọn: “Nguy hiểm từng giờ!” “Chết hằng ngày.” Đây là lý do ông nói ông sẽ trở nên đáng thương nếu không có sự sống lại từ kẻ chết. Ông chọn con đường dẫn đến sự hoạn nạn và đau khổ hầu như là mỗi ngày. “Tôi chết hằng ngày.”

Tại Sao? Tại Sao Ông Làm Vậy?

Đây không phải là điều bình thường. Con người thường tránh sự chịu khổ. Chúng ta di chuyển tới vùng lân cận an toàn hơn. Chúng ta chọn khí hậu mát hơn. Chúng ta mua máy điều hòa không khí. Chúng ta uống aspirin. Chúng ta trú mưa. Chúng ta tránh những phố xá tối tăm. Chúng ta làm sạch nước uống. Thông thường chúng ta không chọn lối sống đặt chúng ta trong cảnh “nguy hiểm từng giờ.” Đời sống Phaolô nằm ngoài sự chọn lựa thông thường của con người. Hầu như không một khẩu hiệu quảng cáo nào kêu gọi chúng ta chết hằng ngày.

Vậy điều gì thôi thúc sứ đồ Phaolô “dự phần đầy dẫy những sự đau đớn của Chúa Cứu Thế” (II.Côrinhtô 1:5) và trở thành “kẻ ngu dại vì có Chúa Cứu Thế” (I.Côrinhtô 4:10)? Tại sao ông

chọn để phơi bày chính ông “chịu đói khát, trần mình, bị người ta vả trên mặt, lưu lạc rày đây mai đó, ... bị rửa sả... bị bắt bớ... bị vu oan... như rác rến của thế gian, cặn bã của loài người” (II.Côrinhtô 4:11-13)?

“Ta Sẽ Tỏ Ra Cho Người Biết Phải Chịu Khổ Nhiều”

Có lẽ sự vâng phục đơn giản đối với sứ mạng của Chúa Cứu Thế được diễn tả trong Công vụ 9:15,16. Chúa Jesus sai Anania đến mở mắt Phaolô sau khi ông bị mù trên con đường đến thành Đamách, Chúa nói: *“Hãy đi, vì ta đã chọn người này làm một đấng dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì danh ta là bao nả.”* Nói cách khác, sự chịu khổ là một phần của ơn kêu gọi làm sứ đồ của Phaolô. Để trung tín với ơn kêu gọi đó, ông phải nắm chặt lấy điều Chúa ban cho ông, chịu khổ nhiều hơn.

“Ban cho” là một từ ngữ chính xác. Bởi vì khi viết cho các tín hữu người Philip, Phaolô gọi sự chịu khổ là một ân tứ, như đức tin là *một ân tứ*. *“Vì nhờ Chúa Cứu Thế anh chị em đã được ban ân điển (echaristhe = ban cho miễn phí) không những để tin Ngài mà thôi nhưng cũng chịu khổ vì Ngài nữa”* (Philíp 1:29). Nhưng điều này có nghĩa là “ân tứ” được ban cho ông như là một phần của chức sứ đồ mà Phaolô không nghĩ là nó chỉ giới hạn trong các sứ đồ. Nó đã được “ban cho” các tín hữu của Hội Thánh Philip.

Những người khác cũng có sự khám phá kỳ lạ tương tự rằng sự chịu khổ là một ân tứ cần phải nắm bắt. Alexander Solzhenitsyn, *nhà văn Nga, được giải thưởng Nobel về văn chương*, nói về tất cả nỗi đau đớn trong thời gian ông bị tù như là một ân tứ. “Chỉ đến lúc tôi nằm trên tấm trải mục thối ở trong tù, tôi mới cảm nhận trong tôi những xúc động về điều thiện đầu tiên. Dần dần, nó phơi bày cho tôi thấy rằng ranh giới phân chia giữa điều

thiện và điều ác cũng qua đi, không do chính quyền, không do giai cấp, cũng không do đảng phái chính trị nào, mà đúng là qua mỗi tấm lòng con người – và qua mọi tấm lòng con người... Hãy chúc phước cho người, hỡi ngục tù, vì có người trong cuộc sống ta.”² Solzheitsyn đồng ý với sứ đồ Phaolô rằng sự chịu khổ là – hay có thể là – một ân tứ không chỉ dành cho các sứ đồ, mà còn dành cho mỗi Cơ Đốc nhân.

Để Tổ Cho Thấy Ông Cũng Chỉ Là Một Cơ Đốc Nhân

Điều này nảy ra một câu hỏi: Có phải Phaolô nắm lấy sự chịu khổ của ông bởi vì điều đó xác nhận rằng ông chỉ là một môn đồ trung tín của Chúa Jesus? Chúa Jesus đã phán: *“Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cơ ta mất sự sống, thì sẽ được nhận lại”* (Luca 9:23,24). Không có Cơ Đốc giáo đích thực nếu không có việc vác thập tự giá và việc chết *mỗi ngày* – điều này nghe rất giống những gì Phaolô nói: *“Tôi chết hàng ngày”* (I.Cô 15:31). Ngoài ra, Chúa Jesus bảo các môn đồ: *“Đây tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các người”* (Gi 15:20). Có điều gì đó không đầy đủ nếu Phaolô không dự phần vào sự chịu khổ của Chúa Jesus. Chúa Jesus cho các môn đồ một hình ảnh cảnh báo về chức vụ của họ: *“Kìa, Ta sai các con đi khác nào như chiên giữa bầy muông sói”* (Luca 10:3). Và Ngài hứa với họ: *“Các người cũng sẽ bị cha mẹ, anh em, bà con, bạn hữu mình nộp mình; và họ sẽ làm cho nhiều người trong các người phải chết... Các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì danh ta.”* (Luca 21:16; Mathiơ 24:9).

Rõ ràng Phaolô không xem những lời hứa về sự chịu khổ chỉ giới hạn cho mười hai sứ đồ đầu tiên, bởi vì ông đã truyền lại cho các Hội Thánh. Chẳng hạn, ông đã làm cho vững lòng hết thảy những người tin Chúa bằng cách nói với họ rằng: *“Chúng ta phải trải qua nhiều hoạn nạn mới vào Nước Đức Chúa Trời”* (Công Vụ

Các Sứ Đồ 14:22). Và ông khích lệ các tín hữu người Têsalônica đừng *“bị rúng động bởi những sự khốn khó dường ấy; vì anh em tự biết rằng ấy đó là điều đã định trước cho chúng ta”* (I. Têsalônica 3:3). Và khi ông viết cho Timôthê, ông biến nó thành nguyên tắc chung: *“Thật vậy, tất cả những ai muốn sống cuộc đời tin kính trong Chúa Cứu Thế Jesus đều phải chịu bắt bớ”* (II.Timôthê 3:12).

Khi nói về sự chịu khổ, ông không xem nó là độc nhất vô nhị, mà ông nói với các Hội Thánh: *“Hãy bắt chước tôi”* (I.Côrinhtô 4:16). Vì thế có thể hiểu nếu Phaolô nắm lấy một đời sống chịu khổ đơn giản bởi vì nó chỉ xác chứng rằng ông là một Cơ Đốc nhân. *“Nếu họ bắt bớ Ta, họ cũng sẽ bắt bớ các ngươi.”*

Cơ Đốc Nhân Hãy Vứt Bỏ Tính Chỉ Dựa Vào Khả Năng Và Nỗ Lực Của Bản Thân Mình

Từ lúc ông tin rằng sự chịu khổ là một phần của đời sống Cơ Đốc nhân trung tín, thì ông tìm xem tại sao lại như vậy. Chính kinh nghiệm chịu khổ đã kéo ông đi sâu vào con đường yêu thương của Chúa với con cái Ngài. Chẳng hạn, ông học được rằng Đức Chúa Trời dùng sự chịu khổ để dứt khỏi chúng ta tính chỉ dựa vào khả năng và nỗ lực bản thân và để đưa chúng ta vào duy chính mình Ngài.

Sau khi chịu khổ nạn tại Tiểu Á, ông nói: *“Vả, hỡi anh em, chúng tôi không muốn để anh em chẳng biết sự khốn nạn đã xảy đến cho chúng tôi trong xứ A-si và chúng tôi đã bị đè nén quá chừng, quá sức mình, đến nỗi mất lòng trông cậy giữ sự sống. Chúng tôi lại hình như đã nhận án xử tử, hầu cho chúng tôi không cậy mình, nhưng cậy Đức Chúa Trời là Đấng khiến kẻ chết sống lại”* (II.Côrinhtô 1:8,9).

Đây là mục đích chung của Đức Chúa Trời cho mọi sự chịu khổ của Cơ Đốc nhân để được thêm sự thỏa lòng nơi Chúa và bớt đi sự thỏa mãn nơi bản thân và thế gian.

Tôi chưa hề nghe ai nói: “Những bài học sâu sắc thật sự về cuộc đời đã đến trong những lúc dễ dãi và an nhàn.” Nhưng tôi đã nghe các thánh đồ mạnh mẽ nói: “Mỗi tiến bộ có ý nghĩa mà tôi đã đạt được để hiểu biết tình yêu sâu thẳm của Chúa và tăng trưởng sự mật thiết trong Ngài đều đến qua sự chịu khổ.” Samuel Rutherford đã nói khi ông bị quăng vào hầm hoạn nạn, ông nhớ rằng Vị Vua vĩ đại luôn cất giữ rượu nho ở đó. Charles Spurgeon nói những ai chìm dưới biển hoạn nạn sẽ vớt được ngọc trai quý.

Tôn Cao Chúa Cứu Thế Như Là Một Sự Thỏa Lòng Lớn

Viên ngọc đắt giá nhất chính là vinh quang của Chúa Cứu Thế. Do đó, Phaolô nhấn mạnh rằng trong những sự chịu khổ của chúng ta, vinh quang về ân điển đầy trọn của Chúa được tôn cao. Nếu chúng ta nhờ cậy Ngài trong cơn hoạn nạn và Ngài nâng đỡ chúng ta “vui mừng trong hy vọng” thì Ngài được bày tỏ ra là Đức Chúa Trời của mọi sự thỏa lòng về ân điển và sức mạnh. Nếu chúng ta bám chặt lấy Chúa “khi linh hồn chúng ta buông xuôi hết mọi thứ” thì chúng ta tỏ cho thấy rằng chúng ta khao khát Ngài còn hơn mọi thứ chúng ta mất mát.

Chúa Cứu Thế nói với vị sứ đồ chịu khổ: *“Ân điển ta đủ cho con rồi, vì quyền năng ta trọn vẹn trong sự yếu đuối.”* Phaolô đáp lại điều này: *“Vậy tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi. Cho nên tôi vì Đấng Christ mà đành chịu trong sự yếu đuối, nhục nhơ, túng ngặt, bắt bớ, khốn khó; vì khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ”* (II.Côrinhtô 12:9,10). Như vậy rõ ràng sự chịu khổ được Đức Chúa Trời hoạch định không chỉ là cách để vứt bỏ cái tôi khỏi Cơ Đốc nhân hầu hướng về ân điển, mà còn là cách chú ý đến ân điển đó và làm cho nó tỏa sáng. Đây chính là điều đức tin làm; nó tôn cao ân điển tương lai của Chúa Cứu Thế.

Những điều sâu nhiệm của đời sống trong Chúa đã được khám phá ra qua sự chịu khổ. Điều này cũng được áp dụng cho

chính Chúa Jesus. *“Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu”* (Hêbơơ 5:8). Cùng thư tín mà chúng ta đọc, câu này cũng cho chúng ta biết Chúa Jesus không hề phạm tội (Hêbơơ 4:15). Vì thế “học vâng phục” không có nghĩa là chuyển từ sự không vâng lời đến sự vâng lời. Nó có nghĩa là tăng trưởng ngày càng sâu nhiệm hơn với Chúa trong từng trải vâng phục. Đó là kinh nghiệm về chiều sâu của sự đầu phục Chúa mà không có đòi hỏi nào khác.

Những Lời Không Thể Nói Được Về Sự Chịu Khổ Của Cơ Đốc Nhân

Khi Phaolô suy ngẫm con đường của Chúa mình, ông được cảm động để noi theo. Nhưng tại điểm này tôi ngạc nhiên lần nữa bởi những lời của Phaolô khi ông mô tả mối liên hệ giữa những sự chịu khổ của Chúa và sự chịu khổ của chính ông, ông nói đó là những gì dường như không thể nói được. Ông nói với Hội Thánh Côlôse: *“Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội Thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài”* (Côlôse 1:24). Đây có thể là động cơ mạnh mẽ nhất để Phaolô chọn đời sống chịu khổ. Những lời này đã thêm lên trong tôi lòng trông đợi đối với Hội Thánh của Chúa Cứu Thế Jesus. Ôi ước gì chúng ta nắm lấy sự chịu khổ cần thiết đã trang bị để mở rộng vương quốc của Chúa ở thế gian!

Chúng Ta Hoàn Tất Sự Chịu Khổ Của Chúa Như Thế Nào?

Phaolô có ý nói gì khi ông “hoàn tất những gì thiếu trong những khổ nạn của Chúa Cứu Thế?” Có phải nói thế là nhằm làm giảm giá trị cái chết chuộc tội trọn vẹn của Chúa Jesus không? Há không phải chính Chúa Jesus phán lúc Ngài chết: *“Xong rồi”* (Giăng 19:30) sao? Há không đúng là *“bởi một của tế lễ Chúa Cứu Thế làm trọn vẹn đời đời những kẻ đã được nên thánh sao?”* (Hêbơơ 10:14). Và *“nhờ chính huyết Ngài, Ngài*

bước vào nơi chí thánh một lần đủ cả sau khi nhận sự cứu chuộc đời đời sao” (Hêbơơ 9:12)?

Phaolô biết và dạy rằng những khổ nạn của Chúa Cứu Thế là cơ sở đầy đủ và trọn vẹn cho sự công chính của chúng ta. Chúng ta được *“xưng công chính bởi huyết Ngài”* (Rôma 5:9). Phaolô dạy rằng Chúa Cứu Thế chọn sự chịu khổ và *“vâng phục cho đến chết”* (Philíp 2:8). Chính sự vâng phục chịu khổ đó làm nền tảng trọn vẹn cho sự công chính của chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời. *“Vì, như bởi sự không vâng phục của một người [Ađam] mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người [Chúa Cứu Thế] mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình”* (Rôma 5:19). Vì thế Phaolô không có ý nói rằng sự chịu khổ của ông hoàn tất giá trị chuộc tội của Chúa Cứu Thế qua những khổ nạn.

Có một lối giải nghĩa hay hơn. Những khổ nạn của Phaolô hoàn tất những khổ nạn của Chúa Cứu Thế *không phải* bằng cách thêm điều gì đó vào giá trị của nó, mà là mở rộng ra cho mọi người được cứu nhờ những khổ nạn của Ngài.

Những gì thiếu trong những khổ nạn của Chúa Cứu Thế không phải là nó thiếu giá trị, cứ như là nó không che đậy hết tội lỗi của những kẻ tin. Những gì thiếu là giá trị vô hạn của những khổ nạn của Chúa Cứu Thế chưa được thế gian biết đến và tin cậy. Những khổ nạn này và những gì nó muốn nói đến vẫn còn giấu kín đối với nhiều người. Và ý định của Đức Chúa Trời là sự mâu nhiệm đó được bày tỏ ra cho mọi nước.

Vậy những khổ nạn của Chúa Cứu Thế “thiếu” theo nghĩa là nó chưa được người ta nhìn thấy, biết đến và yêu chuộng giữa các dân các nước. Nó phải được các người giảng đạo rao truyền. Và những người giảng đạo này “hoàn tất” những gì thiếu trong sự khổ nạn của Chúa Cứu Thế qua việc mở rộng nó cho người khác.

Lời Giải Đáp Trong Ép-ba-phô-đích

Có một lời xác chứng mạnh mẽ về sự giải nghĩa của Phaolô với cách dùng cùng những từ ngữ trong Philíp 2:30. Có một người tên là Ép-ba-phô-đích tại Hội Thánh Philíp. Khi Hội Thánh tại đó nhóm lại để hỗ trợ cho Phaolô (có lẽ là tiền bạc, đồ đạc hay sách vở), họ quyết định gửi những thứ này cho Phaolô tại Rôma qua tay của Ép-ba-phô-đích. Lúc ra đi cùng với những đồ cứu trợ này, Ép-ba-phô-đích suýt mất mạng. Ông bị bệnh gần chết, nhưng Đức Chúa Trời đã cứu ông (Philíp 2:27).

Phaolô nói với Hội Thánh tại Philíp hãy tôn trọng Ép-ba-phô-đích khi ông trở lại (câu 29), và ông giải thích lý do bằng chính những từ ngữ giống như trong Côlôse 1:24. Ông nói: “Ấy là vì công việc của Chúa Cứu Thế mà người đã gần chết, liều sự sống mình để bù lại [*để hoàn tất*] (cùng một chữ như trong Côlôse 1:24 [chịu hết]) *các việc mà chính anh em không thể giúp tôi*” [những việc còn thiếu] (cùng một chữ dùng trong Côlôse 1:24 [các điều còn lại]).

Trong tiếng gốc Hy-lạp nhóm từ *“hoàn tất những việc còn thiếu”* hầu như giống hệt với *“chịu hết các điều còn lại* trong sự thương khó của Ngài.”

Vậy thì sự phục vụ của người Philíp đối với “cái thiếu” của Phaolô có nghĩa gì và Ép-ba-phô-đích đã “hoàn tất” những điều thiếu trong sự phục vụ của họ là có ý gì?

Cách đây một trăm năm, nhà chú giải Kinh Thánh Marvin Vincent đã giải thích như sau:

Ân tứ dành cho Phaolô là ân tứ dành cho cả Hội Thánh. Nó là một của dâng hy sinh phát xuất từ tình yêu. Những gì thiếu và những gì mà người ta bày tỏ lòng biết ơn đối với Phaolô và với Hội Thánh, chính là bản thân Hội Thánh phải dâng của lễ này. Điều này không thể được và Phaolô đại diện cho Ép-ba-phô-đích bù đắp sự thiếu này qua chức vụ sốt sáng hết lòng của ông.³

Tôi nghĩ đây chính xác là ý nghĩa của cùng những từ ngữ dùng trong Cô-lô-se 1:24. Chúa Cứu Thế đã sẵn sàng một của lễ yêu thương cho thế gian qua sự chịu khổ và chịu chết cho tội nhân. Nó đầy trọn và không thiếu gì cả – ngoại trừ một điều, một sự trình bày về chính Chúa Cứu Thế cho các nước trên thế giới. Câu trả lời của Đức Chúa Trời cho sự thiếu này là kêu gọi dân sự Chúa (những người như Phaolô) áp dụng cho bản thân để giới thiệu sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế cho thế gian.

Khi làm như vậy chúng ta “hoàn tất những gì thiếu trong sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế.” Chúng ta làm xong những gì Chúa đã hoạch định, nghĩa là trình bày cách cá nhân cho những người chưa biết về giá trị vô hạn đối với những khổ nạn của Chúa.

Đồ Đầy Những Khổ Nạn Bằng Những Khổ Nạn

Nhưng điều ngạc nhiên nhất về Cô-lô-se 1:24 là *cách* Phaolô hoàn tất những gì thiếu trong những khổ nạn của Chúa Cứu Thế. Ông nói ấy là *chính những sự chịu khổ của ông* hoàn tất những khổ nạn của Chúa Cứu Thế. “*Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại [thiếu] trong sự thương khó của Ngài.*” Điều này có nghĩa là Phaolô bày tỏ sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế bằng cách *chính ông* chịu khổ cho những người ông tìm cách chinh phục. Trong sự chịu khổ của ông người ta thấy sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế. Đây là kết luận gây kinh ngạc: *Đức Chúa Trời dự định những khổ nạn của Chúa Jesus được giới thiệu cho thế gian qua những khổ nạn của dân sự mình.* Đức Chúa Trời quả muốn thân thể Chúa Cứu Thế, là Hội Thánh Ngài, kinh nghiệm vài sự chịu khổ mà Ngài đã trải qua để khi chúng ta công bố thập tự giá như là một phương cách sống, người ta sẽ thấy những dấu vết của thập tự giá trong chúng ta và cảm nhận tình yêu của thập tự giá nơi chúng ta. Lời kêu gọi của chúng ta là biến những khổ nạn của Chúa Cứu Thế thực hữu

cho người khác qua những khổ nạn mà chúng ta trải qua khi mang sứ điệp cứu rỗi cho họ.

Vì Chúa Cứu Thế không còn ở trên đất nữa, Ngài cần thân thể Ngài, là Hội Thánh, để bày tỏ sự chịu khổ *của Ngài* trong chính sự khổ nạn *của Hội Thánh*. Vì chúng ta là thân thể Ngài, những khổ nạn của chúng ta cũng là những khổ nạn của Ngài.

Một mục sư người Romania là Joshep Tson diễn tả thế này: “Tôi là một sự mở rộng của Chúa Cứu Thế Jesus. Khi tôi bị đánh đập ở Romania, Ngài chịu khổ trong thân thể tôi. Ấy không phải sự chịu khổ của tôi: Tôi chỉ có vinh dự chia sẻ những khổ nạn của Ngài.”⁴ Vì thế, những khổ nạn của chúng ta làm chứng cho tình yêu Chúa Cứu Thế dành cho thế gian.

“Trong Mình Tôi Có Đốt Dấu Vết Của Chúa Cứu Thế”

Đây là lý do Phaolô nói về những vết thẹo của ông như là “đốt dấu vết của Chúa Jesus.” Người ta thấy những vết thương của Chúa Cứu Thế trong những vết thương của ông. *“Vì trong mình tôi có đốt dấu vết của Đức Chúa Jesus vậy”* (Galati 6:17). Trọng điểm cho việc mang dấu vết của Chúa Jesus là để Chúa Jesus được mọi người nhìn thấy và tình thương của Ngài có thể vận hành trong những người nhìn thấy. *“Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jesus trong thân thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jesus cũng tỏ ra trong thân thể chúng tôi. Bởi chúng tôi là kẻ sống, vì cơ Đức Chúa Jesus mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jesus cũng được tỏ ra trong xác thịt hay chết của chúng tôi; vậy thì sự chết làm trong chúng tôi, còn sự sống trong anh em”* (II.Côrinhtô 4:10-12).

“Máu Của Những Người Tuận Đạo Là Hạt Giống”

Lịch sử về sự mở rộng Cơ Đốc giáo đã chứng minh rằng “Máu của những người tuận đạo là hạt giống - hạt giống của đời sống mới trong Chúa Cứu Thế lan truyền khắp thế gian. Hầu như ba trăm năm Cơ Đốc giáo phát triển trong một mảnh đất được tưới

bằng máu của những người tử vì đạo. Trong cuốn *History of Christian Missions* (Lịch Sử Truyền Giáo Cơ Đốc), Stephen Neil đề cập đến những khổ nạn của các Cơ Đốc nhân đầu tiên như là một trong sáu lý do chính mà Hội Thánh tăng trưởng rất nhanh.

Do tình huống nguy hiểm liên hệ đến luật pháp, các Cơ Đốc nhân hầu như bị buộc phải nhóm lại bí mật... Sớm muộn gì Cơ Đốc nhân cũng biết mình phải trả giá bằng chính mạng sống mình để làm chứng về đức tin mình... Khi cơn bách hại nổ ra, việc tử đạo có thể xảy ra cách công khai. Công chúng Lamã rất cộc cằn và độc ác, hoàn toàn không chút xót thương; không nghi ngờ gì thái độ của những người tử đạo và đặc biệt thái độ của các phụ nữ trẻ chịu khổ chung với nam giới, đã tạo ra một ấn tượng sâu đậm... Theo sử liệu ban sơ ghi lại chúng ta thấy cách cư xử trầm lặng, tôn quý, đoan trang; lòng quả cảm khi đối diện với sự tra tấn, lòng khoan dung với kẻ thù và niềm vui chấp nhận sự chịu khổ như là cách Chúa định sẵn để dẫn tới Thiên quốc. Có một số trường hợp tin Chúa thật sự của những người ngoại khi chứng kiến sự kết tội và cái chết của các Cơ Đốc nhân; chắc hẳn phải vượt quá những ấn tượng mà người ta nhận được đến nỗi sau một thời gian việc này biến thành một đức tin sống động.⁵

“Làm Sao Tôi Có Thể Phỉ Báng Vua Tôi, Đấng Cứu Rỗi Tôi?”

Một ví dụ về một chứng nhân mạnh mẽ qua sự chịu khổ là người tử đạo Polycarp, một giám mục thành Smyrna đã chết vào năm 155 sau Chúa. Học trò của ông là Irenaeus nói rằng Polycarp đã là học trò của sứ đồ Giăng. Chúng ta biết ông chết khi tuổi rất cao bởi vì, khi vị thống đốc Lamã ra lệnh cho ông phải công khai từ bỏ và rửa sả Chúa Cứu Thế, ông nói: “Tôi đã hầu việc Ngài tám mươi sáu năm và Ngài không làm hại tôi điều gì; vậy thì làm sao tôi có thể phỉ báng Vua tôi, Đấng cứu rỗi tôi.”⁶

Trong một kỳ bắt bớ tại Smyrna, đám đông đã gào thét phải tìm cho được Polycarp. Ông chuyển đến một thị trấn bên ngoài thành phố và ba ngày trước khi ông chết, ông đã thấy một giấc mơ mà ông kết luận rằng: “Tôi cần phải bị thiêu sống.” Vì vậy khi cuộc tìm kiếm đến hồi kết thúc, thay vì chạy trốn, ông nói: “Nguyện ý Chúa được nên.”

Sử sách tử đạo xưa được ghi lại như sau:

Nghe tin họ đến, ông bước xuống và nói chuyện với họ, lúc đó ai cũng ngạc nhiên về tuổi tác, tính nhanh nhẹn của ông và cũng phải vất vả lắm mới tìm bắt được con người lớn tuổi này. Rồi ông gọi người mang đồ ăn đến cho những kẻ bắt bớ ăn và uống, đến giờ cuối, họ muốn làm gì thì làm. Ông xin họ cho ông một giờ để ông tự do cầu nguyện. Họ thả ông ra và ông đứng đó cầu nguyện, được đầy dẫy ân sủng của Chúa đến nỗi trong hai giờ ông không thể ngừng lại, trong lúc những kẻ nghe rất ngạc nhiên và người ta ăn năn vì họ đã đuổi bắt một con người già nua đáng kính như thế.⁷

Cuối cùng ông bị giải đi và kết án hỏa thiêu, người ta cố đóng tay ông vào cọc, nhưng ông kêu xin phản đối rằng: “Hãy để tôi yên như thế. Đáng đã ban cho tôi chịu được lửa cũng sẽ ban cho tôi chịu được giàn thiêu không cử động, không cần phải đóng đinh giữ lại.”⁸ Khi thân thể ông dường như không bị lửa thiêu, kẻ hành hình đã phóng dao vào người ông. Sử sách kết luận rằng: “Mọi người ngạc nhiên về sự khác biệt lớn lao giữa kẻ vô tín và người được chọn.”⁹ Ở mức độ rộng, điều này giải thích sự chiến thắng của Cơ Đốc giáo trong các thế kỷ đầu. Họ đã chiến thắng bằng sự chịu khổ của mình. Nó không chỉ đi kèm với lời làm chứng của họ mà còn là nền tảng của lời làm chứng. *“Chúng đã thắng nó [Satan] bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết”* (Khải Huyền 12:11).

Chờ Cho Đến Khi Số Người Tuận Đạo Đầy Đủ

Không phải là một sự may mắn của lịch sử mà Hội Thánh mở rộng và được mạnh sức bởi sự chịu khổ và sự tuận đạo. Đây là cách mà Đức Chúa Trời dự định Hội Thánh như vậy. Một trong những bằng cứ mạnh mẽ nhất mà Đức Chúa Trời dự định để hoàn tất mục đích cứu rỗi của Ngài trong thế gian qua phương cách chịu khổ được tìm thấy trong sách Khải Huyền. Bối cảnh là khả tượng về thiên đàng nơi các linh hồn của những người tuận đạo kêu lên: “Chúa ơi, còn bao lâu nữa?” Nói cách khác, đến khi nào thì lịch sử sẽ kết thúc, và những mục đích về sự cứu rỗi và phán xét của bạn được hoàn thành? Câu trả lời là một điểm báo cho hết thấy chúng ta là những người muốn trở thành một phần để hoàn tất Đại Mạng Lệnh. *“Có kẻ bèn cho họ mỗi người một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc và anh em mình phải bị giết như mình vậy”* (Khải Huyền 6:11).

Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã dự định hoàn tất mục đích của Ngài qua việc chỉ định một số người tuận đạo. Khi số người đó đủ rồi, thì sự cuối cùng sẽ đến. George Otis gây sốc nhiều người ở hội nghị Lausanne về Truyền Giáo Thế Giới tại Manila năm 1989 khi ông hỏi: “Có phải chúng ta thất bại trong việc phát triển mạnh tại các nước Hồi Giáo là do thiếu những người tuận đạo? Một Hội Thánh ngầm có thể tăng trưởng trong sức mạnh không? Phải chăng một Hội Thánh non trẻ cần những tấm gương tuận đạo?” Ông kết luận cách thích hợp trong cuốn sách của ông, *The Last of the Giants (Ngày Tàn Của Những Gã Khổng Lồ)*, có viết một chương tựa là “Sự An Toàn Mạo Hiểm.”

Liệu Hội Thánh trong những hoàn cảnh khó khăn về chính trị hay xã hội cứ duy trì việc che đậy giấu giếm để tránh sự tiêu diệt tiềm tàng của các thế lực thù nghịch Cơ Đốc giáo không? Hoặc sẽ mở rộng hơn nữa việc đối đầu với sự ngu dốt và nghèo thiếu thuộc linh đang hoành hành – cho

dù nếu nó sản sinh ra những người tuận đạo Cơ Đốc – thì càng có khuynh hướng dẫn tới một sự đột phá về việc truyền bá Phúc Âm chăng? Những kẻ Hồi Giáo quá khích tuyên bố rằng cuộc cách mạng thuộc linh của họ được cung cấp nhiên liệu bằng huyết của những người tử đạo. Có thể hiểu sự thất bại của Cơ Đốc giáo để phát triển ở thế giới Hồi Giáo là vì thiếu vắng đáng kể những người tuận đạo Cơ Đốc không? Và có thể nào cộng đồng Hồi Giáo suy nghĩ nghiêm túc lời tuyên bố của một Hội Thánh đang lẩn trốn không?... Câu hỏi không phải là khôn ngoan ra sao vào lúc phải giữ sự thờ phượng và làm chứng cách thận trọng, nhưng nó có thể tiếp tục bao lâu trước khi chúng ta phạm tội “giấu ánh sáng chúng ta dưới gầm” ... sử sách cho thấy rằng từ Giêrusalem và Đa-mách đến Êphêsô và Rôma, các sứ đồ bị đánh đập, ném đá, bị mutu nghịch và bị cầm tù vì lời chứng của họ. Những lời mời thì hiếm hoi và không hề là cơ sở cho sứ mạng truyền giáo của họ.”¹⁰

Otis chắc hẳn đã đồng ý với Gregory Đại Đế (vị giáo hoàng từ năm 590 đến 604) khi ông nói: “Cái chết của những người tuận đạo đâm chồi nảy lộc trong đời sống của người trung tín.”¹¹

Máu Chảy Ra Như Suối Từ Vết Thương Chúng Tôi

Có vô số những ví dụ trong thời đại chúng ta về *sự lựa chọn* để chịu khổ vì mục đích của Cô-lô-se 1:24 – để hoàn tất những gì thiếu trong những khổ nạn của Chúa Cứu Thế bằng cách trình bày nó cho người khác qua sự chịu khổ.¹² Khi tôi viết chương này vào cuối 1995, lá thư của một giáo sĩ mô tả sự chịu khổ làm tôi phải lưu ý. Tôi liền email cho vị giáo sĩ ở Châu Phi để xác chứng sự thật. Ông đã nói riêng với Dansa, người trong cuộc và xin phép ông ta để tôi trích câu chuyện này bằng chính những lời của Dansa trong bức thư:

Vào năm 1980 có sự bắt bớ lớn từ các quan chức địa phương của chính quyền cộng sản tại khu vực của tôi,

Wolayta. Lúc đó, tôi đang làm việc tại văn phòng chính phủ, nhưng tôi cũng làm lãnh đạo hiệp hội thanh niên Cơ Đốc cho hết thảy Hội Thánh tại khu vực đó. Các viên chức cộng sản cứ đến với tôi nhờ tôi giúp dạy những học thuyết cách mạng cho giới trẻ. Nhiều Cơ Đốc nhân đã bỏ đạo do bị áp lực quá lớn, nhưng tôi chỉ trả lời không được. Lúc đầu, cách họ đến với tôi thì tích cực: Họ đề nghị thăng chức và tăng lương cho tôi. Nhưng rồi sự tù đày bắt đầu. Hai lần đầu tương đối không lâu. Lần thứ ba kéo dài hết một năm. Trong suốt lần này, các cán bộ cộng sản thường xuyên đến tẩy não chín người trong chúng tôi là tín hữu (sáu nam và ba nữ – một trong số này là vợ tôi) đều bị giam chung với nhau. Nhưng khi một trong những cán bộ này trở lại tin Chúa, chúng tôi đã bị đánh đập, bị buộc phải gánh nước từ xa và vác những viên đá nặng để dọn sạch đất cho nông trại.

Thời gian tồi tệ nhất xảy ra trong suốt hai tuần, khi viên quản ngục đánh thức chúng tôi dậy sớm lúc trời vẫn còn tối, khi không ai thấy và bắt chúng tôi phải quỳ để đi bộ bằng đầu gối trần một đoạn dài 1,5 cây số trên con đường đất đá của thị trấn. Chúng tôi đi mất ba giờ. Sau ngày thứ nhất, máu chảy ra từ các vết thương của chúng tôi như suối, nhưng chúng tôi không cảm thấy đau gì cả.

Vào một dịp khác một viên quản ngục độc ác bắt chúng tôi nằm ngửa ra dưới mặt trời nắng nóng chừng sáu giờ liền. Tôi không biết tại sao tôi nói, nhưng sau khi xong, tôi đã nói với ông ta: “Ông khiến ánh mặt trời rọi vào chúng tôi, Đức Chúa Trời sẽ đánh ông.” Một thời gian ngắn sau đó, vị quản ngục này mang bệnh nặng và chết.

Khi chính quyền cộng sản sụp đổ vài năm sau đó, viên trưởng ngục mời chúng tôi trở lại để giảng trong tù. Lúc đó, có mười hai tù nhân bị giam giữ vì tội giết người đã tiếp nhận Chúa. Chúng tôi tiếp tục hầu việc Chúa trong tù và bây giờ có được 170 tín hữu. Hầu hết những cán bộ coi tù đều tin Chúa.¹²

Chỉ có Đức Chúa Trời mới thanh lọc mọi ảnh hưởng dẫn tới thời điểm gạt hái lạ thường giữa vòng của tù phạm và cán bộ tù. Nhưng chắc chắn là thật khờ khạo khi cho rằng sự chịu khổ của Dansa không phải là một phần giới thiệu rõ nét về sự nhận biết Chúa trong đời sống của những kẻ tin.

Bị Hạ Xuống Vì Cơ Chúa Và Sự Cứu Rỗi

Joseph Tson đã có một suy nghĩ sâu nhiệm về vấn đề chịu khổ vì cơ Chúa như là một cách để bày tỏ Chúa Cứu Thế cho thế gian. Ông là mục sư của Hội Thánh Baptist Thứ Nhì ở Oradea, Romania cho đến năm 1981 khi ông bị chính quyền đày đi. Tôi nghe ông giải thích Cô-lô-se 1:24 rằng sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế là nhằm để *phục hòa* [với Đức Chúa Trời] còn sự chịu khổ của chúng ta là nhằm để *truyền bá* [Phúc Âm]. Ông chỉ ra rằng không chỉ Cô-lô-se 1:24, mà II.Timô-thê 2:10 còn nói sự chịu khổ như là phương tiện để truyền giảng Phúc Âm. “*Vậy nên, ta vì cơ những người được chọn mà chịu hết mọi sự, hầu cho họ cũng được sự cứu trong Đức Chúa Jesus Christ, với sự vinh hiển đời đời.*”

Theo Joseph Tson, Phaolô có ý nói:

Nếu tôi cứ làm mục sư tại Antiốt, tại một thành phố có ảnh hưởng lớn và thanh bình, tại một Hội Thánh đầy ơn có nhiều tiên tri và phước hạnh lớn lao, không ai tại Tiểu Á hay tại Âu Châu sẽ được cứu. Để họ được cứu, tôi phải chấp nhận chịu đánh đập bằng đòn roi, bị ném đá, bị đối xử như rác rưởi của thế gian, bị sắp chết. Nhưng khi tôi sống như vậy, bị thương và rướm máu, người ta thấy tình yêu của Chúa, người ta nghe sứ điệp của thập tự giá và họ được cứu rỗi. Nếu chúng ta cứ bám lấy nơi an toàn của các Hội Thánh giàu có và chúng ta không chấp nhận thập tự giá, những người khác có thể không được cứu. Có bao nhiêu người không được cứu bởi vì chúng ta không chấp nhận thập tự giá?¹³

Ông minh họa thể nào chính sự chịu khổ của các Cơ Đốc nhân thường mang lại phương tiện truyền giảng Phúc Âm hiệu quả.

Tôi gặp một người có địa vị quan trọng, người mà tôi làm báp tem, đến với tôi và hỏi: “Giờ thì tôi phải làm gì? Họ triệu tập ba bốn ngàn người bêu xấu và nhục mạ tôi. Họ cho tôi năm phút để bảo vệ mình. Tôi sẽ bảo vệ như thế nào?”

Tôi nói với anh: “Anh ơi, bảo vệ bản thân là điều duy nhất anh không nên làm lúc này. Đây là cơ hội duy nhất để anh nói cho họ biết anh là con người như thế nào trước đây và Chúa Jesus đã biến đổi anh thành con người như thế nào.”

Mặt anh sáng lên và rồi anh nói: “Anh Joseph ơi, tôi biết tôi sẽ làm gì rồi.” Và anh đã làm tốt – làm tốt đến nỗi sau đó anh bị giáng cấp nghiêm trọng. Anh hầu như mất nửa số lương. Nhưng anh cứ đến với tôi sau đó và kể: “Anh Joseph ơi, anh biết bây giờ tôi không thể bước vào nhà máy đó mà không có người theo tôi. Nơi nào tôi đi, thì cũng có người kéo tôi vào góc, nhìn quanh quần thử có ai thấy anh ta nói chuyện với tôi không, và rồi thì thêm: ‘Xin cho tôi địa chỉ của Hội Thánh anh,’ hoặc ‘xin nói cho tôi biết thêm về Chúa Jesus,’ hay ‘anh có cuốn Kinh Thánh nào cho tôi không?’”

Sự chịu khổ nào cũng có thể trở thành một mục vụ để cứu rỗi người khác.¹⁴

Chọn Chịu Khổ Vì Cơ Các Nước

Rồi tôi kết luận, rằng khi Phaolô nói: “*Nếu chúng ta chỉ có hy vọng trong Chúa Cứu Thế ở đời này, trong số mọi người chúng ta là kẻ đáng thương hơn hết,*” ông có ý nói rằng Cơ Đốc giáo chọn và nắm lấy một đời sống chịu khổ vì cơ Chúa Cứu Thế sẽ trở nên đáng thương nếu Chúa Cứu Thế bị cho là giả dối. Cơ Đốc giáo không phải là một đời sống mà một người sẽ nắm lấy nó sung mãn và thỏa lòng nếu không có hy vọng được thông công với Chúa Cứu Thế trong sự sống lại. Và điều chúng ta đã thấy được là việc nắm lấy sự chịu khổ này không chỉ là một việc đồng công

với lời chứng của chúng ta về Chúa Cứu Thế, mà nó còn chính là sự biểu lộ rõ ràng của sự chịu khổ. Những sự chịu khổ của chúng ta bày tỏ những sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế, để người ta có thể thấy tình yêu của Chúa Cứu Thế ban cho họ là tình yêu nào. Chúng ta hoàn tất sự khổ nạn của Chúa Cứu Thế qua việc mang đến cho người khác điều họ không có, nghĩa là một sự giới thiệu cá nhân, sống động cho những ai không thấy Chúa Cứu Thế chịu khổ trong thân xác.

Sự dính líu đáng chú ý của điều này là mục đích cứu rỗi của Chúa Cứu Thế giữa vòng các nước và tại nước láng giềng của chúng ta sẽ không được hoàn thành trừ phi Cơ Đốc nhân chọn để chịu khổ. Vào lúc tận cùng của sự chịu khổ này, số người tuận đạo vẫn chưa đủ (Khải Huyền 6:11). Không có họ, biên giới cuối cùng của việc truyền giáo thế giới sẽ không vượt qua được. Bớt đi một chút là việc hao tổn đơn giản về thời gian, tiện nghi, tiền bạc và nỗ lực để thay thế sự nghiện ngập quá mức đối với sự an nhàn bằng những hành động của yêu thương:

“Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời” (Mathiơ 5:16).

Nhưng Có Phải Đây Là Sự Vui Mừng Cơ Đốc?

Tôi đã đặt tựa cho quyển sách nhỏ này là “Sự Chịu khổ: Hy Sinh Để Được Vui Mừng Trong Chúa” cho dù (ở một chỗ khác) tôi trích David Livingstone nói rằng sự chịu khổ trong công tác truyền giáo của ông không phải là một “sự hy sinh.” Điều này không trái ngược hay bất đồng với Livingstone. Lời nói vẫn không khác mấy. Nội dung mới là vấn đề. Khi ông nói sự chịu khổ không phải là một “sự hy sinh,” ông có ý nói phước hạnh vượt trên mất mát. Khi tôi nói rằng sự chịu khổ là một sự hy sinh, tôi có ý nói có những mất mát – những mất mát lớn. Khi bạn nhận

ra rằng tôi đồng ý với Livingstone, điều này có ý nói rằng tôi nhìn thấy phước hạnh lớn lao.

Nhưng tôi sẽ vẫn dùng lại từ hy sinh. Nỗi đau đớn thật quá lớn, mắt mắt cũng quá nhiều nên không thể giả vờ nói là không có hy sinh gì cả. Chúng ta đơn giản chỉ muốn làm sáng tỏ định nghĩa của chúng ta.

Câu trả lời của tôi là, vâng, đây là Sự Vui Mừng Cơ Đốc. Toàn bộ Tân Ước xem sự chịu khổ trong bối cảnh của một người ở trong Sự Vui Mừng Cơ Đốc.

Có phải Phaolô theo đuổi niềm vui sâu đậm và lâu dài khi ông chọn việc chịu khổ – chịu khổ nhiều đến nỗi đời sống ông sẽ trở nên ngu dại và đáng thương nếu không có sự sống lại từ kẻ chết? Câu hỏi hầu như đã tự trả lời rồi. Nếu chỉ duy sự sống lại khiến cho việc Phaolô chọn đời sống chịu khổ nạn *không phải* là đáng thương mà là đáng khen ngợi (và điều này có thể xảy ra) thì ấy chính niềm hy vọng và mục tiêu về sự sống lại của ông nâng đỡ và thêm sức cho việc chịu khổ của ông. Thật ra, đây chính xác là điều ông nói: Ông xem mọi đặc quyền thông thường của con người như là rơm rác *“cho đến nỗi tôi được biết Ngài [Chúa Cứu Thế] và quyền phép sự sống lại của Ngài và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết.”* (Philíp 3:10,11). Mục tiêu của ông là để sống như vậy – và chịu khổ – để ông được đảm bảo sự sống lại từ kẻ chết.

Bỏ Tất Cả Để Được Chúa Cứu Thế

Tại sao? Bởi vì sự sống lại nghĩa là được thông công đầy trọn, đời đời với Chúa Cứu Thế ngay trong thân thể phục sinh. Đó là trọng tâm trong hy vọng của Phaolô: *“Tôi cũng coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là quý hơn hết.”* (Philíp 3:8). Để được Chúa Cứu Thế là niềm đam mê và mục tiêu trong mọi việc ông làm. *“Vì Chúa Cứu Thế là sự sống*

tôi và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy.” (Philíp 1:21). Được lợi! Được lợi! Đây là mục tiêu của đời sống và sự chịu khổ của ông. Phaolô *“bị ép giữa hai bề muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn.”* (Philíp 1:23). “Điều rất tốt hơn” không phải là động cơ vị tha. Ấy là động cơ của một người ở trong Sự Vui Mừng Cơ Đốc. Phaolô đã muốn cái điều sẽ mang lại sự thỏa lòng sâu đậm và lâu bền nhất cho đời sống ông, nghĩa là được ở với Chúa Cứu Thế trong sự vinh hiển.

Nhưng không phải chỉ một mình ông ở với Chúa Cứu Thế trong sự vinh hiển!

Không ai biết và yêu mến Chúa Cứu Thế mà có thể bằng lòng đến với Ngài một mình. Tột đỉnh của vinh hiển ông là: *“Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước”* (Khải Huyền 5:9). Nếu đây là tột đỉnh của lòng thương xót vinh hiển Chúa, thì những ai xem điều đó là món lợi vô hạn của họ, không thể sống cho những niềm vui thú riêng tư. Những niềm vui thú tại bên hữu Chúa Cứu Thế là niềm vui thú của mọi người, niềm vui thú được san sẻ, niềm vui thú chung. Khi Phaolô nói rằng ông xem mọi sự như là sự lỗ để được Chúa Cứu Thế, những mất mát của ông thấy đều vì có đem người khác trở lại Chúa cùng với ông. *“Vì dầu huyết tôi phải dùng để tưới trên cửa tế lễ và của dâng đức tin anh em, tôi cũng vui lòng, lại đồng vui với anh em hết thấy”* (Philíp 2:17). Việc ông đổ mạng sống ông trong sự khổ nạn để chắc chắn “ông được Chúa Cứu Thế,” ông còn được *đức tin* của các nước nhằm tôn cao lòng thương xót của Ngài.

Niềm Vui, Mão Triều Vinh Hiển Của Tôi!

Đây là lý do Phaolô gọi những người mà ông chinh phục đến đức tin là *niềm vui của ông*. *“Vậy thì, hỡi anh em rất yêu rất thiết, là sự vui mừng và mão triều thiên cho tôi, kẻ rất yêu dấu*

ơi, hãy đứng vững trong Chúa” (Philíp 4:1). “Vì sự trông cậy, vui mừng và mآo triều thiên vinh hiển của chúng tôi là gì, há chẳng phải là anh em cũng được đứng trước mặt Đức Chúa Jesus chúng ta trong khi Ngài đến sao? Phải, anh em thật là sự vinh hiển và vui mừng của chúng tôi vậy” (II.Têsalônica 2:19,20). Hội Thánh là niềm vui của ông bởi vì khi họ vui mừng trong Chúa thì niềm vui của ông trong Chúa được thêm lên. Lòng thương xót của Chúa lại càng được tôn cao khi có vô số người trở về với thập tự giá. Vì thế, khi Phaolô chọn sự chịu khổ vì công cuộc truyền giáo thế giới và nói rằng mục tiêu của ông là “được Chúa Cứu Thế,” ông có ý nói niềm vui thông công của cá nhân ông với Chúa Cứu Thế sẽ được thêm lên mãi mãi là vì vô số người được cứu chuộc vui hưởng Chúa Cứu Thế cùng với ông.

Cho dù tôi không có lòng yêu thương sôi nổi với Hội Thánh như Phaolô, nhưng tôi tạ ơn Đức Chúa Trời rằng đã có những giai đoạn mآu chốt trong cuộc đời tôi lúc Ngài giải cứu tôi khỏi hố sâu của sự hoài nghi. Tôi nhớ lại những ngày khi tôi học xong đại học và bắt đầu học thần học. Bầu không khí vào cuối thập niên sáu mươi không mấy thân thiện với Hội Thánh địa phương. Tôi nhớ mình đang đi trên đường phố của Pasadena vào sáng Chúa Nhật mùa thu 1968, lòng tự hỏi không biết Hội Thánh có tương lai gì không – giống như cá nghi ngờ giá trị của nước hay như chim thآc mắc tại sao có gió và không khí. Ấy chính công việc của ân điển quý báu mà Đức Chúa Trời đã giải cứu tôi khỏi sự rآo đại đó, ban cho tôi một gia đình con cái Chúa tại Hội Thánh Avenue ba năm và cho phép tôi thấy tấm lòng của Ray Ortlund, vị mục sư của tôi, một con người nắm bắt tinh thần của Phaolô khi nhìn bầu chiên của mình và nói: “Niềm vui của tôi, là mآo triều thiên vinh hiển của tôi.”

Mười năm sau đó có một thời điểm khủng hoảng khác khi tôi đứng tại bàn làm việc của tôi vào một buổi tối của tháng Mười năm 1979 viết vào nhật ký. Vấn đề là tôi có nên ở lại làm giáo sư

tại trường Kinh Thánh Bethel dạy các bài học Kinh Thánh hay là tôi rút lui và tìm kiếm chức vụ mục sư? Một trong những điều mà Chúa làm việc trong những ngày này là ban cho tôi một lòng yêu mến sâu xa đối với Hội Thánh – nhóm nhau lại, tăng trưởng, chăm sóc dân sự hết tuần này sang tuần khác và tiến gần đến để giống như Chúa Cứu Thế. Giảng dạy có niềm vui của nó. Ấy là một sự kêu gọi lớn lao. Nhưng đêm đó một niềm đam mê khác đã đắc thắng và những tháng kế tiếp Đức Chúa Trời đã dẫn tôi đến Hội Thánh Báp-tít Bethlehem. Khi tôi viết những lời này, thời gian đã trải qua là mười lăm năm rồi. Nếu không kiềm chế, thì tôi không cầm được nước mắt khi nghĩ đến những con người này có ý nghĩa biết bao đối với tôi. Tôi hy vọng, họ biết rằng niềm đam mê lớn lao của tôi là “được Chúa Cứu Thế.” Và nếu tôi không lầm, họ cũng biết tôi sống là *“để giúp đức tin anh em được tấn tới và vui vẻ”* (Philíp 1:25). Vì vậy tôi viết sách và rao giảng để chứng tỏ hai mục đích này là một. Tôi được thêm Chúa Cứu Thế trong một tội nhân vừa mới tin Chúa và trong một thánh đồ được tăng trưởng hơn là hàng trăm công việc làm bình thường khác. Khi nói, Chúa Cứu Thế là niềm vui của tôi và nói, Hội Thánh Bethlehem là niềm vui của tôi thì không phải là nói hai lần đầu.

Nếu Niềm Vui Trong Sự Chịu Khổ Là Đáng Khâm Phục, Hãy Theo Dõi Nó

Điều này không làm chúng ta ngạc nhiên, dù nó hết sức trái tự nhiên, Phaolô nói trong Cô-lô-se 1:24 *“Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội Thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài.”* Nói cách khác, khi tôi hoàn tất những khổ nạn của Chúa Cứu Thế bằng cách giới thiệu những khổ nạn của Ngài cho bạn qua chính những khổ nạn và đau đớn của riêng tôi, tôi lấy làm vui. Tôi thật lấy làm vui mừng.

Sự Vui Mừng Cơ Đốc, nói cách đơn giản đó là điều tốt đẹp và đáng khâm phục mà Phaolô làm và chúng ta cũng nên đi và làm như vậy. Còn chuyện xem sự kiện thuộc linh cao quý của niềm vui trong sự chịu khổ này là chuyện gì đó nhỏ nhoi hay tình cờ hoặc không đáng theo đuổi thì gần như là phỉ báng. Tôi nói điều này cách cẩn trọng. Khi Đức Thánh Linh làm một việc lớn lao và tôn cao sự đầy trọn của Chúa Cứu Thế trong sự chịu khổ, thì điều đó gần như là sự phỉ báng khi nói: “Chỉ là Chúa cho phép mới chịu khổ vì người khác, nhưng không nên theo đuổi như niềm vui.” Phép lạ tôn cao Chúa Cứu Thế không chỉ là sự chịu khổ mà còn là niềm vui trong sự chịu khổ. Và mục đích của chúng ta là theo đuổi nó. Trong I.Têsalônica 1:6,7 Phaolô nói: *“Anh em... lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo giữa lúc nhiều sự khốn khổ, đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thấy tín đồ ở xứ Maxêdoan và xứ Achai.”* Để ý hai điều cốt yếu: Thứ nhất, niềm vui trong hoạn nạn là công việc của Đức Thánh Linh; thứ hai, nó là một tấm gương để người khác noi theo. Hãy coi chừng những kẻ xem thường phép lạ của Đức Thánh Linh bằng cách nói rằng những khổ nạn chỉ là những ân tứ tốt đẹp chứ không phải là những mục tiêu tốt đẹp.

Vui Mừng Trong Sự Bất Bớ, Phần Thưởng Của Các Người Là Lớn Lắm!

Sự Vui Mừng Cơ Đốc nói rằng có nhiều cách khác nhau để vui mừng trong sự chịu khổ của Cơ Đốc nhân. Chúng ta đều phải theo đuổi những cách này để bày tỏ ân điển đầy trọn và thỏa lòng của Đức Chúa Trời. Một phương cách được Chúa Jesus bày tỏ trong Mathiơ 5:11,12 *“Khi nào vì cơ ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm...”* (tương tự trong Luca 6:22,23). Một cách khác để vui mừng trong sự chịu khổ là việc

tập trung tâm trí vào phần thưởng lớn lao sẽ đến với chúng ta trong sự sống lại. Kết quả của việc tập trung như thế là khiến những đau đớn hiện tại của chúng ta dường như nhỏ bé khi so sánh với những gì hầu đến. *“Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta”* (Rôma 8:18; tương tự trong II.Côrinhtô 4:16-18). Đang lúc có thể chịu đựng được khổ nạn, niềm vui về phần thưởng của chúng ta cũng sẽ khiến tình thương biểu lộ ra. *“Song các người hãy yêu kẻ thù mình; hãy làm ơn, hãy cho mượn, mà đừng ngả lòng. VẬY, phần thưởng của các người sẽ lớn...”* (Luca 6:35). Hãy rộng lượng với kẻ nghèo *“thì người sẽ được phước, vì họ không có thể trả lại cho người; đến kỳ kẻ công bình sống lại, người sẽ được trả”* (Luca 14:14).

Vui Mừng Trong Hoạn Nạn, Làm Tăng Thêm Sự Bảo Đảm!

Một cách khác để vui mừng trong sự chịu khổ là những kết quả của sự chịu khổ bảo đảm cho hy vọng của chúng ta. Niềm vui trong hoạn nạn được bén rễ trong hy vọng phục sinh, nhưng kinh nghiệm chịu khổ cũng làm sâu thêm gốc rễ của hy vọng đó. Ví dụ như Phaolô nói: *“Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cậy”* (Rôma 5:3,4). Ở đây niềm vui của Phaolô không chỉ được bén rễ nơi phần thưởng lớn mà còn nơi kết quả của sự chịu khổ nhằm làm cho vững chắc hy vọng của ông về phần thưởng đó. Hoạn nạn sanh ra sự nhịn nhục và sự nhịn nhục sanh ra một ý thức rằng đức tin chúng ta là xác thật và thuần chánh, làm mạnh mẽ cho hy vọng rằng chúng ta quả sẽ được Chúa Cứu Thế.

Richard Wurmbbrand mô tả cách một người có thể sống sót qua những lúc đau đớn tột cùng do bị tra tấn vì cơ Chúa.

Nếu bạn đã từng bị tra tấn quá nhiều thì không có gì là quan trọng nữa. Nếu không có gì là quan trọng nữa thì sự

sống còn của tôi cũng không quan trọng. Nếu không có gì là quan trọng nữa thì việc tôi không phải chịu đau đớn cũng không quan trọng. Hãy rút ra kết luận cuối cùng rằng bạn đã đến đích thì bạn sẽ thấy rằng bạn đã chiến thắng giây phút khủng hoảng này, nó cho bạn một niềm vui nội tâm mãnh liệt. Bạn cảm nhận rằng Chúa Cứu Thế đã ở với bạn trong giây phút quyết định đó.¹⁵

‘Niềm vui mãnh liệt’ ấy đến từ ý thức rằng bạn đã chịu đựng được với sự trợ giúp của Chúa. Bạn đã được thử luyện trong lửa và bạn đã trở nên tinh ròng. Bạn đã không thối lui. Chúa là thực hữu trong đời sống bạn. Ngài ở về phía bạn như là một Đức Chúa Trời mang đầy sự thỏa lòng theo lời Ngài tuyên bố. Đây là điều mà các sứ đồ dường như từng trải qua theo như Công Vụ Các Sứ Đồ 5:41 sau khi bị đánh đập: *“Vậy, các sứ đồ từ tòa công luận ra, đều hơn hở về mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Jesus.”* Niềm vui đến từ ý tưởng rằng đức tin của họ được Đức Chúa Trời kể là thật và họ sẵn sàng chịu thử luyện trong lửa hoạn nạn.

Vui Mừng Trong Sự Chịu Khổ Với Chúa Cứu Thế, Dẫn Đến Vinh Quang!

Một cách khác để vui mừng trong sự chịu khổ được sáng ngời lên bởi lẽ thật rằng niềm vui của chúng ta tự thân nó là một con đường được thử luyện tới vinh quang. Niềm vui trong sự chịu khổ không chỉ đến:

- 1) từ việc tập trung vào phần thưởng,
- và 2) từ hiệu quả vững chắc của sự chịu khổ trên ý nghĩ xác thật của chúng ta,
- mà còn 3) từ lời hứa rằng niềm vui trong sự chịu khổ sẽ bảo đảm niềm vui đời đời trong tương lai.

Sứ đồ Phierơ diễn tả như sau: *“Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy*

nhieu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nháy nhót” (I.Phierơ 4:13). Niềm vui hiện tại trong sự chịu khổ là con đường định sẵn dẫn tới niềm vui cuối cùng khi Chúa Cứu Thế giáng lâm. Phierơ đang kêu gọi chúng ta theo đuổi niềm vui hiện tại trong sự chịu khổ (ông truyền bảo điều này) để chúng ta sẽ được thấy ở giữa những người vui mừng không kể xiết khi Chúa hiện đến.

Vui Mừng Trong Sự Chịu Khổ Vì Người Khác, Họ Sẽ Thấy Chúa!

Cách thứ tư để vui mừng trong sự chịu khổ thì chúng ta đã thấy rồi. Nó đến từ việc nhận thức rằng qua sự chịu khổ của chúng ta, người khác thấy giá trị của Chúa Cứu Thế và đứng vững vàng nhờ đức tin của chúng ta được thử rèn qua lửa.

Phaolô nói với những người Têsalônica: *“Vì hiện nay chúng tôi sống, là tại anh em đứng vững trong Chúa. Chúng tôi làm thế nào đặt đủ tạ ơn Đức Chúa Trời về anh em, vì chúng tôi bởi cơ anh em được đầy lòng vui vẻ ở trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi”* (I.Têsalônica 3:8,9). Đây là niềm vui của Côlôse 1:24 *“Tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em.”*

Khi chúng ta chịu khổ để bày tỏ cho người khác tình thương và giá trị của Chúa Cứu Thế, ấy là vì mỗi tân tín hữu đứng vững trong đức tin đều là một lăng kính mới, vô song để phản chiếu vinh quang đầy trọn của Chúa Cứu Thế. Niềm vui mà chúng ta cảm nhận trong đó không khác gì niềm vui mà chúng ta cảm nhận trong Chúa Cứu Thế. Vinh quang của Chúa là “món lợi lớn” của chúng ta.

Vì thế mà chúng ta sẽ chịu khổ bởi mất mát mọi thứ và mọi sự. Và mọi người sẽ nhìn thấy giá trị ưu việt của Chúa Cứu Thế qua sự chịu khổ của chúng ta và tin, là hình ảnh và bằng cứ khác về giá trị lớn đó - và vì thế đây là một lý do khác nữa để vui mừng.

Những Người Hạnh Phúc Nhất Trần Gian

Con đường thập tự với Chúa Jesus không phải là con đường buồn bã. Đó là con đường đau thương nhưng cũng là con đường hạnh phúc nhất. Khi ta chọn những vui thú chóng tàn của sự an nhàn và an ninh hơn là chọn sự hy sinh và chịu khổ cho sứ mạng truyền giáo, rao giảng Phúc Âm, cho chức vụ và tình thương, chúng ta đã chọn bỏ qua niềm vui. Chúng ta khước từ dòng suối không hề cạn khô (Êsai 58:11). Những người hạnh phúc nhất trần gian là những người từng trải sự mầu nhiệm của *“Chúa Cứu Thế ở trong họ, là hy vọng về vinh hiển”* (Côlôse 1:27), làm thỏa mãn khát vọng sâu xa của họ và giải phóng họ để mở rộng những khổ nạn của Chúa Cứu Thế qua chính sự chịu khổ của họ cho thế gian.

Đức Chúa Trời đang kêu gọi chúng ta sống vì cơ Chúa và làm điều đó qua sự chịu khổ. Chúa Cứu Thế chọn sự chịu khổ; điều đó không chỉ xảy ra cho Ngài. Ngài chọn nó như là cách để sáng tạo và làm hoàn thiện Hội Thánh. Bây giờ Ngài kêu gọi chúng ta chọn sự chịu khổ. Nghĩa là, Ngài gọi chúng ta vác thập tự giá và theo Ngài trên con đường đến đồi Gôgôtha, tự bỏ mình và hy sinh vì cơ chăm sóc cho Hội Thánh và giới thiệu những khổ nạn của Ngài cho thế gian.

Brother Andrew, người lãnh đạo của tổ chức Open Door, và là người nổi tiếng về cuốn sách của ông vào năm 1967 nhan đề *God's Smuggler*, mô tả tiếng gọi của Chúa vào giữa thập niên 1990 như sau:

Khi bạn muốn làm chứng cho Chúa Jesus thì không có cánh cửa nào trên thế giới này đóng lại... Hãy chỉ cho tôi một cánh cửa đóng và tôi sẽ nói cho bạn biết cách để bạn bước vào. Tuy nhiên tôi sẽ không hứa cho bạn biết cách nào bạn bước ra...

Chúa Jesus không phán: “Hãy đi nếu cửa mở,” bởi vì thường thì các cửa không mở. Ngài không phán: “Hãy đi nếu

bạn được mời hay được trải thảm đỏ.” Ngài phán: “Hãy đi, bởi vì người ta cần Lời Chúa...”

Chúng ta cần một hướng mới cho việc truyền giáo – một hướng năng nổ, thực nghiệm, theo đúng Tin Lành, không sợ tù đầy... một tinh thần tiên phong...

Tôi e rằng chúng ta sẽ phải trải qua một thung lũng sâu thẳm của thiếu thốn và những hoàn cảnh đe dọa, bị tẩm bằng máu; nhưng chúng ta sẽ đến đích.

Đức Chúa Trời sẽ cất đi những gì ngăn trở chúng ta nếu chúng ta ra tay làm việc. Nếu chúng ta thưa: “Chúa ơi, bằng mọi giá...” – và người ta sẽ không bao giờ cầu nguyện như thế trừ khi họ thật sự muốn Chúa tin lời họ xin – Ngài sẽ đáp lời. Đó là điều làm sợ hãi. Nhưng chúng ta sẽ phải trải qua tiến trình này. Đây là cách đã làm trong Kinh Thánh suốt hai ngàn năm qua.

Vì thế chúng ta có nguy cơ đối mặt với những lúc khó khăn, và chúng ta phải trải qua điều đó... Chúng ta đang đùa giỡn với Hội Thánh và đùa giỡn với Cơ Đốc giáo. Và chúng ta đã không ý thức rằng chúng ta hâm hẩm... chúng ta sẽ phải trả giá cho đức tin chúng ta. Hãy đọc II.Timôthê 3:12: “Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống nhân đức trong Đức Chúa Jesus Christ thì sẽ bị bắt bớ.” Hội Thánh đã được thanh tẩy nhiều ở các nước, nơi có nhiều áp lực... Điều duy nhất tôi có thể nói là hãy sẵn sàng.¹⁶

Không Phải Để Chứng Tỏ Sức Mạnh Của Chúng Ta Mà Là Sự Cao Quý Của Ngài

Sự đáp lời cho tiếng gọi này là một bước quyết liệt của Sự Vui Mừng Cơ Đốc. Chúng ta không chọn sự chịu khổ đơn giản chỉ vì chúng ta được bảo như vậy, nhưng vì Đấng nói với chúng ta mô tả nó là con đường dẫn tới niềm vui bất tận. Ngài mời gọi chúng ta bước vào sự vâng phục chịu khổ không phải để chứng tỏ sức mạnh trong việc tận hiến của chúng ta, cũng không phải để bày tỏ sức mạnh của quyết tâm tinh thần chúng ta, cũng không phải

để chứng tỏ sức chịu đựng đau đớn của chúng ta tới mức nào, mà là để bày tỏ, bởi đức tin như con trẻ, sự cao quý vô hạn về những lời hứa đầy sự thỏa lòng của Ngài. Môise *“đã chọn dành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi... người coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn của châu báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng.”* (Hêbơơ 11:25,26). Vì thế sự vâng phục của ông tôn vinh Đức Chúa Trời của ân điển, chứ không phải việc quyết tâm chịu khổ.

Thực Chất Của Sự Vui Mừng Cơ Đốc

Đây là thực chất của Sự Vui Mừng Cơ Đốc. Khi theo đuổi niềm vui qua sự chịu khổ, chúng ta tôn cao giá trị mang lại sự thỏa mãn đầy trọn của Nguồn Cội niềm vui chúng ta. Chính Đức Chúa Trời chiếu sáng ngay tại cuối đường hầm đau khổ của chúng ta. Nếu chúng ta không nói rằng Ngài là mục tiêu và nền tảng của niềm vui chúng ta trong sự chịu khổ thì chính ý nghĩa của sự chịu khổ sẽ mất đi. Ý nghĩa là thế này: Đức Chúa Trời là lợi. Đức Chúa Trời là lợi. Đức Chúa Trời là lợi.

Mục đích hàng đầu của con người là tôn vinh Đức Chúa Trời. Và chính trong sự chịu khổ mà nó thực hữu hơn bất kỳ nơi nào khác rằng *Đức Chúa Trời được vinh hiển hơn trong chúng ta khi chúng ta thỏa mãn nơi Ngài nhiều nhất.* Vì thế tôi cầu nguyện xin Đức Thánh Linh đổ xuống trên dân sự Ngài khắp thế giới một niềm đam mê để tôn cao Đức Chúa Trời trong mọi sự. Và tôi cầu nguyện rằng Ngài sẽ bày tỏ rằng sự theo đuổi niềm vui trong Chúa bất kể đau đớn khổ nạn, là một lời chứng đầy thuyết phục về giá trị tối cao và đầy thỏa lòng của Đức Chúa Trời. Và nguyện điều này ứng nghiệm, khi chúng ta “hoàn tất những gì còn thiếu trong những khổ nạn của Chúa Cứu Thế” để mọi người trên thế giới sẽ thấy được tình thương của Chúa Cứu Thế và tôn cao ân điển Ngài trong sự vui mừng của đức tin.

Chú Thích

¹ Richard Wurmbrand, *Vươn Tới Những Nơi Cao* (Bartlesville, OK: Living Sacrifice Book, 1992), bìa sau.

² Trích dẫn bởi Philip Yancey trong “Frozen Fire,” *Cơ Đốc giáo Ngày Nay*, ngày 5 tháng 10 năm 1984, trang 109.

³ Marvin Vincent, I.C.C., *Thơ Của Phaolô Gửi Cho Người Philíp Và Philêmôn* (Edinburgh: T. & T. Clark, 1897), trang 78.

⁴ Joseph Tson, “Thần Học Về Sự Tuận Đạo,” một quyển sách nhỏ không ghi ngày tháng của Hội Truyền Giáo Romania, P.O. Box 527, Wheaton, IL. 60189-075, trang 4.

⁵ Stephen Neil, *Lịch Sử Truyền Giáo Cơ Đốc* (Harmondsworth, Niddle Sex: Penguin Book Ltd., 1964), trang 43,44.

⁶ Trích dẫn “Sự Tuận Đạo Của Polycarp,” trong *Những Văn Kiện Của Hội Thánh Cơ Đốc*, Henry Bettenson, ed., (London: Oxford University Press, 1967), trang 10.

⁷ “Sự Tuận Đạo Của Polycarp,” trang 9,10.

⁸ “Sự Tuận Đạo Của Polycarp.” trang 11.

⁹ “Sự Tuận Đạo Của Polycarp.” trang 12.

¹⁰ George Otis, Jr. *Ngày Tàn Của Những Gã Khổng Lồ: Vén Bức Màn Trên Người Hôi Giáo Và Thời Kỳ Sau Rốt* (Grand Rapids: Những Sách Được Chọn, 1991), trang 261,263.

¹¹ Trích dẫn trong Joseph Tson, “Thần Học Về Sự Tuận Đạo,” trang 1.

¹² Xem những ví dụ trong sách của John Piper “*Hãy Cho Các Nước Vui Mừng: Sự Cao Trọng Của Đức Chúa Trời Trong Sự Mạng Truyền Giáo*” (Grand Rapids: The Baker Book House, 1993), trong 94-96. Xem hầu hết các sách của Richard Wurmbrand, ví dụ, *Chịu Khổ Vì Đấng Christ, Nếu Đó Là Đấng Christ, Bạn Có Đưa Cho Ngài Cái Chăn Của Bạn?* hay *Đức Tin Chiến Thẳng*. Những nguồn khác bao gồm: *Được Kêu Gọi Để Chịu Khổ*, *Được Kêu Gọi Để Chiến Thẳng* của Herbert Schlossberg và *Đức Chúa Trời Tế Trị Ở Trung Hoa* của Leslie Lyall.

¹³ Joseph Tson, “Thần Học Về Sự Tuận Đạo,” trang 2.

¹⁴ “Thần Học Về Sự Tuận Đạo,” trang 3.

¹⁵ Richard Wurmbrand, “Chuẩn Bị Cho Hội Thánh Thầm Lặng,” trong *Epiphany Journal*, quyển 5, số 4, Mùa Hè 1985, trang 50.

¹⁶ Brother Andrew, “Người Buôn Lậu Của Đức Chúa Trời Xưng Tội,” một cuộc phỏng vấn với Michael Mandlin trong *Cơ Đốc Giáo Ngày Nay*, ngày 11 tháng 12 năm 1995, trang 46.

Sự Bất Bổ

DÀN BÀI

Nhà Nghiên Cứu Văn Giảng Luận



Milton Martin

CHỨC NĂNG CỦA HỘI THÁNH **(Mathiơ 16:18)**

I. Đấng Christ Đã Thành Lập Hội Thánh Và Ủy Nhiệm Cho Hội Thánh Tiếp Tục Công Việc Ngài (Mathiơ 16:18; 28:18-20).

A. Nếu nhà thờ bị đóng cửa, có phải điều này có nghĩa là Cơ Đốc giáo của chúng ta sẽ kết thúc?

B. Những Hội Thánh đầu tiên không có đền thờ hoặc nhà thờ.

II. Hội Thánh Đầu Tiên Đã Bị Bất Bớ Dữ Dội! Họ Đã Đối Phó Lại Bằng Cách Nào?

A. Họ nhóm lại tại nhà riêng (Công Vụ 5:42).

B. “Những Người Mới Tin” trung thực truyền giảng đạo Tin Lành (Công Vụ 8:1,4).

C. Họ tận dụng mọi cơ hội để giảng đạo (Công Vụ 16:12,13).

D. Họ dạy đạo (Công Vụ 11:25,26).

E. Họ thông công với nhau trong khi thi hành chức vụ (Công Vụ 2:46,47).

F. Họ thờ phượng Chúa trong mọi cơ hội và hoàn cảnh (Công Vụ 16:23-25).

III. Nhiều Cách Thức Thờ Phượng, Thông Công Và Chứng Đạo Được Chọn Để Tiến Hành

A. Hội Thánh Tư Gia được phổ biến (Rôma 16:3-5; I.Côrinhtô 16:19).

B. Cơ Đốc nhân bị bất bớ và những Hội Thánh “chưa đăng ký” dùng những dịp tiện như sinh nhật, lễ cưới và lễ tang để nhóm lại.

C. Bạn có thể đề nghị vài cách thức?

IV. Vài Cách Mà Satan Dùng Để Đánh Bại Cơ Đốc Nhân Và Hội Thánh Trong Thời Kỳ Bị Bất Bớ

A. Satan dùng sự cô lập như một công cụ để chống lại Hội Thánh.

B. Satan dùng sự sai quấy, phạm tội như một vũ khí để chống lại Hội Thánh.

1. Ma quỷ là “kẻ kiện cáo anh em.”

2. Sự kiện cáo của Satan liên tục và không bao giờ chấm dứt.

3. Ma quỷ trông chờ không ngơi nghỉ để chớp ngay lấy anh em khi tội lỗi chưa được xưng ra (I.Giăng 1:8-10).

4. Sự chăm sóc phải được dùng để duy trì liên tục mối tương thông với Đức Chúa Trời.

5. Những tội lỗi cá nhân nhỏ không đe dọa sẽ dần trở nên rất nghiêm trọng và có thể lớn lên thành những vấn đề “to lớn.”

6. Satan làm hết sức để khiến cho Cơ Đốc nhân vẫn mang theo “điều sai quấy, tội lỗi” sau khi đã được tha thứ tội lỗi (Rôma 5:1,2; 8:33,34).

7. Thay vì nghi ngờ và hỏi: “Tại sao?” hãy thưa với Chúa rằng: “Chúa ơi, Ngài muốn con phải làm gì?”

CƠ ĐỐC NHÂN SẼ CHỊU KHỔ VÌ BẮT BỐ

(I.Phierơ 4:12-19)

I. Lời Hứa Về Sự Chịu Khổ

(I.Phierơ 2:21; 4:12; I.Têsalônica 3:3,4; Công Vụ 14:22; II.Timôthê 3:12; Mác 13:9,13; Philip 1:29)

II. Mục Đích Của Sự Chịu Khổ

(I.Phierơ 4:12 “lò lửa thử thách.” Gióp 23:10; Thi Thiên 66:10)

A. Chứng cứ đức tin của chúng ta.

B. Khi một việc gì được bày tỏ ra, đó là điều cần thiết để chúng tỏ việc ấy là thật.

C. Chứng cứ về chiều sâu của đức tin chúng ta.

1. Điều gì làm lay động hoặc làm cho chúng ta nghiêng ngã?

2. Sự quan trọng hay quy mô của những trở ngại biểu lộ sức mạnh của đức tin chúng ta.

III. Tham Dự Với Đấng Christ Trong Sự Chịu Khổ

(I.Phierơ 4:13)

Thật vậy, Cơ Đốc nhân đi vào trong sự chịu khổ của Đấng Christ. Đó sẽ không là thập tự giá nhưng đó có thể là bởi bàn tay của con người.

A. Chúa Cứu Thế Jesus bị từ chối (Giăng 1:10,11).

B. Chúa Cứu Thế Jesus bị ghét bỏ (Giăng 15:24; Êsai 53:3).

C. Chúa Cứu Thế Jesus rời khỏi ngôi nhà tiện nghi của Cha Ngài (Giăng 3:16).

D. Chúa Cứu Thế Jesus không có ngôi nhà của riêng Ngài.

E. Chúa Cứu Thế Jesus không có tiền ngay cả tiền để đóng thuế (Mathiơ 17:27).

F. Chúa Cứu Thế Jesus không có giường.

G. Chúa Cứu Thế Jesus không có ai để bảo vệ khi Ngài bị kết án sai trái (I.Phierơ 2:22,23).

H. Chúa Cứu Thế Jesus không có mộ (Êsai 53:9).

I. Chúa Cứu Thế Jesus đã trở nên nghèo.

J. Philíp 3:10; I.Phierơ 2:21; 4:1; Galati 2:20; 6:12,17; Công Vụ 5:41; Hêbơơ 12:2; I.Têsalônica 2:2. Phản ứng của chúng ta sẽ là gì? (Hêbơơ 12:2).

IV. Năng Lực Trong Sự Chịu Khổ Hoặc Qua Sự Chịu Khổ

(I.Phierơ 4:14)

Đức Thánh Linh ngự trên những người chịu khổ. Trong thời Cựu Ước, đám mây là biểu tượng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đám mây này được biết như là vinh quang của Đức Giêhôva (I.Các Vua 8:10,11). Một vinh quang tương tự cũng đến trên một tín hữu bởi Đức Thánh Linh khi người ấy chịu khổ vì

Chúa Cứu Thế. Đức Thánh Linh đến để thi hành chức vụ – đổ đầy, bao phủ, mặc lấy quyền phép, vây quanh, chống cự, giúp đỡ, thêm sức, hòa giải và bù đắp điều gì thiếu thốn. Vinh quang này được nhìn thấy nơi Êtiên (Công Vụ 6:5-8; 7:55,60). Bóng đêm càng tối thì những ngôi sao càng sáng hơn (II.Côrinhtô 12:9,10).

V. Những Hiểm Họa Trong Sự Chịu Khổ

(I.Phierơ 4:14-16)

A. Có sự khác nhau giữa chịu khổ vì Đấng Christ và chịu khổ bởi sự ngu xuẩn hoặc lỗi lầm riêng của mình.

B. Hồ thẹn (Hêbơơ 2:11).

C. Cay đắng thay vì vui mừng và tạ ơn (Xuất Êđiptô 15:23,24; 16:2; I.Têsalônica 5:16-18).

VI. Tinh Sạch Qua Sự Chịu Khổ

(I.Phierơ 1:7; 4:12)

A. Sự chịu khổ có thể được dùng để làm tinh sạch, thanh lọc, đốt cháy “cặn bã.”

B. Sự chịu khổ tự nó không thể luyện lọc hay làm cho tinh sạch. Chỉ có ân điển của Đức Chúa Trời mới làm nên sự thanh lọc và tinh sạch. Nhưng sự chịu khổ có thể khiến chúng ta nhận thức được nhu cầu của mình.

1. Sự chịu khổ giúp chúng ta hiểu được rằng không điều gì có thể được làm thành trong sức lực của chúng ta.

2. Sự chịu khổ có thể khiến chúng ta nhạy cảm với tội lỗi.

C. Qua sự chịu khổ chúng ta học biết việc nhờ cậy hoàn toàn vào Chúa (II.Côrinhtô 12:9,10).

D. Chúng ta sẽ trả lời ra sao? Giao phó linh hồn chúng ta cho Đức Chúa Trời (I.Phierơ 4:19; Công Vụ 7:59; Luca 23:46).



VAI TRÒ CỦA SỰ CHỊU KHỔ TRONG ĐỜI SỐNG TÍN HỮU

Sự chịu khổ chẳng có gì lạ đối với mỗi người (Gióp 5:6,7). Một Cơ Đốc nhân chịu khổ là điều bình thường (II.Timôthê 3:12; Công Vụ 14:22; I.Phierơ 2:21).

Có nhiều mức độ bất bớ: Áp lực, làm nhục, phân biệt đối xử, đe dọa, gây thiệt hại về vật chất hoặc bạo hành thể xác.

I. Những Quan Niệm Sai Lầm Phổ Biến

A. Sự chịu khổ là hình phạt bởi những điều sai trái hoặc tội lỗi (I.Phierơ 4:19; 3:14; 4:16).

B. Nghĩ rằng không bao giờ nên buồn bã (I.Phierơ 1:6).

C. Nghĩ rằng chỉ có Cơ Đốc nhân mới chịu khổ (Sáng Thế Ký 3:16-19).

D. Sự ưa thích không lành mạnh đối với sự chịu khổ.

E. Sự sợ hãi vô lý đối với sự chịu khổ.

II. Kinh Thánh Dạy Gì Về Sự Chịu Khổ

A. Cơ Đốc nhân chịu khổ là điều bình thường (Giăng 15:18-21; 17:14; I.Giăng 3:13).

B. Sự chịu khổ là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với chúng ta (I.Phierơ 4:16; 2:21).

C. Sự chịu khổ trong đời sống con cái Đức Chúa Trời có một mục đích (I.Phierơ 1:6,7; II.Côrinhtô 12:7-10).

D. Chúng ta nên chịu khổ vì sự công bình (Mathiơ 5:10; I.Phierơ 4:15).

E. Đức Chúa Trời chúc phước cho sự chịu khổ đúng đắn (Mathiơ 5:10-12; Luca 6:22,23).

F. Sự chịu khổ khiến chúng ta hưởng thưởng (Rôma 8:16-18; Côlôse 3:1-3).

G. Chúng ta không nên hổ thẹn hay bối rối về sự chịu khổ (I.Phierơ 4:16; Hêbơơ 13:12,13).

H. Chúng ta phải theo gương Đấng Christ (I.Phierơ 2:19-25).

I. Chúng ta phải đáp lại với sự chịu khổ như Chúa Cứu Thế Jesus (Mathiơ 5:38-48; Rôma 12:14,17-21; I.Phiơ 2:21-23).

J. Chúng ta có sự chiến thắng (Giăng 16:33).

III. Chuẩn Bị Cho Sự Chịu Khổ

A. Hãy hiểu rằng đó là việc bình thường (I.Phiơ 4:12; Philíp 1:29).

B. Hãy biết sự dạy dỗ của Lời Đức Chúa Trời (Philêmôn 9-10; Rôma 6:3-5; Giăng 8:31,32).

C. Hãy ở trong Chúa (Giăng 15:4).

D. Hãy hằng ngày đầu phục Đức Thánh Linh (Êphêsô 5:18; 4:30).

E. Hãy dựa vào ý muốn Đức Chúa Trời (Êphêsô 5:17; Hêbơơ 4:1,9-11).

F. Hãy soi sáng anh em bạn khi bạn và họ đang chịu khổ (Côlôse 3:16,17; Êphêsô 5:19-21).

NHỮNG CÁCH TẤN CÔNG CÓ THỂ ĐẾN VỚI HỘI THÁNH

I. Tâm Điểm Của Sự Bất Bớ

(Giăng 15:18-21; Côlôse 1:24-27).

Sự tấn công đã và sẽ luôn luôn là việc chống lại Chúa chúng ta.

II. Ngôn Ngữ Của Đấng Chiến Thắng

A. Những lời tập hợp lại của người chinh phục – “chiến thắng.” (Khải Huyền 2:7,11,17,26; 3:5,12,21).

B. Bí mật của chiến thắng (Khải Huyền 12:11).

1. “Bởi Huyết của Chiên Con.” (Khải Huyền 12:11a)

(Lưu ý đến tầm quan trọng của huyết).

a. Bình an với Đức Chúa Trời.

b. Bình an với lương tâm chúng ta.

c. Bình an trong đời sống.

d. Vũ khí này bị đánh mất bởi:

- 1) Thần học tự do – không đổ huyết.
- 2) Thần học giải phóng – không thập tự giá.
- 3) Sự giảng dạy hời hợt – không năng quyền.

2. “Bởi lời làm chứng của mình.” (Khải Huyền 12:11b)

a. Satan nỗ lực để cướp chiến thắng của chúng ta bằng cách khiến chúng ta không mở miệng hoặc đánh mất lời làm chứng và sự tín nhiệm.

b. Cũng có “kẻ địch trong nội bộ.”

- 1) Sự bất đồng trong giáo hội.
- 2) Sự hời hợt.
- 3) Vô tín.
- 4) Thiếu tình yêu thương.

5) Đi sai lệch trong nhiều đề tài thay vì ... nên tập trung vào con người và linh hồn.

c. Thiếu chăm sóc cho gia đình.

d. Kế hoạch và dự án không theo ý muốn của Chúa.

e. Những điều có thể đặt đời sống chúng ta ra ngoài sự cân bằng.

3. “Chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết.” (Khải Huyền 12:11c)

a. Sự thỏa hiệp không có trong từ vựng.

b. Những thí dụ về những Cơ Đốc nhân chịu khổ.

c. Không chỉ nói đến đời sống vật chất, thể xác. Có thể cần phải chết đối với tham vọng, địa vị và quyền lợi nữa.

III. Những Dấu Hiệu Chung

Sự bất bớ không phải là vài loại sự việc có tính chất chung hay chi tiết trong mỗi quốc gia mà nó ở trong chính quyền cộng sản, chính quyền tôn giáo hoặc vài chính quyền độc tài khác. Tuy nhiên luôn có những dấu hiệu chung khi sự bất bớ bắt đầu.

A. Bị giới hạn trong việc truyền giáo.

1. Cơ Đốc nhân không được phép đi lại hay chọn lựa việc làm.

2. Tất cả chương trình Cơ Đốc bị loại ra khỏi sóng phát thanh và truyền hình.

3. Mọi sự nhóm lại bên ngoài nhà thờ đều bị cấm.

4. Chỉ cho phép thờ phượng trong những thì giờ nhất định. Cấm nhóm lại ngoài thì giờ đặc biệt đó.

5. Người của chính quyền xâm nhập vào mọi mục vụ.

B. Việc nhập khẩu Kinh Thánh và những văn phẩm Cơ Đốc đều bị cấm.

1. Vật liệu để in ấn những văn phẩm này được cho là không cần thiết.

2. Có những tình huống nơi đó Kinh Thánh được đặt cùng loại với sách khiêu dâm.

C. Những nhà truyền giáo nước ngoài bị trục xuất ra khỏi nước.

1. Bởi luật giới hạn giới tăng lữ đến các quốc gia khu vực.

2. Bởi luật cấm người nước ngoài làm việc trong nước. Mặt khác, một người nước ngoài chỉ có thể là một du khách với thời gian lưu trú giới hạn hoặc chỉ đi lại trong những khu vực cụ thể nào đó.

3. Bởi sự đe dọa trực tiếp hay bạo lực.

D. Lãnh đạo Cơ Đốc bị đe dọa và phân biệt đối xử nghiêm trọng.

1. Thư từ bị kiểm duyệt và mục sư bị giới hạn trong các chủ đề mà họ giảng.

a. Việc miễn thuế cho Hội Thánh sẽ bị rút lại nếu bất kỳ vấn đề chính trị nào được đề cập đến trên tòa giảng.

b. Mục sư bị giữ “trong hàng” bởi sự đe dọa bắt giam con cái của họ.

2. Mục sư không được phép dành hết thì giờ của họ cho chức vụ.

a. “Họ phải trở thành những thành viên sản xuất cho xã hội.” Điều này có nghĩa là họ phải trở thành người lương nghiệp.

b. Họ có thể bị phân công những công việc mà chúng sẽ lấy đi tất cả sức lực và thời gian của họ.

3. Mục sư không được phép thăm viếng tín đồ của họ, không được phép phân phối văn phẩm Phúc Âm.

4. Hội Thánh không được phép có máy đánh chữ, máy vi tính hay dụng cụ in ấn.

5. Mục sư có thể bị điều khiển bằng thủ đoạn gây sợ hãi.

a. Họ bị gọi đến để thẩm vấn.

b. Họ bị ép buộc để tham dự những lớp học “tuyên truyền” nào đó của chính quyền.

c. Những lời đề nghị “hấp dẫn” đặc biệt được đưa ra để ép buộc hoặc cám dỗ.

1) Được hưởng đặc quyền đặc lợi.

2) Cho phép con cái họ vào đại học hay ngành nghề khác mà Cơ Đốc nhân bị giới hạn.

d. Họ bị quấy rầy liên tục bởi sự khám xét nhà không báo trước.

e. Mục vụ của họ bị xâm phạm bởi một số viên chức chính quyền.

6. Mục sư có thể bị phân công làm việc ở các nơi xa và vùng quê hẻo lánh.

a. Mục đích là tách họ khỏi tín đồ và các Cơ Đốc nhân khác.

b. Họ được giao những công việc nhọc nhằn và mất phẩm giá.

7. Mục sư bị bắt giam và “cải tạo.”

a. Họ có thể bị tra tấn.

b. Họ có thể bị đem ra bêu xấu.

c. Họ bị buộc tội gian và bị chứng dối.

E. Hội Thánh bị buộc phải đăng ký.

1. Mọi lãnh đạo Hội Thánh phải được chính quyền chấp thuận.

2. Mọi bài giảng phải được viết ra và được xét duyệt bởi những cá nhân hay bộ phận nào đó trước khi được giảng.

3. Những câu nói phải được đánh dấu trước khi mục sư giảng. (Ví dụ: “Không nỗ lực giảng Tin Lành cho người chưa được cứu.”)

F. Các giáo phái bị buộc phải hợp nhất lại.

1. Số lượng giáo phái bị giới hạn.

2. Mọi giáo phái đều phải chịu kiểm soát bởi hội đồng giáo hội quốc gia.

3. Một hội thánh quốc gia hoàn toàn được “sáng lập” ra.

G. Những cơ hội giáo dục và hướng nghiệp cho Cơ Đốc nhân bị hạn chế.

1. Chỉ có đoàn viên thanh niên mới được vào đại học.

2. Cơ Đốc nhân không được làm bác sĩ, luật sư, giáo sư hay hoạt động xã hội.

3. Cơ Đốc nhân không có sự chọn lựa cho nghề nghiệp hay việc làm của họ.

H. Giáo dục tôn giáo cho những người dưới 18 tuổi đều bị cấm.

1. Không được phép dạy học tại nhà.

2. Thanh niên Cơ Đốc bị buộc phải tham dự các lớp “giáo dục đặc biệt” về thuyết vô thần, thuyết tiến hóa, giáo dục giới tính và “những cách sống xen kẽ.”

3. Cha mẹ vi phạm luật pháp bị bắt phải chịu mất con cái họ.

I. Cơ Đốc nhân bị cấm trợ giúp lẫn nhau. Khi một thành viên trong gia đình bị bắt giữ, gia đình đó sẽ mất “quyền lợi” hay “đặc ân” nào đó.

1. Điều này có thể bao gồm quyền được chăm sóc y tế, nhà cửa hay thực phẩm.

2. Gia đình bị cô lập không được phép kết thân với các tín hữu bạn hoặc ngay cả những thành viên khác trong họ hàng gần gũi.

J. Hội Thánh bị đóng cửa.

1. Nhà thờ bị trưng dụng cho việc khác.

2. Cơ Đốc nhân được “chỉ định” tới những khu vực lân cận hay khu vực khác nhằm để cô lập họ.

3. Cơ Đốc nhân bị cấm liên hệ với các tín hữu khác.

IV. Nhiều Cơ Đốc Nhân Tin Chắc Rằng Sự Bất Bớ Sẽ Không Bao Giờ Xảy Ra Với Họ

A. Vì vài lý do họ tin rằng họ được miễn trừ.

B. Mặc dù có những sự giải thích khác nhau về “sự cất lên” đây không phải là một lối thoát. Chúng ta không có quyền tin rằng Đức Chúa Trời sẽ miễn cho chúng ta khỏi sự bất bớ.

V. Những Bài Học Hiện Tại Cho Tín Hữu

A. Hãy cầu nguyện nhiều hơn cho quốc gia và những người lãnh đạo (I.Timôthê 2:1-4; Rôma 13:1-7).

B. Hãy xác định mình là người chinh phục linh hồn cho Chúa Cứu Thế Jesus (Khải Huyền 12:11).



VÀI HÌNH THỨC CỦA SỰ BẮT BỐ**(I.Phierơ 2:19-24)**

Sự chịu khổ là một phần trong đời sống của mỗi tín đồ thật. Có ít nhất hơn ba mươi cách mà một tín đồ có thể sẽ chịu khổ.

1. Vì cố sự công bình (Mathiơ 5:10; I.Phierơ 3:14).
2. Bị vu cáo (bêu xấu) (Thi Thiên 31:13; Gióp 19:18; 55:12-14; Luca 6:22).
3. Bị sỉ nhục. Gây sỉ nhục công khai, làm mất danh dự. Cách mà Chúa chúng ta bị kết án là con hoang; cũng là cách mà thân thể trần trụi của Ngài bị phơi bày ra trên thập tự giá (Hêbơơ 13:13; 11:26).
4. Bị chứng gian (Thi Thiên 35:11; 27:12; Mathiơ 5:11; Luca 23:2,5,10; Mác 14:55-60; Công Vụ 6:13; 16:19-23; 26:2,7).
5. Bị gài bẫy qua sự lừa gạt đối trá, bịp bợm, tìm mọi cách để kết tội (Đaniên 6:4,5; Luca 11:54; Mathiơ 10:16-18).
6. Là đối tượng của âm mưu (II.Samu ên 15:12; Sáng Thế Ký 37:18; II.Côrinhtô 11:32; Công Vụ 9:23).
7. Bị nhạo báng (Thi Thiên 42:3) – miệt thị, chế giễu, châm chọc, làm trò đùa (Gióp 12:4; Mathiơ 27:29,31,41; Công Vụ 2:13; 17:18,32; Hêbơơ 11:36).
8. Bị phản bội – bị đối xử tệ bạc (Mathiơ 24:10; Luca 21:16; Thi Thiên 41:9).
9. Bị khinh dể – bị coi thường, thù ghét, bị xem không ra gì, không có danh dự (I.Côrinhtô 1:28; 4:10c).
10. Bị gia đình ghét bỏ (Mathiơ 10:21,34-36; Michê 7:6; Luca 21:16).
11. Bị mọi người ghen ghét (Luca 21:17; Mathiơ 10:22; Gióp 19:19).
12. Bị nói xấu, bôi nhọ, vu khống, bêu xấu (Thi Thiên 31:13; Gióp 19:19; I.Phierơ 2:12; I.Côrinhtô 4:13).
13. Bị người khác nghi sợ (Công Vụ 9:26).

14. Là đối tượng cho những thử thách đặc biệt (I.Côrinhtô 4:9-14; II.Côrinhtô 11:23-28).
15. Bị cầm tù (Luca 21:12; Công Vụ 4:3; 5:18; 12:4; 16:24; II.Côrinhtô 6:5; 11:23c; Hêbơơ 11:36b).
16. Bị đánh đập (Công Vụ 5:40; 16:23; II.Côrinhtô 6:5; 11:24; Mathiơ 10:17).
17. Bị đối nghịch (Công Vụ 13:45).
18. Bị kích động chống lại (Công Vụ 6:12; 13:50; 14:2,19; 19:23,25,26,29; 21:27).
19. Bị buộc tội trước nhà cầm quyền (Công Vụ 18:12; Mathiơ 10:17,18).
20. Bị đe dọa (Công Vụ 4:18,21; 5:40).
21. Bị ném đá (Công Vụ 7:58,59; 14:19; II.Côrinhtô 11:25; Hêbơơ 11:37).
22. Bị hoạn nạn (II.Timôthê 3:11; Thi Thiên 34:19).
23. Bị trục xuất (Công Vụ 13:50; Giăng 16:2a).
24. Bị kiệt lực, mệt nhọc cùng cực (II.Côrinhtô 11:27).
25. Bị đói khát (II.Côrinhtô 11:27; I.Côrinhtô 4:11).
26. Bị đưa ra làm trò (I.Côrinhtô 4:9; Công Vụ 9:16; 20:23; 21:11; Hêbơơ 10:33a).
27. Nhu cầu thuộc thể trở nên tồi tệ hơn (I.Côrinhtô 4:11; II.Côrinhtô 6:4; Philip 4:12; Hêbơơ 11:37).
28. Tuận đạo (Luca 21:16; Công Vụ 7:59; 12:2; Giăng 16:2).
29. Bị tai họa (II.Timôthê 1:8; 4:5; Mathiơ 24:9; Thi Thiên 34:19; II.Côrinhtô 4:17; 6:4; Hêbơơ 10:32,33; 11:25,37; Cômôse 1:24; I.Têsalônica 1:6; 3:7; Giacơ 5:10).
30. Bị nghèo thiếu (II.Côrinhtô 6:10; Philip 4:12).
31. Bị mất của cải (Hêbơơ 10:34b).



VÀI ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ CHIẾN THẮNG SỰ BẮT BỐ

I. Hãy Tuyển Lựa Và Dạy Đạo Những Lãnh Đạo Thuộc Linh Theo Như Kinh Thánh Tân Ước

(Công Vụ 14:21,22; Tít 1:5)

A. Lãnh đạo không kiêu ngạo vì địa vị (I.Timôthê 3:6; I.Phiêrơ 5:3).

B. Lãnh đạo là những mục sư chân chính (I.Phiêrơ 5:2; Giăng 13:14-17).

C. Lãnh đạo phải đồng cảm với dân sự.

D. Lãnh đạo phải là người liêm chính và trung thực được chứng thực không chỉ bởi Cơ Đốc nhân nhưng bởi mọi người.

E. Lãnh đạo phải có lòng dũng cảm và can đảm đặc biệt để họ có thể duy trì vị trí đúng.

II. Hãy Dùng Thì Giờ Để Dạy Đạo

(II.Timôthê 2:2)

A. Hãy tuyển lựa một số người Đức Chúa Trời chọn để dạy đạo (Luca 6:12).

B. Hãy dành thì giờ cho môn đồ của bạn (Mác 3:14).

C. Hãy dạy họ bằng cách làm gương (I.Côrinhtô 4:15,16; Philíp 4:9; Giăng 13:14-17).

D. Hãy truyền thụ kiến thức cách đơn giản, rõ ràng (Công Vụ 20:26,27).

E. Hãy kiểm tra nhiệm vụ đã phân công.

F. Hãy dạy họ tính cách gây dựng và trách nhiệm giải trình (I.Timôthê 4:12-16).

G. Hãy cầu thay cho họ cách đặc biệt mỗi ngày (Êphêsô 1:16; Philíp 1:3-6; Côlôse 1:3).

III. Gia Đình Của Chúng Ta Phải Được Bảo Vệ

A. Phải chắc rằng mỗi thành viên đều được cứu và Chúa Cứu Thế Jesus là Cứu Chúa (Côlôse 1:9-13; II.Côrinhtô 13:5; Rôma 8:1-14).

B. Hãy chuẩn bị mỗi con cái của chúng ta cho những đám mây giông bão sẽ đến với chúng (Phục Truyền 6:4-9,20-25; 11:18-21; 30:2; Châm Ngôn 6:20-24; Giôsuê 24:14,15).

C. Hãy thu thập Kinh Thánh và vật phẩm Cơ Đốc để luôn được sử dụng trong gia đình.

D. Đừng bao giờ quên chia sẻ với những người kém may mắn (Rôma 12:9-18; 13:8; 15:1; I.Côrinhtô 16:1; Công Vụ 20:35; Galati 6:2).

IV. Hãy Tìm Kiếm Những Phương Cách Để Có Thể Tiếp Tục Thi Hành Việc Làm Chứng Cho Chúa Cứu Thế Jesus

(Mathiơ 16:18)

A. Hãy giữ cho thanh niên tích cực và để tâm vào công việc Chúa.

B. Hãy biết mọi việc có thể về sự chịu khổ của người khác và hãy thăm viếng họ (Hêborơ 13:3).

C. Hãy thể hiện tình yêu thương chân thật bằng cách chăm sóc cho mọi người, đặc biệt trong lúc có cần; ví dụ như thực phẩm, quan tâm, chia sẻ trong lúc đau ốm, nhu cầu đặc biệt, tang chế (Mathiơ 25:35-40; 5:43-45; Giacơ 1:27; II.Timôthê 1:16-18; Rôma 12:20).

D. Hãy cảnh giác chống lại mọi sự cay đắng (Rôma 12:14,17,19,21; Mathiơ 5:38-48).

E. Đừng lấy ác báo ác (Mathiơ 5:44; Luca 23:34; Công Vụ 7:60; I.Côrinhtô 4:11-13; I.Phierơ 2:23).

F. Hãy cầu nguyện cho kẻ thù nghịch (Mathiơ 5:44).



TỐI LẠI, THÌ KHÔNG AI LÀM VIỆC ĐƯỢC (Giăng 9:4)

Bất chấp những lời thỉnh cầu được đưa ra, vẫn có trên 40 quốc gia “đóng cửa” đối với việc giảng Phúc Âm. Những quốc gia khác thì đang có nguy cơ lớn trong việc đánh mất quyền tự do và tự do tôn giáo. Những linh hồn trong các quốc gia này ra sao? Giê-rê-mi 8:20 là tiếng kêu than và tình thế khó xử của họ. Chúng ta phải “làm trọn những việc của Ngài – trong khi còn ban ngày” (Giăng 9:4).

I. Hãy Xem Lời Của Chúa Cứu Thế Jesus

A. Chữ “tối” có nghĩa gì? Sự thiếu vắng Chúa Cứu Thế Jesus ở nơi đây hoặc bất kỳ nơi đâu đồng nghĩa với “tối” (bóng tối – thiếu vắng ánh sáng).

1. Khi con người đối nghịch với Phúc Âm và công việc của Chúa Cứu Thế Jesus; ấy là “tối” (Mác 5:17).

2. Khi tôn giáo bị kích động với cảm xúc, thịnh nộ và công kích Đức Chúa Trời; ấy là “tối.” Chúa Cứu Thế Jesus đã bị đóng đinh bởi tôn giáo của người Do Thái (Mathiơ 27:20-25).

3. Khi tội lỗi được phép ở trong đời sống tín hữu, không được xưng ra và không từ bỏ nó; ấy là “tối” (I.Giăng 1:5,6).

4. Khi Chúa Cứu Thế Jesus trở lại, “đêm tối vĩnh cửu” sẽ đến với nhiều người (Mathiơ 24:30,31).

B. Chữ “làm” có nghĩa gì?

1. Vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời; ấy là “làm trọn những việc của Ngài” (Giăng 9:4).

2. Khi chúng ta để Chúa Cứu Thế Jesus làm việc ở trong và qua chúng ta; ấy là “làm trọn những việc của Ngài” (Mathiơ 5:15,16).

II. Thế Nào Là Tối Lại Thì Không Ai Làm Việc Được?

A. Những quyền lực của bóng tối đang tác động để mang sự tối tăm vào trong thế gian và đặc biệt hơn, đến những khu vực nào đó (Êphêsô 5:11; 6:12).

Phương cách của chúng là: Chủ nghĩa nhân bản thế tục, thời đại mới, sùng bái những quyền lực chính trị, hệ thống thờ cúng tôn giáo sai trật, sự trụy lạc và vô luân.

B. Satan gieo hạt giống của sự tối tăm vào tấm lòng, vào Hội Thánh và vào xã hội (Mathiơ 13:24-28).

III. Tại Sao Tối Lại Khi Không Ai Làm Việc Được?

A. Đó là luật thiên nhiên đêm xuống sau ngày.

B. Chúng ta sống trong một cánh đồng mêng mông tội ác và Kinh Thánh chỉ ra rằng điều ác sẽ gia tăng càng ngày càng tệ hại hơn (II.Timôthê 3:13).

C. Ánh sáng bị bớt đi và Cơ Đốc nhân yếu đuối, nguội lạnh sẽ không còn tác động đến thế gian này (Mathiơ 6:22,23; 5:13-15; Khải Huyền 3:15,16).

D. Suốt trong thời kỳ của sự tối tăm thuộc linh, tội lỗi không được xem là tội cũng không được xem như điều sai quấy (thời kỳ mà luân thường đạo lý bại hoại đang thịnh hành (II.Timôthê 3:1-9; 4:3,4).

IV. Chúng Ta Phải Làm Gì?

A. Tận dụng sự tiện lợi của ánh sáng ban ngày.

1. Chúng ta phải đi vào cho dù cửa mở hay “đóng.” (Chúng ta phải mang Phúc Âm đến cho nhiều người nhất, với phương tiện kết quả nhất, trong thời gian ngắn nhất có thể được).

2. Hãy thấy rõ những đồng lúa chín vàng trên thế giới. (Thánh Linh của Đức Chúa Trời chuẩn bị những tấm lòng cho những khu vực nào đó tại một thời điểm nào đó).

3. Hãy biết về những khu vực “mở và khoan dung” rồi tận dụng những tiện lợi này để chuẩn bị cho việc giảng Phúc Âm bằng những tình huống nào đó; ví dụ như Phaolô trước tiên đi vào nhà hội ở mỗi thành phố và dựa vào sự hiểu biết Đức Chúa Trời và Kinh Thánh của họ (Công Vụ 13:5,14,15; 17:1-3; 18:2,4; 19:8).

4. Đánh bại hệ thống thờ cúng tôn giáo và “chủ nghĩa” để đến những cánh đồng truyền giáo mới.

B. Đừng đánh đổi Phúc Âm thuận tụy với tôn giáo phục vụ văn hóa hay xã hội hoặc đơn giản là với ngôi nhà thờ.

C. Đây là thời để hành động! Châm ngôn Phi Châu: “Hãy chạy khi mặt trời đang nóng.”

1. Chính chúng ta hãy kiêng ăn và cầu nguyện, thật sự tìm kiếm Đức Chúa Trời (Êsai 55:6,7; Thi Thiên 32:6,7).

2. Chính chúng ta phải được thánh hóa và từ bỏ mọi tội lỗi tở tường (Êsai 1:16,17; Giêrêmi 4:14; Rôma 12:9; Giăng 17:17).

3. Hãy bước đi trong Thánh Linh và chiến thắng những linh hồn (Rôma 13:13; Galati 5:25; Êphêsô 4:1; 5:15,16; Côlôse 1:10; Philíp 2:14-16).

CHUYỂN THỬ THÁCH SANG CHIẾN THẮNG

Sự giảng dạy được nhiều người ưa chuộng tuyên bố rằng đời sống Cơ Đốc nhân không có nan đề gì.

Tuy vậy, hãy nhìn việc này dưới ánh sáng của Kinh Thánh, ta thấy rằng Đức Chúa Trời là tác giả của “những mục vụ lạ lùng.” Qua các mục vụ này Chúa làm cho mọi sự hiệp lại đều có ích (Rôma 8:28). Phước hạnh có thể được bao bọc trong mảnh vụn tơi tả của một lời rửa sả. Sự đau khổ, bất hạnh che đậy cho sự vui mừng thật sự. Thông qua sự thử thách, hoạn nạn và chịu khổ, Đức Chúa Trời muốn hoàn thành những việc được xem như là

không thể trong đời sống chúng ta. Chúa không bao giờ lãng phí thì giờ cũng như kinh nghiệm – Nếu chúng ta đáp lại cách đúng đắn. Đức Chúa Trời có toàn quyền. Ngài định ra như vậy, trừ ra vì cơ bởi tội lỗi và trừng phạt, Cơ Đốc nhân phải xem sự thử thách và chịu khổ như điều bình thường và tự nhiên.

Sự khác nhau trong hạnh phúc hay bất hạnh không phải là thiếu vắng những rắc rối và khó giải quyết. Sự khác nhau nằm ở những gì chúng ta làm với nó.

Hai Cách Để Đáp Lại Với Sự Thử Thách

1. Cách của Đức Chúa Trời – hoàn thành mọi việc cách tốt đẹp.

2. Cách của thế gian – phản ứng của xác thịt, kết quả là sự oán giận, cay đắng và chết yểu.

Hãy nhận biết rằng mọi tình huống không phải là tình cờ, may rủi: Đức Chúa Trời kiểm soát mọi sự.

1) Mọi việc là của Chúa.

2) Mọi việc là tốt.

Đức Chúa Trời định ra rằng:

1) Sự thử thách chuyển sang chiến thắng.

2) Nạn nhân trở thành người chiến thắng.

3) Thập tự giá trở thành mào triều thiên.

4) Sự chịu khổ trở nên vinh quang.

5) Chiến trường trở nên phương tiện chiến thắng.

Giacơ 1:2 – Xem

1:3 – Biết

1:4,9 – Cho

1:5,6 – Xin

Bốn yếu tố cần thiết để chiến thắng thử thách.

1. Thái độ vui mừng (câu 2).

2. Hiểu mục đích (câu 3).

3. Một ý chí chịu phục tùng (câu 4).

4. Một tấm lòng tin cậy (câu 6-8).

I. Hãy Xem Như Là Điều Vui Mừng Trọn Vẹn: Thái Độ Vui Mừng

(Giacơ 1:2)

A. Quan điểm xác định kết quả. Thái độ sẽ xác định hành động.

B. Sự thử thách được trông đợi (câu 2; I.Phierơ 4:12).

C. “Khi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em.”

Nhiều loại và nhiều màu sắc khác nhau. (Ví dụ: Giống như để làm một cái chần, người ta may nhiều khối vải lại với nhau. Hãy nhìn bề trái của nó, dường như chỉ là những màu phai mờ, thô ráp, không nhìn thấy rõ ràng – một mớ hổ lốn. Hãy nhìn phía bề mặt, phía dự kiến được nhìn – kiểu dáng, thiết kế đẹp đẽ). Cũng vậy Đức Chúa Trời sắp xếp và pha trộn các biến cố và kinh nghiệm trong đời sống chúng ta để qua đó đức tin chúng ta được rèn luyện và tăng trưởng.

D. Giá trị xác định sự đánh giá.

1. Nếu một người đánh giá tiện nghi hơn tính cách, sự thử thách sẽ không được phép hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời.

2. Nếu một người đánh giá vật chất và thuộc thể hơn giá trị thuộc linh, bạn sẽ khốn khổ trong thử nghiệm.

3. Nếu một người đánh giá hiện tại hơn tương lai, sự thử thách sản sinh ra cay đắng hơn là tốt đẹp.

II. Biết: Hiểu Mục Đích

(Giacơ 1:3)

A. Đức tin luôn được thử nghiệm. Nếu đức tin không được thử nghiệm, có lẽ đó là dấu hiệu đức tin chưa được cứu.

B. Đức Chúa Trời đã thử nghiệm Ápraham để chúc phước và gia tăng đức tin ông qua sự rèn luyện.

1. Chúa thử nghiệm để đưa ra điều tốt nhất.

2. Satan thử nghiệm và cám dỗ để đưa ra điều tệ hại nhất.

C. Những việc thử thách làm ích cho chúng ta chứ không phải chống lại chúng ta.

D. Sự thử thách được sử dụng cách đúng đắn giúp chúng ta trở nên chín chắn, trưởng thành (Rôma 5:3,4).

1. Có mục đích, kiên nhẫn, chịu đựng, bền chí, làm cho có thể (thức dậy, bắt đầu, tiếp tục, cứ đi tiếp, xong cuộc đua).

2. Sự kiên nhẫn không phải là chấp nhận thụ động, đổ cho số mệnh. Nhưng đó là sự bền lòng can đảm trong việc đối mặt với đau khổ và khó khăn.

3. Sự thiếu kiên nhẫn và sự vô tín luôn đi với nhau (Hêborơ 6:12; 10:36; Êsai 28:16).

III. Cho: Một Ý Chí Chịu Phục Tòng

(Giacơ 1:4)

Đức Chúa Trời không thể hành động mà không có sự ưng thuận của chúng ta. Nếu chúng ta độ sức với thử thách mà ý chí không chịu phục tòng, chúng ta sẽ cư xử như những đứa trẻ hư hỏng, đáng ghét, ích kỷ, non nớt, tự cho mình là trung tâm.

IV. Xin: Một Tấm Lòng Tin Cậy

(Giacơ 1:5,6)

A. Chúng ta nên cầu nguyện cho điều gì? Sự thông thái. (Tại sao không là ân điển hay sức lực?)

B. Sự hiểu biết là thông tin. Sự thông thái là ứng dụng sự hiểu biết.

C. Chúng ta cần sự thông thái để không bỏ phí những cơ hội mà Đức Chúa Trời ban cho vì sự tốt đẹp, tăng trưởng của chúng ta và vì sự vinh hiển Ngài.

D. Đức Chúa Trời cho phép mọi việc xảy đến để gây dựng chúng ta. Satan dùng mọi việc để phá hủy chúng ta.



CHIẾN ĐẤU VỚI NGHI NGỜ VÀ LO LẮNG**(Philíp 4:7; Galati 3:23; I.Phierơ 1:5)**

1. Hãy để sự bình an của Đức Chúa Trời như một dòng suối tuôn chảy trong tâm hồn và đời sống của bạn (Philíp 4:7).
2. Hãy từ bỏ mọi nghi ngờ và lo lắng (Philíp 4:6; Giacơ 4:7).
3. Hãy giữ gìn ý tưởng của bạn; hãy nghĩ đến sự trong sạch và đúng đắn (Philíp 4:8).
4. Hãy tập trung mắt và trí não bạn vào Chúa và những việc của Ngài (Êsai 26:3; Côlôse 3:1-3; Mathiơ 6:33).
5. Hãy dùng vũ khí siêu nhiên trong mọi xung đột siêu nhiên (II.Côrinhtô 10:4-6).
6. Hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời (Êphêso 6:10-18).
7. Hãy bước đi trong đức tin (Mathiơ 6:25-34; 7:7-11; 17:20; 21:22; Mác 11:22-24).
8. Hãy bước đi theo Thánh Linh (Galati 5:16-26; Rôma 6:14-23; 8:1-13).
9. Hãy giữ lòng tin cậy duy nhất nơi Đức Chúa Trời (Hêbơơ 3:6,12-14; 6:11,12; 10:19-23,35-39).
10. Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Chúa (I.Phierơ 5:17).



PHẦN THƯỞNG CHO CƠ ĐỐC NHÂN CHỊU KHỔ

(I.Phierơ 4:13)

1. Sự vinh hiển ở trên trời (II.Côrinhtô 4:17,18; I.Phierơ 5:1,10,11).
2. Sự yên ủi đời đời (II.Côrinhtô 1:7; Rôma 8:17).
3. Chúa Cứu Thế Jesus được tỏ ra (II.Côrinhtô 4:11).
4. Sự sống được ban cho người khác (II.Côrinhtô 4:12).
5. Ân điển của Đức Chúa Trời được rải ra (II.Côrinhtô 4:15).
6. Bảo đảm việc Đức Chúa Trời sẽ đoán xét công bình (II.Têsalônica 1:4,5).
7. Sẽ đồng trị với Ngài (II.Timôthê 2:12a).
8. Được Thánh Linh và sự vinh hiển ngự trị (I.Phierơ 4:14).
9. Được dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời (I.Phierơ 4:16).
10. Có lý do để vui mừng (I.Phierơ 4:13,14).

BẢY GƯƠNG CỦA CHÚA CỨU THỂ JESUS

TRONG SỰ CHỊU KHỔ

(I.Phierơ 2:21-24; 3:14-17)

1. Đáng chịu khổ (I.Phierơ 2:21; Mathiơ 16:24; I.Giăng 2:6).
2. Đáng vô tội (I.Phierơ 2:22; Êsai 53:9).
3. Đáng chân thật (I.Phierơ 2:22).
4. Đáng yêu thương khi bị nhạo báng (I.Phierơ 2:23; Êsai 53:7; Rôma 5:3; 12:14; Mathiơ 5:44-48; Giacơ 1:2-4).
5. Đáng kiên nhẫn khi bị ngăm dọa (I.Phierơ 2:23; Rôma 12:12; Luca 21:19).
6. Đáng cam chịu phó mình cho Đức Chúa Trời (I.Phierơ 2:23; 4:19; Luca 23:46). Tin cậy và giao phó cho Đức Chúa Trời.
7. Đáng công bình (I.Phierơ 2:24); công chính, không thiên vị, vô tư.

VÀI BÀI HỌC ĐỂ CHUẨN BỊ CHO SỰ CHỊU KHỔ: LỜI KHUYÊN CHO NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA LỜI KINH THÁNH QUỶ TRÁCH ĐỐI VỚI NHÂN SỰ

♦ (Êphêsô 6:5-8; Côlôse 3:22-25)

1. Hãy vâng phục chủ mình trong mọi sự (Êphêsô 6:5; Côlôse 3:22).
2. Chịu trách nhiệm – run sợ (Êphêsô 6:5; Côlôse 3:22).
Trong mọi sự – hãy kính sợ Đức Chúa Trời.
(Không chọn theo sở thích mình, không chọn để làm việc vừa ý và từ chối việc không vừa ý).
3. Không hầu việc để được người ta thấy (Êphêsô 6:6a; Côlôse 3:22c).
4. Hãy làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời (Êphêsô 6:6c; Côlôse 3:22c).
5. Hãy hầu việc với tấm lòng (Êphêsô 6:6d; Côlôse 3:22d).
Hết lòng.
6. Hãy hầu việc với ý muốn tốt lành – sung sướng và vui mừng (Êphêsô 6:7).
7. Nếu không được nhận lãnh từ người, sẽ được nhận lãnh từ Đức Chúa Trời (Êphêsô 6:8; Côlôse 3:24,25). Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng (Galati 6:7-9).

♦ Tít 2:9,10

1. Hãy vâng phục chủ mình (Tít 2:9a). Phải làm đẹp lòng trong mọi việc (Tít 2:9b).
2. Chớ cãi trả (Tít 2:9c). Không cãi lại, không để người khác trong tình trạng tội tệ.
3. Chớ ăn cắp (Tít 2:10). Không trộm cắp hay lừa gạt; không cướp đoạt thì giờ cũng như chất lượng tay nghề (Luca 16:10). Hãy phô bày lòng trung tín tốt đẹp. Trung thực trong mọi sự, cả việc lớn và việc nhỏ (Luca 16:10).

♦ **I. Phierơ 2:18-20**

1. Chịu lệ thuộc (I.Phierơ 2:18a). Phục tùng, chịu trách nhiệm với chủ, phụ thuộc vào chủ, ràng buộc với chủ, chịu kiểm soát bởi chủ hay dưới sự kiểm soát, sự khống chế của chủ.

2. Lấy lòng rất kính sợ (I.Phierơ 2:18b). Có sự tôn trọng hay nhận thức được địa vị của chủ.

3. Chịu khổ oan ức (I.Phierơ 2:19,20). Với lòng nhẫn nại; chịu khổ hay chịu chết vì đạo không suy nghĩ, cân nhắc.

4. Hãy theo gương Chúa Cứu Thế (I.Phierơ 2:21-23). Được kêu gọi để noi dấu chân của Chúa Cứu Thế.

TÍNH CHẤT THUỘC LINH TRONG CUỘC CHIẾN CỦA CHÚNG TA

(Êphêsô 6:12; II.Côrinhtô 10:3,4)

Chiến thắng thuộc về chúng ta qua Chúa Cứu Thế (Rôma 8:32,37; I.Côrinhtô 15:57). Thật ra có nhiều cuộc chiến trên thế gian, những sự thất bại không thể chối cãi được, những sự thoái lui, những cánh cửa đóng lại, sự thất bại thuộc linh và đúng là chết chóc. Tuy nhiên, dưới đây là vài nguyên tắc để chúng ta lưu giữ hầu khích lệ chúng ta:

I. Đức Chúa Trời Vẫn Đang Tế Trị Và Kiểm Soát

(Êsai 40:15; Đaniên 2:20-22; 4:35; Gióp 12:14-23; Thi Thiên 75:6,7; 76:10; Giêrêmi 27:5-7; Châm Ngôn 1:24-31; Hêbơơ 13:8).

II. Đức Chúa Trời Không Bao Giờ Thất Hứa

(II.Côrinhtô 1:20; II.Phierơ 1:4).

Có trên 7.000 lời hứa trong Kinh Thánh – mỗi lời hứa dành cho mỗi nhu cầu của tín nhân (Giô suê 21:45; 23:14; I.Các Vua 8:56; Hêbơơ 6:13-18; Công Vụ 7:5; II.Phierơ 3:9. Những lời hứa liên hệ: Hêbơơ 2:3; Êsai 30:18; Thi Thiên 34:8; Châm Ngôn 16:20; Giêrêmi 17:7,8).

III. Chiến Thắng Được Bảo Đảm Bởi Sự Ủy Thác Của Chúa Cứu Thế

Với mỗi điều răn mà Đức Chúa Trời truyền ra, Ngài ban cho chúng ta đủ mọi thứ ơn để hoàn thành (II.Côrinhtô 9:8; 12:9; Êphêsô 3:20).

Đối với Hội Thánh chịu vâng phục, Chúa hứa:

- A. Quyền năng Ngài – Thẩm quyền (Mathiơ 28:18).
- B. Sự hiện diện Ngài (Mathiơ 28:20).
- C. Sự cung ứng Ngài (Philíp 4:13-19).

IV. Chiến Thắng Cũng Đặt Nền Tảng Trên Sự Tái Lâm Của Chúa (II.Têsalônica 2:8)

Trong vinh hiển của Ngài (Khải Huyền 1:5-8; 19:11-16; Philíp 2:9-11; Êphêsô 1:19-22; Rôma 16:18; Êsai 11:3-5; Gióp 4:3-9; Thi Thiên 91:14-16).

SẼ KHÔNG BAO GIỜ XẢY RA Ở ĐÂY

1. Người ta đã phản ứng ra sao đối với sứ điệp của Nô-ê? (Mathiơ 24:37-39).

2. Phierơ đã nói gì khi Chúa Jesus phán rằng chẳng bao lâu nữa ông ta sẽ chịu khổ và chết? (Mathiơ 16:21,22).

3. Chúa Jesus đã đáp lại thế nào với điều này? (Mathiơ 16:23).

4. Chúa Jesus đã nói gì vào một dịp khác về sự chịu khổ hầu đến của Ngài? (Mathiơ 26:31).

5. Phierơ đã phản ứng thế nào? (Mathiơ 26:33-35).

6. Điều gì đã xảy ra khi việc này thực sự xảy đến? (Mathiơ 26:69-75).

7. Tại sao Phierơ chối Chúa?

8. Có phải trường hợp của Phierơ là duy nhất?

9. Bạn có thể nêu ra những ví dụ khác nơi đó người ta đối mặt với sự chọn lựa tương tự?

Từ Kinh Thánh.

Từ nơi nào đó trên thế giới.

10. I.Têsalônica 5:3 nói gì về việc người ta tin rằng không gì có thể phá vỡ bình hòa và yên ổn của họ?

11. Phierơ phải học hỏi điều nầy trong đời sống ông với Chúa Cứu Thế. Giải thích ví dụ nầy (Mathiơ 14:29-31).

12. Vì để mình chạy theo hoàn cảnh Lót đã có sự lựa chọn sai lầm.

A. Ông đã chọn gì? (Sáng Thế Ký 13:10,11).

B. Hậu quả ra sao? (Sáng Thế Ký 19:25-26).

C. Tại sao Lót không bao giờ nghĩ đến sự hủy diệt đang treo lơ lửng trên đầu của thành Sôđôm và Gômôrơ?

D. Các chàng rể phản ứng thế nào? (Sáng Thế Ký 19:14).

13. Việc gì đã xảy ra thình lình đối với người giàu trong ẩn dụ Chúa Jesus đã kể? (Luca 12:16-21).

14. Chúa Cứu Thế dạy chúng ta phải làm gì trong thời kỳ tai họa và bắt bớ? (Luca 21:8-28).

CÁC NGUYÊN TẮC KINH THÁNH VỀ SỰ BẮT BỚ

1. Theo Giăng 15:18-21, Cơ Đốc nhân bị bắt bớ vì lý do gì?

2. Phaolô và Banaba làm vững lòng các môn đồ bằng cách nào? (Công Vụ 14:22).

3. Sự bắt bớ thực sự trực tiếp chống lại ai? (Công Vụ 9:4,5).

4. Theo II.Timôthê 3:12 thì sự bắt bớ là không có khả năng xảy ra, có khả năng xảy ra hay không thể tránh khỏi?

5. Chỉ ra vài lý do tại sao nhiều Cơ Đốc nhân bỏ Chúa? (Mathiơ 13:20-21).

6. Ba điều Chúa Cứu Thế đòi hỏi ở chúng ta trong Mathiơ 16:24 là gì?

7. Ba điều Đức Chúa Trời hứa với những người sửa soạn chịu bắt bớ là gì? (Mathiơ 5:10-12).

8. Những lời hứa của Đức Chúa Trời hầu như luôn đi kèm với một điều kiện.

Ví dụ: Khải Huyền 3:20.

Điều kiện gì?

Lời hứa gì?

9. Hãy kể ra ít nhất ba trích dẫn tương tự trong Kinh Thánh.

10. Điều kiện nào đi kèm với lời hứa của Đức Chúa Trời ban cho Ysoraên trong Phục Truyền 11:22?

11. Khi nào chúng ta có thể tin cậy vào lời hứa của Đức Chúa Trời cho:

A. Sự bình an (Êsai 26:3).

B. Sự ổn định chính trị (I.Timôthê 2:1-3).

12. Chúng ta nên có thái độ nào đối với người bắt bớ chúng ta?

A. Mathiơ 5:44

B. Luca 23:34

13. Phierơ và Giăng đã phản ứng ra sao khi họ bị đánh đập vì cơ đức tin mình? (Công Vụ 5:41).

14. Bối cảnh lời cầu nguyện của các sứ đồ thế nào khi họ bị bắt bớ? (Công Vụ 4:23-30).

15. Loại chịu khổ nào được nói đến trong Rôma 8:35-39?

16. Kinh Thánh nói gì về chiến thắng trong Rôma 8:31-39?

17. Kể ra ít nhất ba câu Kinh Thánh trong đó chỉ ra rằng mọi Cơ Đốc nhân sẽ bị bắt bớ.

18. Mặc dù sự xung đột và sự bắt bớ sẽ gia tăng, nhưng chiến thắng là điều chắc chắn. Tại sao?

Bạn có một hay những câu Kinh Thánh nào chứng minh cho điều này?

19. Mỗi Cơ Đốc nhân phải làm gì để có thể chiến thắng? (Êphêsô 6:10-18).

20. Phần nào của khí giới Đức Chúa Trời hầu như thiếu trong đời sống cá nhân của bạn?

21. Bạn có muốn đưa ra sự thay đổi? Hãy nói rõ ra.

22. Trong Khải Huyền 12:11 có ba cách để chiếng thắng Satan được đề cập đến. Đó là những cách gì?

GHI CHÚ

